

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 7.39/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 11 năm 2023)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC NIÊM YẾT:



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG
NGHỆ CAO SIBA

Trụ sở chính : 99A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân
Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 028 3811 0480

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAVIBANK

Trụ sở chính: Tầng 6, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, Số 521
Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3724 5999

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Đỗ Quốc Huy

Chức vụ: Người phụ trách quản trị Công ty

Số điện thoại: 028 3811 0480

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023)

Trụ sở chính : 99A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 028 3811 0480

Website : <https://siba.com.vn/>

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: SBG

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 25.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết: 250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tên Công ty: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Trụ sở chính: Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-24-37613399 Fax: 84-24-37615599

Website: <http://www.vpaudit.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán NaviBank

Địa chỉ: Tầng 6, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, Số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3724 5999 Fax: (84-24) 3724 5775

Website: <http://www.nvs.vn/>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp	11
3. Rủi ro đặc thù.....	12
4. Rủi ro khác	14
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	14
1. Tổ chức niêm yết.....	14
2. Tổ chức tư vấn.....	14
III. CÁC KHÁI NIỆM	14
1. Khái niệm.....	14
2. Từ viết tắt	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	16
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	16
2. Cơ cấu tổ chức công ty	22
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	23
4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND, số ĐKKD (nếu có)) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ)	32
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết, gồm: tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ đã đăng ký, vốn điều lệ thực góp; vốn đăng ký/vốn thực góp của tổ chức đăng ký niêm yết, tỷ lệ nắm giữ của tổ chức đăng ký niêm yết... ..	32
6. Hoạt động kinh doanh	35
6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	35
6.1.1 Mảng Cơ khí chế tạo - xây lắp.....	36
a) Sản phẩm nhà thép tiền chế.....	36
b) Silo chứa bảo quản lương thực, thức ăn chăn nuôi.....	38
c) Quạt turbo	40
d) Các thiết bị nông nghiệp khác	41
e) Thiết bị cho ngành công nghiệp.....	42
f) Thiết bị gia dụng – nội thất.....	43
g) Đầu tư, xây lắp điện mặt trời.....	44
6.1.2 Năng lượng (Điện áp mái).....	46



6.1.3	Thương mại (Kinh doanh nông sản).....	47
6.1.4	Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ	49
a)	Doanh thu	49
b)	Lợi nhuận gộp qua các năm.....	51
6.2	Nguyên vật liệu.....	54
6.2.1	Nguồn nguyên vật liệu.....	54
6.2.2	Sự ổn định của các nguồn cung cấp	57
6.2.3	Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận.....	57
6.3	Chi phí sản xuất	58
6.4	Trình độ công nghệ.....	61
6.5	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (nếu có)	69
6.6	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	77
6.7	Hoạt động Marketing	79
a)	Hệ thống Website:	79
b)	Gian hàng trên sàn Alibaba.com	79
c)	Gian hàng trên sàn India E-commerce:	80
d)	Kênh mạng xã hội.....	81
e)	Kênh Youtube:	82
6.8	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	83
6.9	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	84
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	89
7.1	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất.....</i>	89
7.1.1	<i>Các chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	89
7.1.2	<i>Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập.....</i>	91
7.2	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo</i>	92
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	94
9.	Chính sách đối với người lao động.....	100
10.	Chính sách cổ tức	103
11.	Tình hình hoạt động tài chính	103
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	117
13.	Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	132
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo..	134
14.1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức.....	134
14.2	Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên;.....	134



14.3	Chiến lược kinh doanh	136
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	145
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (thông tin về trái phiếu chuyển đổi và các thông tin liên quan đến cổ phiếu, trái phiếu...)	146
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết (nếu có)	146
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	146
1.	Loại chứng khoán	146
2.	Mệnh giá	146
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết:.....	146
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.	146
5.	Phương pháp tính giá	149
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	151
7.	Các loại thuế có liên quan	151
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	154
1.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	154
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN	154
VII.	PHỤ LỤC.....	155
3.	Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	155
4.	Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết	155
5.	Phụ lục V: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết	155
6.	Phụ lục VI: Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết	155
7.	Phụ lục VII: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật	155
8.	Các phụ lục khác.....	155

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh	17
Bảng 2: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của SBG	19
Bảng 3: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	26
Bảng 4: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát	27
Bảng 5: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc	28
Bảng 6: Danh sách cổ đông lớn của SBG (tại ngày 08/09/2023)	32
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông (tại ngày 08/09/2023)	32
Bảng 8: Các đặc điểm của cung và cầu nông sản ở Việt Nam	47
Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần – Công ty mẹ	49
Bảng 10: Cơ cấu doanh thu thuần - Hợp nhất	49
Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp – Công ty mẹ	51
Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận gộp – Hợp nhất	52
Bảng 13: Danh sách nhà cung cấp	54
Bảng 14: Cơ cấu chi phí Báo cáo tài chính riêng	58
Bảng 15: Cơ cấu chi phí Báo cáo Hợp nhất	59
Bảng 16: Danh sách các hợp đồng lớn	85
Bảng 17: Hoạt động kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2021- 6 tháng/2023	89
Bảng 18: Hoạt động kinh doanh Hợp nhất giai đoạn 2021- 6 tháng/2023	89
Bảng 19: So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành	97
Bảng 20: Số lượng lao động bình quân của Công ty trong các năm	100
Bảng 21: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình	103
Bảng 22: Mức lương bình quân của người lao động công ty	105
Bảng 23: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ	106
Bảng 24: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất	107
Bảng 25: Tình hình phải thu, phải trả Công ty mẹ các năm 2021 – 6 tháng/2023	108
Bảng 26: Tình hình phải thu, phải trả Hợp nhất các năm 2021 – 6 tháng/2023	108
Bảng 27: Tình hình phải thu Công ty mẹ các năm 2021 – 6 tháng 2023	108
Bảng 28: Tình hình phải thu Hợp nhất các năm 2021 – 6 tháng 2023	109
Bảng 29: Tình hình phải trả Công ty mẹ các năm 2021 – 6 tháng 2023	111
Bảng 30: Tình hình phải trả Hợp nhất các năm 2021 – 6 tháng 2023	113
Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính	115
Bảng 32: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	118
Bảng 33: Tài sản cố định theo báo cáo công ty mẹ	132
Bảng 34: Tài sản cố định theo báo cáo Hợp nhất	132
Bảng 35: Tài sản xây dựng dở dang hợp nhất	133
Bảng 36: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất	134
Bảng 37: Cơ cấu doanh thu theo mảng năm 2023	135
Bảng 38: Danh sách hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu	147

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất ... chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát lãi suất tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra rủi ro cho Công ty nói riêng và các chủ thể tham gia kinh tế nói chung. Tăng trưởng GDP là nhân tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

Đại dịch COVID-19 kéo dài đã đẩy kinh tế thế giới rơi vào trạng thái khủng hoảng trầm trọng nhất kể từ năm 1930, kéo tăng trưởng xuống mức âm 3,1% năm 2020 do gián đoạn chuỗi cung ứng, các biện pháp phòng vệ trước dịch bệnh và ảnh hưởng của nó đến các hoạt động kinh tế trên quy mô toàn cầu. Đứng trước bối cảnh đó, các quốc gia đã có những nỗ lực để phục hồi nền kinh tế và bảo đảm sức khỏe, an sinh xã hội đối với người dân. Hiệu quả của các nỗ lực này được thể hiện khi năm 2021 kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng trở lại. Tuy nhiên, giữa các khu vực trên thế giới sự phục hồi không đồng đều. Các quốc gia phát triển trên thế giới được dự báo có mức tăng trở lại cao, như Mỹ với 5,9%, Trung Quốc với mức 8,0%. Khu vực Liên minh châu Âu (EU) cũng được dự báo tăng trưởng trở lại. Trong khi đó các quốc gia tại khu vực Đông Nam Á chỉ được dự báo tăng trưởng ở mức 3,0%.

Năm 2021, kinh tế Việt Nam đã cán đích với mức tăng trưởng GDP là 2,58%, thấp hơn so với mức tăng 2,91% năm 2020, cũng so với mục tiêu đặt ra là 6,5%. Đây cũng là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. Trong đó, GDP quý IV/2021 tăng 5,22% so với cùng kỳ năm 2020, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,61% của năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011 - 2019. Như vậy, GDP quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02% và quý IV tăng 5,22%. Trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, GDP năm 2021 tăng 2,58% so với cùng kỳ năm 2020 là một thành công lớn của nước ta trong việc phòng chống dịch bệnh, duy trì sản xuất - kinh doanh.

Các hoạt động kinh tế - xã hội được dự báo sẽ phục hồi mạnh hơn khi dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn và Việt Nam tiếp tục chiến lược sống chung an toàn với COVID-19. Nghị

quyết 01/NQ-CP ngày 8/1/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 đưa ra chủ đề điều hành của năm mới là "Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển".

Theo số liệu từ Tổng Cục thống kê, GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022(3) do nền kinh tế khôi phục trở lại. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%(4). Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động mạnh và khó đoán định, tăng trưởng ở hầu hết các quốc gia và khu vực cho thấy nhiều bất ổn và thách thức, tăng trưởng kinh tế Việt Nam được đánh giá cao bởi kết quả thực tế ở các giai đoạn 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022 đều nằm trong và vượt dự báo tăng trưởng theo kịch bản đưa ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP. Thực tế này phần nào cho thấy hiệu quả của công tác điều hành hỗ trợ cho đà phục hồi và cải thiện khả năng chống chịu của nền kinh tế.

Kinh tế quý III năm 2023 của nước ta vẫn duy trì mức tăng trưởng phù hợp nhờ hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội và điều hành, quản lý vĩ mô của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ ngành và địa phương trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thế giới, tăng trưởng nhiều quốc gia suy thoái. GDP quý III/2023 ước tính tăng 5,33% so với cùng kỳ năm trước, mặc dù chỉ cao hơn tốc độ tăng của cùng kỳ các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023, nhưng với xu hướng tích cực (quý I tăng 3,28%, quý II tăng 4,05%, quý III tăng 5,33%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,72%, đóng góp 8,03% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,19%, đóng góp 38,63%; khu vực dịch vụ tăng 6,24%, đóng góp 53,34%.

Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế là một rủi ro mang tầm vĩ mô, có tính hệ thống có tác động to lớn tới các ngành nghề và các doanh nghiệp. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

b. Lạm phát

Bên cạnh yếu tố tăng trưởng kinh tế, lạm phát cũng là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên nhằm đưa ra các chiến lược kinh doanh và đầu tư hợp lý.

Lạm phát toàn cầu tiếp tục gây ra nhiều rủi ro tiềm ẩn. Đại dịch COVID-19 gây ra nhiều lo ngại đối với tỷ lệ lạm phát tăng cao bởi các nguyên nhân chính sau: (i) Các biện pháp can thiệp của chính phủ các quốc gia trong chính sách tài khóa và tiền tệ làm gia tăng các hoạt động kinh tế hoặc thu hẹp các khoảng cách đối với các sản phẩm đầu ra nhằm giải phóng nhu cầu bị

dồn nén và tiết kiệm tích lũy trong thời gian bị ngưng trệ bởi đại dịch; (ii) Giá hàng hóa thế giới tăng nhanh đối với một số mặt hàng thiết yếu và nguyên, nhiên, vật liệu sử dụng trong sản xuất do gián đoạn chuỗi cung ứng hoặc do chi phí vận tải gia tăng; (iii) Sự thiếu hụt cả đầu vào và đầu ra trong chuỗi cung ứng khi các quốc gia thực hiện các biện pháp giãn cách, hạn chế các hoạt động kinh tế.

Với tình hình trong nước, Theo Tổng cục Thống kê, Việt Nam thuộc nhóm các nước có mức lạm phát thấp so với mặt bằng chung, khi CPI tháng 12 tăng 4,55% so với cùng kỳ năm trước. Để kiềm chế lạm phát có thể xảy ra trong năm 2022, Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả, lạm phát trên thế giới, đánh giá, nhận định các mặt hàng, nguyên vật liệu có khả năng thiếu hụt tạm thời hay trong dài hạn để đưa ra chính sách phù hợp. Đồng thời, Bộ Công Thương và Bộ Tài chính theo dõi sát diễn biến giá xăng dầu thế giới, có giải pháp hạn chế mức tăng giá của mặt hàng này. Bộ Công Thương chủ động thúc đẩy sản xuất, bảo đảm nguồn cung và lưu thông hàng hóa; thông tin kịp thời các chính sách nhằm loại bỏ hiện tượng lạm phát do tâm lý. Ngoài ra, cần thực hiện các biện pháp ngoại giao để duy trì nguồn nguyên liệu thô; hỗ trợ doanh nghiệp ký hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu dài hạn, bảo đảm ổn định giá thành sản xuất.

Thế giới trong 9 tháng đầu năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, chiến sự Nga – U-crai-na kéo dài, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, Ngân hàng Trung ương của nhiều quốc gia vẫn theo đuổi chính sách tiền tệ thắt chặt đã tác động mạnh tới tăng trưởng kinh tế, đầu tư, tiêu dùng. Nhiều nền kinh tế lớn trong đó có các đối tác thương mại quan trọng của nước ta đã tăng trưởng chậm lại, thậm chí rơi vào suy thoái. Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng nhẹ so với dự báo từ đầu năm nhưng vẫn thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng năm 2022 từ 0,2 đến 1 điểm phần trăm. Tại khu vực Đông Nam Á, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng năm 2023 của một số quốc gia như sau: Phi-li-pin 6,0% và In-đô-nê-xi-a 4,8% không đổi so với dự báo tại thời điểm tháng 12/2022; Ma-lai-xi-a 4,7%, tăng 0,4 điểm phần trăm; Thái Lan 3,3%, giảm 0,7 điểm phần trăm; Việt Nam 6,5%, tăng 0,2 điểm phần trăm.

Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm. Thị trường tiền tệ với tỷ giá ổn định và lãi suất đang có xu hướng giảm. Trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão, tình hình cung cầu thị trường diễn ra sôi động như quy luật hằng năm, nguồn cung hàng hóa dồi dào, phong phú, không có hiện tượng khan hiếm hàng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6-2023 tăng 0,27% so với tháng trước, tính chung CPI bình quân 6 tháng đầu năm nay tăng 3,29% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến quý 3/2023 mặt bằng giá trong nước vẫn cơ bản được kiểm soát nhưng áp lực lạm phát trong những tháng còn lại của năm khá lớn, nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng

kể thì chi phí của Công ty, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Công ty không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính vào giá hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Để đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh, tránh các rủi ro gặp phải khi lạm phát tăng cao, Công ty cần có kế hoạch trong việc kiểm soát các yếu tố đầu vào, tìm kiếm các nhà cung cấp bình ổn giá so với thị trường.

c. Lãi suất

Năm 2022 qua đi với nhiều cung bậc đa dạng trên thị trường tài chính - tiền tệ, mà động thái nổi bật trong số đó là các ngân hàng trung ương (NHTW) tích cực sử dụng chính sách lãi suất theo hướng thắt chặt nhằm đối phó với xu hướng tăng lạm phát ở hầu hết các nước trên thế giới.

Điểm nhấn nổi bật của chính sách tài chính toàn cầu năm 2022 là các NHTW buộc phải sử dụng tới công cụ tăng lãi suất để đối phó với lạm phát toàn cầu trong năm 2022 ước đạt 8,8%, mức kỷ lục theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF). 9 tháng đầu năm 2022 đã có khoảng 70 NHTW tăng lãi suất với 292 lượt tăng, trong đó Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã 05 lần điều chỉnh tăng lãi suất mục tiêu lên mức 3 - 3,25%/năm. Tính chung trong năm 2022, đã có ít nhất khoảng 300 đợt tăng lãi suất của các NHTW trên toàn cầu, tức cao hơn gần 3 lần so với cùng kỳ năm 2021 (trong năm 2021, thế giới có 113 lượt tăng lãi suất)...

Tình hình trong nước, trong vòng 01 tháng NHNN đã có 02 lần tăng lãi suất (lần thứ nhất vào ngày 23/9/2022 và lần thứ hai từ ngày 25/10/2022). Sau quyết định tăng lãi suất của NHNN có hiệu lực từ ngày 25/10/2022, nhiều ngân hàng thương mại (NHTM) đã điều chỉnh tăng lãi suất huy động. Cụ thể, đến ngày 27/10/2022, 03 NHTM có vốn nhà nước là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), NHTM cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), NHTM cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) chính thức công bố biểu lãi suất huy động mới. Thay đổi diễn ra đúng một tháng so với lần điều chỉnh lãi suất huy động gần nhất, với mức tăng khoảng 0,7 - 1% so với trước khi điều chỉnh. Mức lãi suất không kỳ hạn của BIDV và VietinBank vẫn giữ nguyên, song tại Agribank đã tăng từ 0,3% lên 0,5%/năm. Lãi suất từ 01 đến 05 tháng của 03 ngân hàng này đều tăng lên mức 4,9 - 5,4%/năm. Với kỳ hạn 6 - 9 tháng, BIDV và Agribank đang trả lãi cao nhất, lên tới tối đa 6,1%/năm. Kỳ hạn 12 tháng được 03 ngân hàng này đồng loạt niêm yết ở mức 7,4%/năm, tăng 1% so với 1 tháng trước. Ngày 28/10/2022, NHTM cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) điều chỉnh tăng thêm từ 1 đến 1,3% lãi suất huy động ở tất cả các kỳ hạn. Với lãi suất tiền gửi kỳ hạn 01 đến 02 tháng, Vietcombank đưa ra mức mới là 4,9%, cao hơn 0,8% mức giá biểu lãi suất



trước. Ở kỳ hạn 03 tháng tăng thêm 1% lên 5,4%; kỳ hạn 06 tháng và 09 tháng điều chỉnh tăng cao nhất so với các kỳ hạn khác, thêm 1,3% lên mức 6%; còn các kỳ hạn từ 12 tháng trở lên tăng từ 6,4% lên 7,4% (Hình 1). Như vậy, sau khi NHNN nâng lãi suất điều hành, mặt bằng chung lãi suất mới đã được thiết lập cho thấy, với nhóm 04 NHTM Nhà nước có mức lãi suất thấp hơn nhóm các ngân hàng tư nhân.

Năm 2023, chính sách tiền tệ của các NHTW lớn được dự báo sẽ không còn quá áp lực như năm 2022, nhưng xu hướng duy trì lãi suất ở mức cao vẫn sẽ là phổ biến.

Một số trong các biện pháp duy trì lãi suất ở mức thấp có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam và hoạt động của SBG. Tuy nhiên việc biến động làm tăng lãi suất tại một số thời điểm nhưng có thể tác động bất lợi đến SBG. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

d. Tỷ giá

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ. Biến động tỷ giá có thể làm tăng chi phí tài chính do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng ngoại tệ để nhập máy móc thiết bị, nguyên vật liệu đầu vào. Mặc dù thị trường ngoại hối Việt Nam về cơ bản ổn định (do quan hệ cung cầu cơ bản ổn, thanh khoản thị trường tương đối dồi dào, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng ...) nhưng những biến động mạnh trên thị trường ngoại hối quốc tế có tác động nhất định tới tỷ giá USD/VND. Đối với SBG, doanh nghiệp đã hạn chế đến mức tối đa tỷ giá bằng cách (1) giảm thiểu các khoản vay bằng ngoại tệ và (2) Công ty nhận các khoản nợ từ nhà cung cấp thông qua các tổ chức tín dụng bằng tiền VND.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thay đổi hệ thống pháp luật, và/ hoặc các văn bản pháp luật đến các hoạt động kinh doanh của công ty, chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, cục thuế Tp. Hồ Chí Minh và một số ban ngành tại địa phương. Khi công ty thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động của công ty sẽ được các cơ quan khác giám sát: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC). Vì vậy, hoạt động của công ty sẽ được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật, các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán

cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi nào về mặt chính sách sẽ có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Mặt khác rủi ro này cũng xuất hiện khi các công ty không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các hoạt động không được cho phép của pháp luật dẫn đến tổn thất và tổn hại uy tín của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật điều chỉnh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện xây dựng và duy trì áp dụng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật. Với sự ổn định của môi trường pháp lý, sự chấp hành nghiêm chỉnh các quy định chung của pháp luật cũng như những yêu cầu riêng của ngành trong các hoạt động của Công ty, có thể thấy rủi ro về pháp luật không phải là những rủi ro đáng kể.

3. Rủi ro đặc thù

Trong điều kiện kinh tế phát triển như hiện nay, ngành cơ khí chế tạo như trở thành một điểm sáng bùng nổ mạnh mẽ thời gian gần đây và dần trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn. Cơ khí chế tạo là ngành trực tiếp chế tạo ra các loại thiết bị máy móc hoặc các vật dụng hữu ích khác nhằm phục vụ cho công tác thiết kế trong nhiều lĩnh vực khác nhau sản xuất ô tô, máy bay, phương tiện giao thông, đồ gia dụng, hệ thống nhiệt và làm lạnh... Ngành cơ khí chế tạo đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế khi thay đổi hoàn toàn quy trình sản xuất, nâng cao tính hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, ngành cơ khí chế tạo luôn tiềm ẩn các rủi ro đặc thù, ảnh hưởng tới sự phát triển nhanh chóng và đồng bộ:

✦ Nguồn vốn hạn hẹp

Cơ khí là một ngành công nghiệp nặng vậy nên yêu cầu về vốn là rất lớn. Đây là bài toán khó đối với đại đa số doanh nghiệp cơ khí nước nhà. Bởi thời gian xoay vòng vốn của các sản phẩm này rất chậm nên việc bỏ ra một số vốn lớn để đầu tư đồng nghĩa với rủi ro rất cao. Vì thế hầu hết các DN hay cơ sở sản xuất cơ khí Việt Nam là hình thức nhỏ lẻ. Vốn ít đồng nghĩa với việc thuê mặt bằng sản xuất cũng gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất hạn hẹp khiến năng suất lao động không cao. Mà vấn đề này lại ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất cơ khí.

Theo khảo sát của Bộ Công Thương năm 2016 chỉ riêng địa bàn Vũng Tàu đã có tới 330 cơ sở sản xuất gia công cơ khí nhưng hầu hết quy mô đều siêu nhỏ. Thuê xưởng làm cơ khí mà các chủ đầu tư hướng tới là những mặt bằng hẹp hoặc thiết kế sơ sài nhưng giá chưa chắc đã rẻ.

Từ khi thành lập, công ty đã xác định được rủi ro về phần vốn, việc đầu tư xây dựng nhà máy cơ khí công nghệ cao cần huy động nguồn vốn từ 200-300 tỷ đồng. Để khắc phục rủi ro, vượt quá khó khăn, SBG đã có chiến lược hoạt động đa ngành nghề, đặc biệt về thương mại nhằm tích lũy nguồn vốn tự có qua các năm và tạo mối quan hệ với các tổ chức tài chính để huy động thêm nguồn vốn tín dụng. Đến năm 2020, SBG đã khởi công xây dựng nhà máy cơ khí công nghệ cao đầu tiên tại tỉnh Bạc Liêu.



✦ **Bất cập trong đầu tư ngành cơ khí Việt Nam**

Sự đầu tư từ các cấp vào ngành cơ khí Việt Nam không có sự đồng bộ dẫn đến hiệu quả chưa cao. Giữa các tỉnh thành và vùng miền có mức chênh lệch về cả chất và lượng. Và trong ngành cơ khí các lĩnh vực được các nhà đầu tư lựa chọn cũng không phân bổ đều.

Theo thống kê của Bộ Công Thương: Trên cả nước ngành công nghiệp nặng hiện có khoảng 53.000 xưởng sản xuất cơ khí trong đó có 3.100 doanh nghiệp. Nhưng chỉ có 50% trên tổng số các cơ sở sản xuất là chuyên lắp ráp - chế tạo. Số còn lại là cơ sở sửa chữa quy mô nhỏ, thuê xưởng làm cơ khí. Việc không tạo được tính liên kết về mặt sản xuất đã không tạo được tính đồng bộ cho sự phát triển của toàn ngành.

Ngay từ đầu, SBG đã xác định việc gia công, chế tạo cơ khí ở quy mô nhà máy công nghệ cao. Điều này giúp cho SBG có năng lực khép kín gần như toàn bộ các giai đoạn gia công của cơ khí khi tạo ra một sản phẩm, tạo tính đồng bộ trong sản xuất, tránh phụ thuộc vào các yếu tố bên ngoài. Ngoài ra, khi khảo sát các địa phương xây dựng nhà máy cơ khí, SBG cũng nghiên cứu các ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương và các vùng lân cận đó, nhằm đưa ra các sản phẩm chất lượng, giá thành cạnh tranh và mang tính hiệu quả cao trong việc phát triển đồng bộ giữa các ngành kinh tế.

✦ **Công nghệ đi sau**

Ngay tại trong khu vực, công nghệ cơ khí của nước ta đã đi sau khá nhiều nước. Điều này vừa làm tiêu tốn nguyên liệu sản xuất vừa làm giảm khả năng cạnh tranh của ngành cơ khí Việt Nam trên trường quốc tế. Chưa kể đến những thiết kế lạc hậu về nhà xưởng đã là một hạn chế rất lớn về mặt bằng và điều kiện làm việc. Trong bối cảnh kinh tế hội nhập, ngành cơ khí nước ta đứng trước cuộc chiến cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Để tồn tại và phát triển các doanh nghiệp phải giảm tối đa các chi phí, trong đó có chi phí thuê xưởng làm cơ khí.

Hiện nay, công nghệ ngành cơ khí Việt Nam cũng có khởi sắc và nhận được sự quan tâm của Nhà nước với các chính sách đầu tư về vốn. Thế nhưng, để cơ khí thực sự phát triển trở thành ngành đóng góp lớn cho GDP nước nhà thì cần nhiều đổi mới. Đó là thực hiện những biện pháp thiết thực nhằm xóa bỏ những bất lợi cản trở sự phát triển của công nghiệp cơ khí. Làm được điều này, chắc chắn ngành cơ khí Việt Nam sẽ có bước phát triển vượt bậc trong tương lai không xa.

Để đổi mới, xóa bỏ khoảng cách về công nghệ với các nước tiến tiến, mạng lưới nhà máy Cơ khí Công nghệ cao của SBG được đầu tư hệ thống thiết bị máy móc hiện đại nhập khẩu từ Châu Âu như: Dây chuyền gia công thép tấm tự động, dây chuyền sơn tĩnh điện hiện đại, hệ thống máy phay, máy tiện CNC, máy cắt laser, máy uốn ống, máy chấn... và rất nhiều máy móc tự động hóa.

Đầu tư dây chuyền sản xuất công nghệ cao tự động hóa là việc thiết yếu trong lĩnh vực cơ khí. Hệ thống máy móc công nghệ cao kết hợp cùng đội ngũ nhân lực giàu kinh nghiệm, giỏi

chuyên môn chính là 2 yếu tố quan trọng giúp SBG đủ năng lực sản xuất cung cấp đa dạng sản phẩm, đa dạng lĩnh vực phục vụ cho đời sống và sản xuất.

4. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, thiên tai, hoả hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo ... Nếu những rủi ro này xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp gây đình trệ và tổn thất đến hoạt động kinh doanh và phát triển của nền kinh tế cũng như Công ty. Ngoài ra, những rủi ro này sẽ tạo tâm lý bất an, e ngại trong quyết định mua cổ phiếu của các nhà đầu tư, điều này sẽ ảnh hưởng tới giá cổ phiếu trên thị trường.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Nguyễn Văn Phú	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Đức	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà Hà Thị Ngọc Sơn	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Lê Thị Xuân Đức	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện: Bà Mai Thị Hồng Chức vụ: Giám đốc khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

(Theo văn bản ủy quyền của Tổng Giám đốc số 10.02/2022/NVS/UQ-TGD ngày 12/09/2022)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán NaviBank tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số A0804/2022/HĐT/NVS-SIBA ngày 08 tháng 04 năm 2022 với Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Khái niệm

- Bản cáo bạch : Bản cáo bạch của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định về đầu tư chứng khoán.



- Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- Tổ chức kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua
- Vốn điều lệ : Tổng số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần
- Người có liên quan : Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

2. Từ viết tắt

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có ý nghĩa như sau:

- Công ty/SBG : Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
- CTCK : Công ty chứng khoán
- CTCP : Công ty cổ phần
- VDL : Vốn điều lệ
- CP : Cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- TGD : Tổng Giám đốc
- BKS : Ban Kiểm soát
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- CMND : Chứng minh nhân dân
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- BCTC : Báo cáo tài chính



- Thuế GTGT /VAT : Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TSCĐ : Tài sản cố định
- VND : Việt Nam đồng
- TTCK : Thị trường chứng khoán
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- VSD : Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
- TP. : Thành phố
- Q. : Quận
- T. : Tỉnh
- H. : Huyện
- TCKT : Tài chính Kế toán

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
- Tên tiếng Anh : SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : SIBA GROUP JSC
- Trụ sở chính : 99A1 Cộng Hòa, phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 3811 0480
- Website : <http://siba.com.vn>
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Đức - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ hiện tại : 250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi tỷ) đồng
- Vốn điều lệ thực góp hện tại : 250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi tỷ) đồng

- Logo :

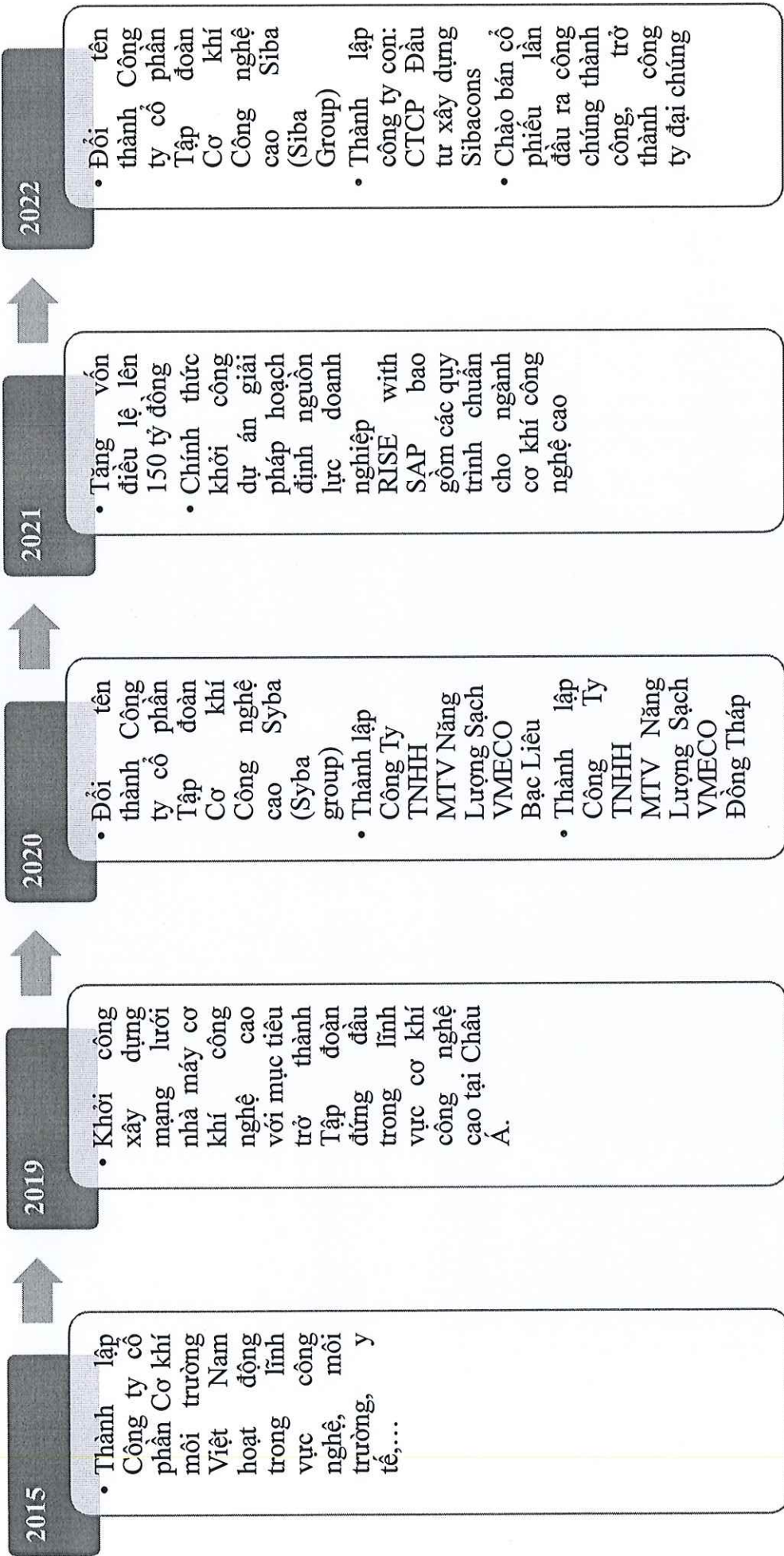
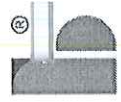


- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023.
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: kinh doanh đa ngành, phát triển trên nền tảng ngành cơ khí chế tạo, xây dựng, phục vụ cho các lĩnh vực sản phẩm: Thiết bị cho ngành Công nghiệp; Thiết bị cho ngành Nông Nghiệp; Nhà thép tiền chế Ngành Năng lượng,...
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592 (chính)
2	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
3	Sản xuất cấu kiện kim loại	2511
4	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	4620

1.2 Quá trình hình thành, phát triển



Handwritten red text and stamps on the right margin.

**1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ**

Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được thành lập ngày 12/02/2015 bởi 3 cổ đông sáng lập với mức vốn điều lệ đăng ký là 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng), tương ứng với 9.000.000 cổ phần. Sau 09 năm hoạt động, công ty đã thực hiện 02 lần tăng vốn để nâng mức vốn điều lệ hiện tại của SBG lên 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng), tương ứng 25.000.000 cổ phiếu đang lưu hành.

Bảng 2: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của SBG

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
1	24/12/2021	60	150	Phát hành riêng lẻ cổ phần	Sở KH & ĐT TP. Hồ Chí Minh
2	12/12/2022	100	250	Chào bán lần đầu ra công chúng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba)

Chi tiết các đợt tăng vốn điều lệ:**a) Tăng vốn từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 90.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 150.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cho cổ đông mới sau khi cổ đông hiện hữu từ chối mua.
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông mới do cổ đông hiện hữu từ chối mua cổ phần
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Nghị quyết số 10.12/NQ-ĐHĐCĐ-2021 ngày 10 tháng 12 năm 2021 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba;
 - + Quyết định Đại hội cổ đông số 23.12/2021/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/12/2021 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;



- + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 24.12/2021/NQ-HĐQT ngày 24/12/2021 về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2021;
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 14/01/2022.
- Cơ cấu cổ đông trước và sau tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	Trước tăng vốn		Sau tăng vốn	
		Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Đức	4.410.000	49%	4.410.000	29,40%
2	Phan Hồng Vân	2.250.000	25%	2.250.000	15,00%
3	Dương Thị Mỹ Quý	2.340.000	26%	2.340.000	15,60%
4	CTCP Siba Holdings	-	-	6.000.000	40,00%
Tổng		9.000.000	100%	15.000.000	100%

- Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 24/12/2021. Ngày 30/12/2021, Công ty đã thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và bổ sung hồ sơ theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố HCM
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 6.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công (theo mệnh giá): 60.000.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn: toàn bộ số tiền được bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:
- + Thanh toán tiền nông sản theo hóa đơn 193 của hợp đồng 07.09/2021/BIVC-SYBA/25k cho CTCP Nông sản BIVC Quốc tế số tiền: 26.000.000.000 đồng
- + Thanh toán nông sản theo hoá đơn 6413, 6440 của hợp đồng 23.07/2021/HĐKT/TL-SYBA cho CTCP Tập đoàn Tân Long số tiền: 64.000.000.000 đồng

Đợt tăng vốn từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và phát hành báo cáo kiểm toán theo số 2812.05/2021/NVT2-BCPHTT ngày 18 tháng 01 năm 2022, trong đó ý kiến của đơn vị kiểm toán về báo cáo tình hình sử dụng vốn như sau:

- (i) Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng trong giai đoạn từ ngày 10 tháng 12 năm 2021 đến ngày 24 tháng 12 năm 2021 phù hợp với mục đích sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 số 10.12/NQ-ĐHĐCĐ-2021 ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 số 23.12.2021/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021.
- (ii) Các nghiệp vụ chi sử dụng vốn phù hợp với Hợp đồng, hóa đơn, các chứng từ thanh



toán qua ngân hàng, phiếu chi và các chứng từ kế toán khác liên quan.

(iii) Trong quá trình tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ cao Siba đã thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 về việc thay đổi vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng.

Sau đợt tăng vốn, Cổ đông là CTCP Siba Holdings đã mua lại toàn bộ 2.340.000 cổ phần của một cổ đông Dương Thị Mỹ Quý, từ thời điểm đó đến nay, cơ cấu 3 cổ đông của Công ty như sau:

Stt	Tên cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Đức	4.410.000	29,40%
2	Phan Hồng Vân	2.250.000	15,00%
4	CTCP Siba Holdings	8.340.000	55,60%
Tổng		15.000.000	100%

b) Tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng

- Vốn điều lệ trước phát hành: 150.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 250.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Chào bán lần đầu ra công chúng
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của lần tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Đối tượng phát hành: nhà đầu tư trong nước
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - + Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 15.04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2022; Tờ trình số 01/2022/TTr – HĐQT ngày 15/04/2022 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
 - + Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 27.06/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2022 về việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty và thông qua điều chỉnh, chi tiết phương án sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
 - + Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 27.04/2022/NQ-HĐQT ngày 27/04/2022 về việc thông qua đại lý phân phối trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
 - + Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 30.06/2022/NQ-HĐQT ngày 30/06/2022 về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và Niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;



- + Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 25.07/2022/NQ-HĐQT ngày 25/07/2022 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào cổ phiếu lần đầu ra công chúng năm 2022;
- + Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 318/GCN-UBCK ngày 08/11/2022 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp;
- + Công văn số 8371/UBCK-QLCB về việc chấp thuận kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng ngày 20/12/2022 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023.
- Số lượng cổ đông trước khi tăng vốn: 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi tăng vốn: 251 cổ đông
- Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 12/12/2022
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 10.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công (theo mệnh giá): 100.000.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đợt tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và phát hành báo cáo kiểm toán theo số 0803.03/2023/BCSDV – NTV2 ngày 20 tháng 03 năm 2023, trong đó ý kiến của đơn vị kiểm toán về báo cáo tình hình sử dụng vốn như sau: *Báo cáo tình hình sử dụng vốn đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý thông tin về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng trong giai đoạn từ ngày 21 tháng 12 năm 2022 đến ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.*

Trong quá trình tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ cao Siba đã thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 về việc thay đổi vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng.

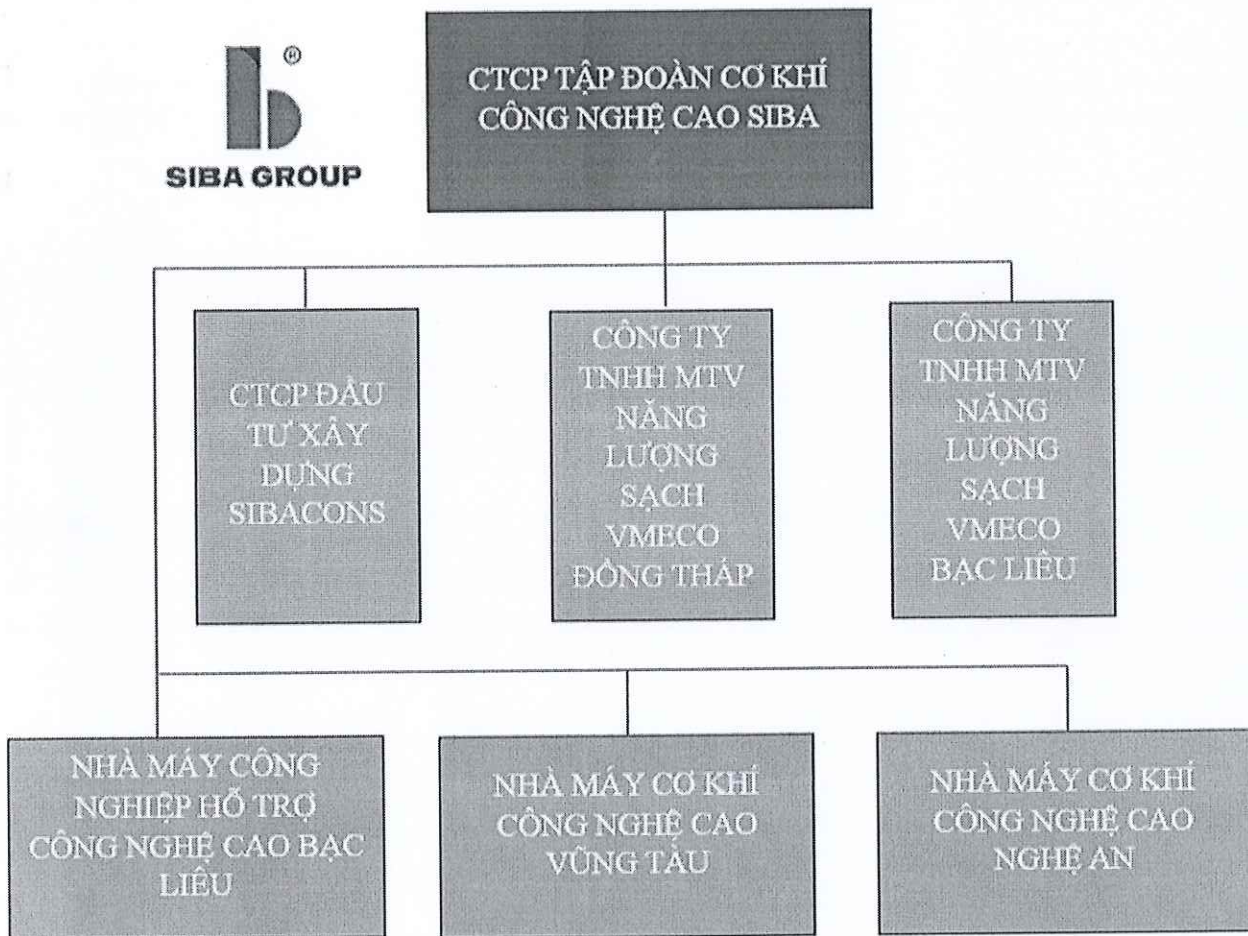
2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Công ty hoạt động kinh doanh đa ngành, phát triển trên nền tảng ngành cơ khí chế tạo, xây dựng. Đến thời điểm hiện tại, công ty có 03 công ty con, 3 nhà máy Cơ khí:

- Chi tiết các công ty con được trình bày ở mục IV.5 Bản cáo bạch này.

- Nhà máy Công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao Bạc Liêu: đang hoạt động.
- Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao Siba Bà Rịa – Vũng Tàu: đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng.
- Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao Nghệ An. Chi tiết các nhà máy được trình bày tại mục IV.10.13 Bản cáo bạch này.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Để chuẩn bị cho công tác quản trị công ty sau khi chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thành công và trở thành công ty đại chúng; niêm yết cổ phiếu, Công ty đã từng bước xây dựng lộ trình quản trị trên tinh thần tuân thủ nguyên tắc và nội dung quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng theo quy định tại Điều 40, 41 Luật Chứng khoán năm 2019 và sẽ thực hiện đầy đủ theo các quy định, hướng dẫn tại Chương VIII: Quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng - Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã triển khai được một số hoạt động quản trị như sau:

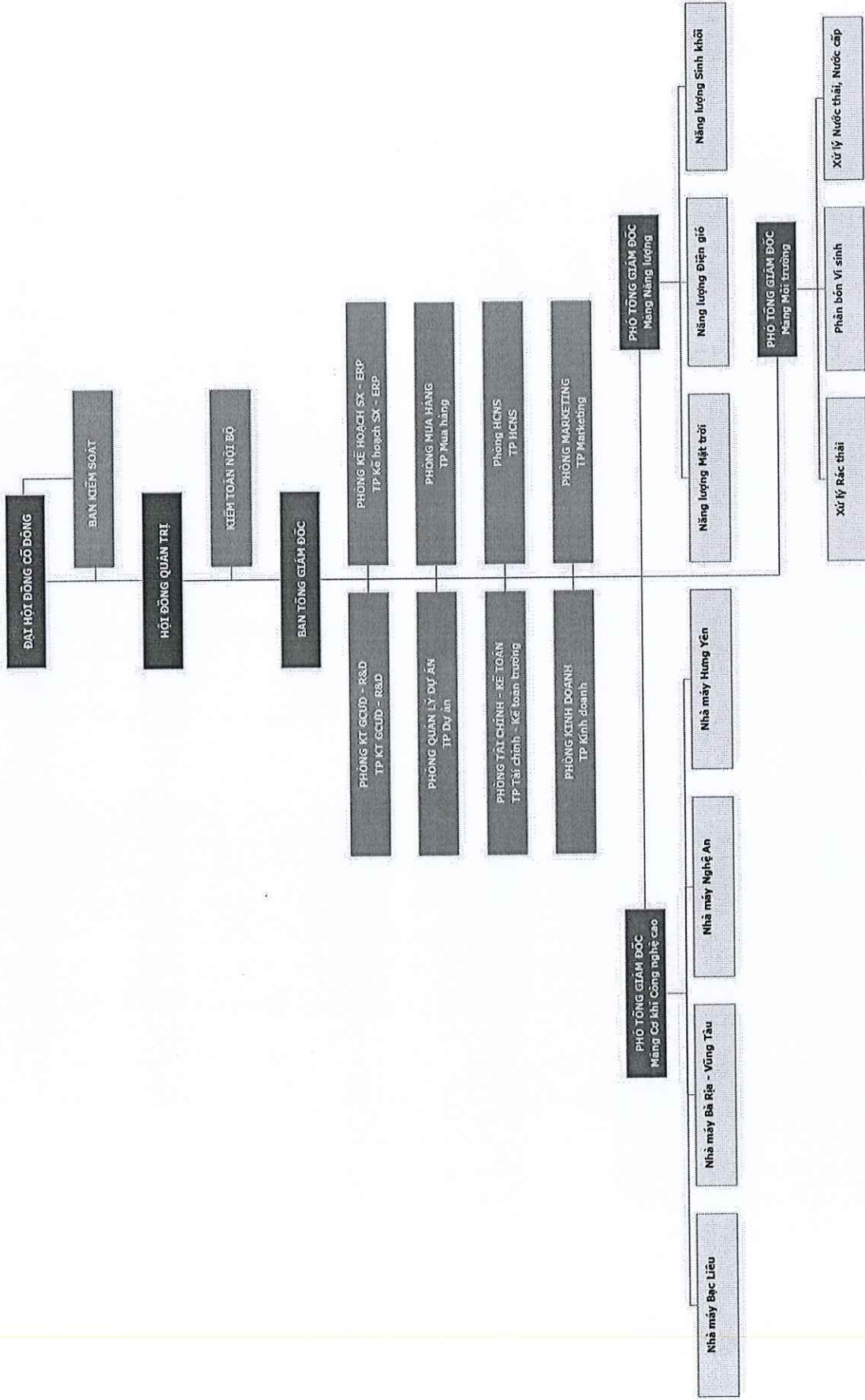
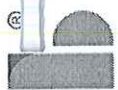
- Thông qua áp dụng điều lệ công ty theo mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Kiện toàn bộ máy về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đáp ứng đúng điều kiện và tiêu



chuẩn theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty;
- Ủy quyền cho người phụ trách Công bố thông tin nhằm tuân thủ quy định về công bố thông tin, đảm bảo kịp thời, công khai minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan.

029
SỞ
CH
TH
HỒ
1/2
12
2
1
G
V
14



Handwritten notes and stamps in red ink on the right margin.

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.

❖ **Hội đồng quản trị**

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- Danh sách thành viên HĐQT gồm:

Bảng 3: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Phú	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT
3	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT

- | | | |
|---|--------------------|---------------------------------|
| 4 | Ông Trần Ngọc Long | Thành viên HĐQT độc lập |
| 5 | Bà Phan Hồng Vân | Thành viên HĐQT không điều hành |

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.
- Danh sách thành viên Ban kiểm soát gồm:

Bảng 4: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Xuân Đức	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Đào Đức Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm

trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Ban hành những chính sách, quy trình, quy định phù hợp riêng cho từng mảng hoạt động đảm bảo tối ưu về vận hành và giảm thiểu rủi ro và chi phí hoạt động.
- Luôn luôn quan sát, theo dõi sát sao sự vận hành của hệ thống đảm bảo mọi hoạt động của công ty, của từng phòng ban luôn đi đúng hướng theo định hướng và chiến lược đã được HĐQT đề ra và luôn có những hướng dẫn, chỉ đạo và quyết định xử lý kịp thời nếu có dấu hiệu lệch hướng.
- Ban hành chính sách thưởng – phạt phân minh nhằm tạo động lực kích thích tinh thần làm việc của toàn bộ CBCNV công ty cũng như có những răn đe chính đáng nhằm tránh rủi ro về mất nhân sự và tài sản.
- Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc gồm:

Bảng 5: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng giám đốc
2	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Phó Tổng giám đốc

❖ **Kiểm toán nội bộ**

Kiểm toán nội bộ là một tiểu ban do HĐQT thành lập đóng vai trò đặc biệt, hỗ trợ doanh nghiệp:

- Cung cấp khả năng quản lý rủi ro và đánh giá hiệu quả các quy trình kiểm soát nội bộ, quản trị công ty và kế toán doanh nghiệp.
- Tư vấn xây dựng quy trình, tư vấn kiểm soát các dự án mới, tư vấn về việc đánh giá quản trị rủi ro.
- Đảm bảo thực hiện các hoạt động kiểm tra để đưa ra những đánh giá khách quan về tính tuân thủ, hiệu quả và hiệu suất kiểm soát.
- Đánh giá nội bộ báo cáo trực tiếp gửi lên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về tình hình tài chính – kinh doanh và các vấn đề khác của doanh nghiệp. Chính vì vậy, hệ thống kiểm soát nội bộ luôn được liên tục kiểm tra và hoàn thiện.

❖ **Phòng Kỹ thuật Gia công Ứng dụng**

- Thực hiện các công việc liên quan đến chế tạo các nhóm sản phẩm: nhóm sản phẩm môi trường, nhóm sản phẩm thiết bị trang trại/nông nghiệp/năng lượng, nhóm sản phẩm công nghiệp, nhóm sản phẩm tiêu dùng và một số sản phẩm cơ khí khác khi có đơn hàng là Yêu cầu Chế tạo/Sản xuất. Hoàn thiện cải tiến sản phẩm theo hướng chuẩn hóa và có hệ thống đưa ra bởi Ban Lãnh Đạo.



- Chỉ đạo thi công sản phẩm ở các giai đoạn sản xuất. Tổ chức quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm, tham gia nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.
- Thiết kế, triển khai giám sát về kỹ thuật các sản phẩm làm cơ sở để hạch toán, đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế.
- Tư vấn và hướng dẫn các kỹ sư thiết kế áp dụng hiệu quả nhất tính chi phí & công nghệ.
- Kết hợp với phòng Kế hoạch Vật tư/thu mua theo dõi, kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hoá, vật tư khi mua vào hoặc xuất ra.
- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm.
- Tham mưu cho HĐQT và Ban giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm.

❖ **Phòng Kế hoạch sản xuất**

- Thực hiện các công việc liên quan đến nghiên cứu và thiết kế các nhóm sản phẩm: Nhóm sản phẩm môi trường, nhóm sản phẩm thiết bị trang trại/nông nghiệp/năng lượng, nhóm sản phẩm công nghiệp, nhóm sản phẩm tiêu dùng và một số sản phẩm cơ khí khác khi có đơn hàng là Yêu cầu Chế tạo/Sản xuất. Hoàn thiện cải tiến sản phẩm theo hướng chuẩn hóa và có hệ thống đưa ra bởi Ban Lãnh Đạo.
- Nghiên cứu cải tiến các mặt hàng, sản phẩm của Công ty đang sản xuất để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Quản lý các định mức kỹ thuật (mức tiêu hao năng lượng, vật tư và nguyên vật liệu của các sản phẩm, vv..).
- Lên ý tưởng thiết kế theo yêu cầu của khách hàng, phòng kinh doanh, dự án.
- Quản lý các việc liên quan đến công việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm.
- Tham mưu cho HĐQT và Ban giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán**

- Bộ phận kế toán là đầu mối xử lý các nghiệp vụ kinh tế, tài chính trong Công ty, trong phạm vi chức năng của mình, chịu trách nhiệm trước Ban Lãnh Đạo về nghiệp vụ kế toán và việc quản lý, sử dụng hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán.
- Thực hiện các công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán.
- Theo dõi, phản ánh sự vận động vốn kinh doanh của Công ty dưới mọi hình thái và cố vấn cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan.
- Tham mưu cho Ban Lãnh Đạo về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh.
- Cùng với các bộ phận khác tạo nên mạng lưới thông tin quản lý năng động, hữu hiệu.

- Tham gia xây dựng Hệ thống Quản lý. Duy trì và đảm bảo sự vận hành của hệ thống quy định, quy chế tài chính đã được xây dựng.
- Tối ưu hóa các nguồn tài nguyên của Doanh Nghiệp
- Ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; Quy trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn của Công ty.
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính việc thu, nộp, thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hiện tượng lãng phí, vi phạm chế độ, quy định của Công ty.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho Ban Tổng Giám đốc Công ty.

❖ **Phòng Kinh doanh**

- Phòng Kinh doanh là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác bán các sản phẩm & dịch vụ của Công ty.
- Công tác nghiên cứu & phát triển sản phẩm, phát triển thị trường, công tác xây dựng & phát triển mối quan hệ khách hàng.
- Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu & các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng.
- Đề xuất chính sách cho khách hàng, nhóm khách hàng, trình Giám đốc và thực hiện theo chính sách được phê duyệt.
- Lập mục tiêu, kế hoạch bán hàng trình Giám đốc phê duyệt định kỳ và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm & dịch vụ thuộc chức năng nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt. Tuân thủ các quy định của Công ty trong công tác đề xuất các chính sách cho khách hàng khi cung cấp các sản phẩm & dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ.
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty.
- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty.
- Thu thập và quản lý thông tin khách hàng và hồ sơ khách hàng theo quy định.

❖ **Phòng Marketing**

- Thu thập thông tin thị trường để xác định nhu cầu thị trường, thị trường mục tiêu, thị trường mới.
- Xác định phạm vi thị trường cho những sản phẩm hiện tại và dự báo nhu cầu của sản phẩm hàng hóa mới, hướng tiêu thụ sản phẩm, bán hàng, nghiên cứu xu hướng phát triển của khối lượng và cơ cấu nhu cầu, xác định những đặc thù của các khu vực và các đoạn của thị trường.
- Định vị thương hiệu trên thị trường, xây dựng chiến lược thúc đẩy phát triển thương hiệu.
- Nghiên cứu khách hàng, ngành nghề kinh doanh, từ đó xây dựng chiến lược quảng bá tới

thị trường sản phẩm và thế mạnh của công ty.

- Tổ chức triển khai chương trình phát triển sản phẩm mới. Phân tích mức độ chấp nhận của thị trường đối với sản phẩm hiện tại của công ty từ đó lập chương trình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến, hoàn thiện sản phẩm hiện tại, vạch ra hướng phát triển sản phẩm trong tương lai, xác định khả năng tiêu thụ sản phẩm mới cũng như đề xuất về chế tạo sản xuất các sản phẩm mới, nghiên cứu hoàn thiện bao bì sản phẩm để có kế hoạch Marketing tương ứng phù hợp.

- Xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với giới báo chí, truyền thông để gia tăng uy tín của doanh nghiệp trên thị trường.

❖ **Phòng Quản lý Dự Án**

- Thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, giám sát và thực hiện các Dự án do Công ty làm nhà thầu, dự án đầu tư do Công ty làm Chủ đầu tư hoặc các dự án khác.

- Đảm bảo và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và tiến độ thi công Công trình/Dự án.

- Tham mưu cho Ban Lãnh Đạo Công ty về công tác đầu tư, thực hiện các dự án bao gồm:

- Lập phương án, thẩm định, trình duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán đầu tư xây dựng các công trình, công tác quản lý tiến độ, chất lượng xây dựng các dự án của Công ty từ giai đoạn chuẩn bị xây dựng cho đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng.

❖ **Phòng Hành chính Nhân sự**

- Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng và bổ dụng, lao động tiền lương, quan hệ lao động, đào tạo và phát triển, đánh giá nhân sự, thi đua khen thưởng, nhân sự kế cận.

- Tham mưu chế độ chính sách cho người lao động.

- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu. Thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và các tài liệu mật theo đúng quy định.

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty thực hiện công tác bảo vệ trật tự trị an, an toàn tài sản Công ty.

- Tổng hợp tình hình, dự thảo các văn bản đối nội, đối ngoại, thực hiện nghiệp vụ văn phòng.

- Giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC. Thực hiện công tác y tế và chăm lo sức khỏe của người lao động.

❖ **Phòng mua hàng**

- Phòng mua hàng có chức năng theo dõi, tổng hợp nhu cầu thu mua nguyên vật liệu, sản phẩm hàng hóa và các nguồn lực khác với giá tốt nhất, nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động hàng ngày;

- Quản lý, duy trì các mối quan hệ các nhà cung cấp thường xuyên; tìm kiếm, mở rộng thêm các nhà cung cấp mới;

Phòng mua hàng cần liên tục kiểm tra chất lượng, hiệu suất và đánh giá độ tin cậy của nhà cung



cấp, tránh trường hợp họ rơi vào tình trạng tụt mãi. Nhất là cần đảm bảo rằng, nhà cung cấp đang đáp ứng tốt các yêu cầu của doanh nghiệp, đồng thời phù hợp với chiến lược mua hàng;

4. **Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND, số ĐKKD (nếu có)) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ)**

4.1 **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty**

Bảng 6: Danh sách cổ đông lớn của SBG (tại ngày 08/09/2023)

STT	Cổ đông	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu tại
1	Công ty cổ phần Siba Holdings	13.900.000	55,60%
2	Nguyễn Văn Đức	1.515.000	6,06%
	Tổng	15.415.000	61,66%

(Nguồn: Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 08/09/2023)

4.2 **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

- Không có

4.3 **Cơ cấu cổ đông**

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông (tại ngày 08/09/2023)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ
I.	Cổ đông trong nước	246	25.000.0000	100%
1.	Cá nhân	245	11.100.000	44,4%
2.	Tổ chức	1	13.900.000	55,6%
II.	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1.	Cá nhân	0	0	0
2.	Tổ chức	0	0	0
III.	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	246	25.000.0000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 08/09/2023)

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm**



yết, gồm: tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ đã đăng ký, vốn điều lệ thực góp; vốn đăng ký/vốn thực góp của tổ chức đăng ký niêm yết, tỷ lệ nắm giữ của tổ chức đăng ký niêm yết...

5.2 Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Siba Holdings

- Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 1.860 tỷ đồng
- Ngày thành lập: 14/10/2021
- Số giấy CNĐKDN: Giấy CNĐKDN số 0109778609 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/10/2021
- Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của công ty tại SBG: 55,6 %

5.3 Công ty con

Công ty có các công ty con sau:

5.2.1 Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Bạc Liêu

- Địa chỉ: Lô E9, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng
- Ngày thành lập: 24/08/2020
- Số giấy CNĐKDN: 1900665908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 24/08/2020
- Hoạt động kinh doanh chính: Điện mặt trời
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của công ty tại SBG: 0%
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của SBG:

Năm	2020	2021	2022
Tỷ lệ sở hữu	100%	100%	100%
Tỷ lệ biểu quyết	100%	100%	100%

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị: Đồng



STT	Chỉ tiêu	2021	2022
1	Doanh thu thuần	2.012.379.491	2.043.989.875
2	Lợi nhuận gộp	1.352.581.891	1.360.299.883
3	Lợi nhuận trước thuế	101.160.353	(2.374.918)
4	Lợi nhuận sau thuế	83.660.353	(2.374.918)
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	80.073.529	77.698.611

5.2.2 Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Đồng Tháp

- Địa chỉ: Đường ven Sông Hậu, Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng
- Ngày thành lập: 22/09/2020
- Số giấy CNĐKDN: 1402149837 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 22/09/2020
- Hoạt động kinh doanh chính: Điện mặt trời
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của công ty tại SBG: 0%
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của SBG:

Năm	2020	2021	2022
Tỷ lệ sở hữu	100%	100%	100%
Tỷ lệ biểu quyết	100%	100%	100%

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022
1	Doanh thu thuần	-	-
2	Lợi nhuận gộp	-	-
3	Lợi nhuận trước thuế	144.176.718	(6.400.754)
4	Lợi nhuận sau thuế	123.176.718	(6.400.754)
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	118.815.987	112.415.233

5.2.3 Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sibacons



- Địa chỉ: số 2, đường 8A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng
- Ngày thành lập: 07/03/2022
- Số giấy CNĐKDN: số 0317186593 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/03/2022.
- Hoạt động kinh doanh chính: Thi công, xây dựng công trình
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của công ty tại SBG: 0%
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của SBG:

Năm	2020	2021	2022
Tỷ lệ sở hữu	0%	0%	80%
Tỷ lệ biểu quyết	0%	0%	80%

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022
1	Doanh thu thuần	-	98.064.516
2	Lợi nhuận gộp	-	7.764.516
3	Lợi nhuận trước thuế	-	1.273.200.965
4	Lợi nhuận sau thuế	-	1.018.560.772

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Được thành lập từ 2015, với định hướng Tầm nhìn chiến lược SIBA GROUP là trở thành Tập đoàn công nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực cơ khí công nghệ cao, đạt vị trí top 10 thương hiệu phổ biến và giá trị nhất thế giới, đóng góp trọng điểm vào sự phát triển của quốc gia, mang lại các giá trị nhân văn cho cộng đồng xã hội, cuối cùng nâng vị thế thương hiệu Việt ngang tầm với Châu Âu cũng như trên trường quốc tế.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba tập trung hoạt động chính trong các lĩnh vực sau:

- **Mảng Cơ khí chế tạo – xây lắp:** bao gồm các hoạt động chế tạo, xây lắp phục vụ cho các lĩnh vực nhà kèo thép, Nông nghiệp, Năng lượng, Công Nghiệp - Môi trường, Đồ gia dụng – nội thất, đầu tư xây lắp điện mặt trời ... Mảng cơ khí chế tạo – Xây lắp của Siba Group nổi bật với các sản phẩm chính:



- + Nhà Thép tiền chế
- + Silo kho thức ăn chăn nuôi
- + Silo sấy trấu gạo
- + Tủ mát
- + Các sản phẩm phục vụ nông nghiệp, công nghiệp khác
- **Mảng Năng lượng:** khai thác Điện mặt trời áp mái, điện rác;
- **Mảng Thương mại và cung cấp dịch vụ:** kinh doanh Nông sản (ngô hạt).

6.1.1 Mảng Cơ khí chế tạo - xây lắp

Cơ khí chế tạo (viết tắt là CKCT) là quá trình sản xuất cơ khí trải qua nhiều công đoạn bao gồm: chuẩn bị công cụ, dụng cụ thiết kế; tổ chức sản xuất; bố trí máy móc, nhân công, sản xuất chế tạo và nhiều công đoạn nhỏ đi kèm,... phục vụ cho các lĩnh vực như công nghiệp sản xuất và chế tạo, các phương tiện giao thông, thiết bị, đồ dùng điện tử cho gia đình (điều hòa, tủ lạnh, máy giặt,...) giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, đảm bảo tính hiệu quả.

Căn cứ vào yêu cầu và đặc thù của các lĩnh vực, mà các sản phẩm của ngành cơ khí chế tạo máy được thiết kế có những chi tiết, hình dạng và kích thước nhất định phù hợp với yêu cầu sử dụng. Ngoài ra các yếu tố đi kèm khác như độ bền, độ cứng vật liệu, độ nhẵn bề mặt... cũng sẽ được đáp ứng thông qua quá trình gia công chi tiết bằng nhiều phương pháp công nghệ khác nhau như phay, tiện, bào, doa, khoan... và sau đó sẽ được lắp ráp thành chi tiết hoàn chỉnh.

Các sản phẩm Cơ khí chính của Công ty hiện tại:

a) Sản phẩm nhà thép tiền chế

Nhà thép tiền chế có vẻ xa lạ với các ngành kinh tế Việt Nam, tuy nhiên tại các nước phát triển, đây là loại hình đã được áp dụng từ rất lâu. Có rất nhiều lợi thế người dùng sẽ nhận được khi sử dụng nhà thép tiền chế trong nông nghiệp và công nghiệp. Kèm theo đó, với khả năng tạo hình linh hoạt của thép, một nông trường được xây dựng từ thép sẽ mang tính thẩm mỹ cao hơn so với gỗ. Trong bối cảnh việc nguồn nguyên liệu gỗ ngày càng khan hiếm, tính nhiệt đới ẩm dễ dàng ảnh hưởng tới tuổi thọ công trình thì nhà thép dần trở thành lựa chọn tất yếu. Ngày càng có nhiều người sử dụng chuồng và trang trại bằng thép và nhà thép tiền chế nông nghiệp đang trở thành xu hướng xây dựng trong tương lai.

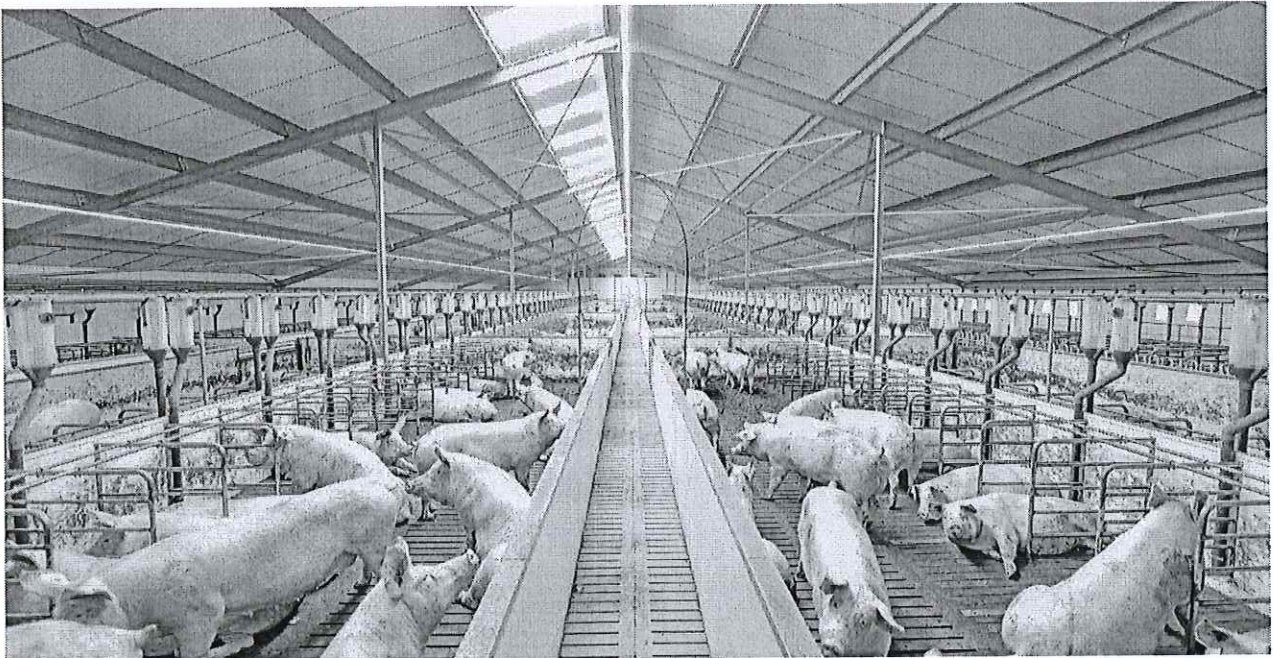
SIBA Group là một trong những Công ty đi đầu về lĩnh vực Kết cấu thép - Xây dựng tại Việt Nam. Nhà thép tiền chế của Siba Group SIBA được xây dựng bằng cấu kiện thép kết hợp với các tấm tạo hình cùng nhiều vật liệu khác để tạo thành công trình hoàn chỉnh. Siba Group chuyên cung cấp giải pháp trọn gói bao gồm **tư vấn thiết kế, gia công cấu kiện và thi công lắp đặt** Kết cấu thép - Nhà thép tiền chế cho xưởng công nghiệp, trang trại chăn nuôi, nhà kho, công trình nông nghiệp,...

⚡ **Khung nhà kèo thép cho trang trại heo:** là một kỹ thuật xây dựng với khung sườn bằng



thép với các kết cấu vuông góc. Các ưu điểm của nhà kèo thép SIBA:

- Trọng lượng nhẹ so với các vật liệu khác giúp làm giảm áp lực tải trọng
- Tiết kiệm vật liệu phụ (so với các loại nhà cố định truyền thống)
- Lắp dựng đơn giản, nhanh chóng, bất chấp mọi điều kiện thời tiết
- Tận dụng tối đa không gian nhà xưởng
- Tính đồng bộ cao
- Dễ mở rộng quy mô
- Bớt tốn kém thời gian, tiền bạc
- Nhà kèo thép trại heo có thể được lắp cùng với các phụ kiện kết cấu khác nhau như sàn lửng, dầm cầu trục sàn phẳng trên mái, đường đi trên cao và các phụ kiện khác như mái đua, diềm mái và vách ngăn.



✦ Nhà kèo thép cho nhà máy sản xuất, xưởng công nghiệp

Thép là vật liệu xây dựng kinh tế nhất, bền nhất và được sử dụng rộng rãi nhất. Do tính năng thép tốt nên nhà xưởng thép có ưu điểm là nhịp lớn và trọng lượng nhẹ. Thiết kế xây dựng nhà xưởng thép sử dụng thép có độ bền cao, chịu được tác động của thời tiết xấu bên ngoài và đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong nhà.

Nhà kèo thép cho nhà máy sản xuất bao gồm xưởng sản xuất, xưởng sản xuất phụ trợ, nhà kho, trạm điện, các công trình phục vụ cho các mục đích khác nhau tùy theo mục đích sử dụng. So với nhà bê tông truyền thống, nhà xưởng kết cấu thép sử dụng thép tấm hoặc thép hình thay vì bê tông cốt thép, có cường độ cao hơn và chịu va đập tốt hơn.



Công trình nhà xưởng thép dùm trong sản xuất công nghiệp và kết cấu thép được sơn trước đưa đến công trình lắp đặt. Cũng như kết cấu thép có thể được sản xuất tại nhà máy và lắp



đặt tại chỗ nên thời gian thi công giảm đáng kể. Với khả năng tái sử dụng của thép, chúng ta có thể giảm thiểu chất thải xây dựng và thân thiện với môi trường hơn. Vì vậy, nó được sử dụng rộng rãi trong các công trình công nghiệp và công trình dân dụng.

b) Silo chứa bảo quản lương thực, thức ăn chăn nuôi

Việc bảo quản nguyên nhiên liệu trước đến nay vẫn theo hình thức truyền thống đơn giản. Vì vậy, chất lượng sau thời gian bảo quản không còn được cao. Chính vì thế, kho Silo đã ra đời và khắc phục được nhiều nhược điểm mà trước đây các phương pháp truyền thống không thể thay đổi được. Silo được hiểu là một sức chứa lớn, có thể chứa đến hơn 1000 tấn chất rắn hoặc 1000m³ chất lỏng. Thường được sử dụng ở hệ thống kho. Đây là một bước đột phá trong công cuộc bảo quản các loại nông sản, lương thực và các nguyên liệu kho sau khi qua xử lý.

Xét về phương diện thời gian bảo quản thì kho Silo vượt trội hơn so với nhà kho truyền thống. Cụ thể: thời gian bảo quản thực phẩm ở kho Silo có thể lên tới 3 năm nhưng chất lượng sản phẩm vẫn được giữ nguyên như lúc ban đầu. Trong khi đó, hệ thống kho thông thường chỉ có thể bảo quản được dưới 1 năm nhưng sản phẩm bị hư chiếm đến 2 – 6% trên tổng sản lượng. Ngoài ra, hệ thống kho Silo còn hạn chế được rất nhiều thất thoát trong việc xuất nhập hàng cũng như giảm thiểu chi phí thuê mướn nhân công gấp nhiều lần so với nhà kho truyền thống.

Nắm bắt được xu thế, Siba Group đã nghiên cứu và chế tạo ra loại Silo mang thương hiệu SIBA, được cấu tạo là một ống hình trụ, đáy có dạng hình chóp, cao khoảng 30 đến 35m, có nắp



đậy kín để có thể bảo quản ở trạng thái kín hoặc lạnh khi cần thiết. Silo do Siba Group sản xuất cung cấp cho việc chứa thức ăn chăn nuôi và nhà máy gạo:

✦ Silo chứa thức ăn chăn nuôi

- Silo trung tâm chứa thức ăn chính là trái tim của hệ thống cho ăn trong trang trại chăn nuôi:



+ Với các silo trữ thức ăn, việc xây dựng không chiếm diện tích quá lớn so với khối lượng thức ăn cần lưu trữ, không phát sinh về diện tích đất khi muốn tăng thêm lượng chứa.

+ Các thức ăn dạng hạt, viên, bột được bảo quản lâu hơn, đặc biệt vẫn giữ được chất lượng ban đầu do chống được sự phá hoại của mối, mọt, vi khuẩn.

- Silo thức ăn do SIBA GROUP được chế tạo theo tiêu chuẩn và chất lượng rất chính xác, nhờ vậy việc lắp ráp sẽ không bị sai sót, giúp tiết kiệm thời gian và nhân công trong quá trình lắp dựng, ngoài ra Silo được tích hợp hệ thống theo dõi và công nghệ phần mềm quản lý từ xa.

✦ Hệ thống Silo sấy trữ lúa gạo

Silo hay còn gọi là bồn chứa gạo, bồn lưu trữ gạo... là thiết bị quan trọng không thể thiếu trong các nhà máy chế biến, xay xát lúa gạo. Không chỉ là kho chứa đơn thuần, silo có rất nhiều chức năng hiện đại giúp vận hành nhà máy lúa gạo hiệu quả, đạt năng suất cao.

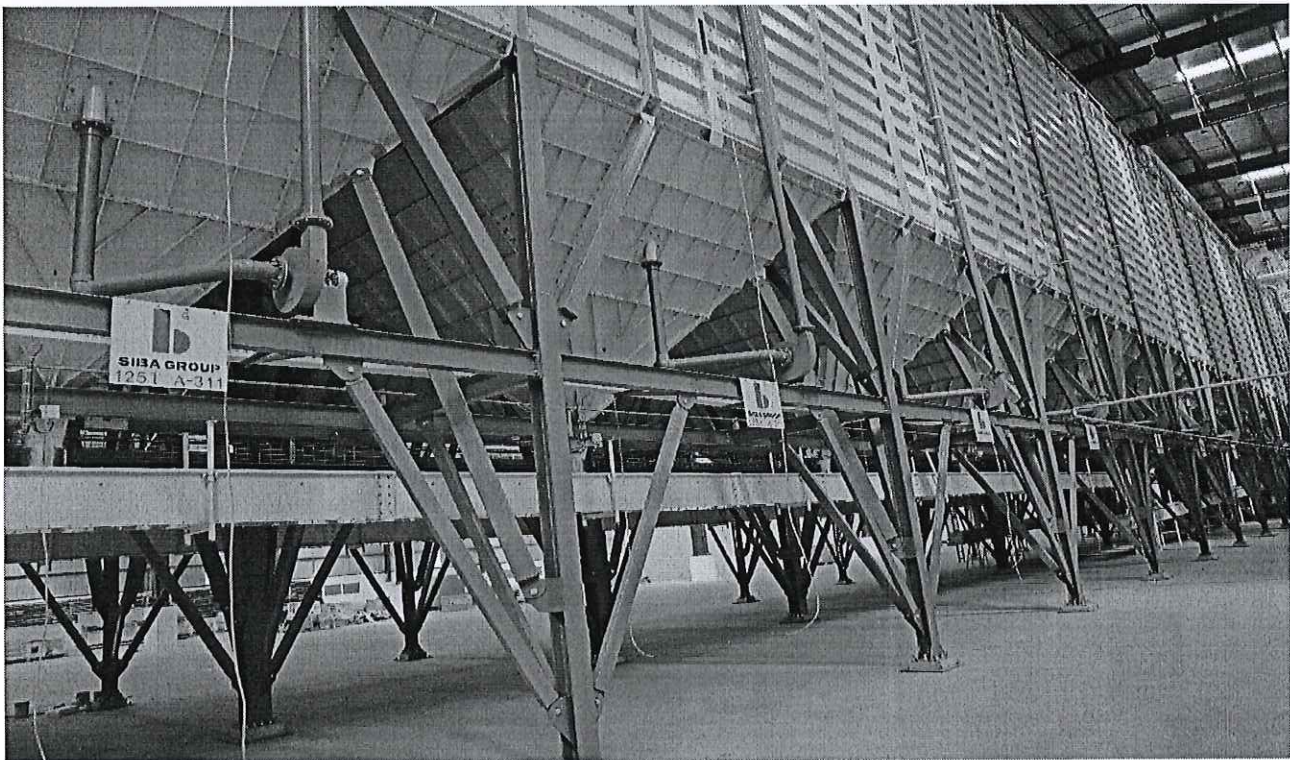
Nhà máy xay xát lúa gạo luôn có số lượng lớn lúa gạo và các phụ phẩm khi chế biến, vì vậy cần có hệ thống lưu trữ khoa học để dễ dàng quản lý. Hàng hóa hư hỏng do nhiệt độ, độ ẩm, mối mọt, côn trùng là rủi ro thường gặp có thể gây thiệt hại nghiêm trọng. Hệ thống silo hiện đại sẽ giúp việc lưu trữ hàng hóa an toàn hơn, phòng tránh được các rủi ro kể trên

Hệ thống silo không chiếm nhiều diện tích nhưng lưu trữ được khối lượng lớn lúa gạo, tối ưu không gian hơn so với kho lưu trữ truyền thống.

Silo có hệ thống kiểm soát nhiệt độ giúp bảo quản lúa gạo không bị ẩm mốc, hạt lúa được giữ khô ở mức độ nhất định đảm bảo không ảnh hưởng chất lượng hạt gạo và giảm thiểu hao hụt. Bên cạnh việc kiểm soát độ ẩm, silo còn bảo quản lúa gạo an toàn, phòng tránh côn trùng, mối mọt phá hoại.

Nhà máy lúa gạo luôn có lượng lớn hàng hóa luân chuyển liên tục. Hệ thống silo có băng tải và bù đai (hay còn gọi là gầu tải) công nghệ hiện đại, giúp quá trình xuất hàng nhập hàng tự động, tiết kiệm thời gian và nhân công.

Silo có tích hợp các phần mềm cảm biến nên dễ dàng quản lý lượng hàng hóa nhập kho, xuất kho và tồn kho.



SIBA GROUP chính là địa chỉ uy tín sản xuất silo chứa gạo chuyên dùng cho các nhà máy gạo quy mô lớn.

Mỗi nhà máy có diện tích và công suất khác nhau nên cần thiết kế và sản xuất hệ thống silo tương ứng. Chúng tôi sẽ khảo sát, đo đạc tại dự án và thiết kế bản vẽ phù hợp theo yêu cầu khách hàng. Sản phẩm sẽ được sản xuất tại Nhà máy và tiến hành thi công lắp tại dự án.

Silo do SIBA GROUP sản xuất được cấu tạo từ thép Nhật Bản bền bỉ, bề mặt sơn tĩnh điện bền màu chống gỉ sét. Sản phẩm được gia công bằng hệ thống máy móc công nghệ cao đảm bảo chuẩn xác đến từng chi tiết nhỏ.

c) Quạt turbo

Quạt hút gió turbo SIBA HVAC được làm bằng thép không gỉ, cấu tạo hình nón giúp tối ưu đường khí động học, tạo ra luồng gió với lưu lượng lớn cho nhà heo nhưng vẫn đảm bảo tiết kiệm năng lượng.

Đội ngũ kỹ sư SBG thiết kế nhiều tùy chọn kích thước quạt và động cơ khác nhau giúp khách hàng có thể tính toán lựa chọn tùy vào từng dự án cụ thể.

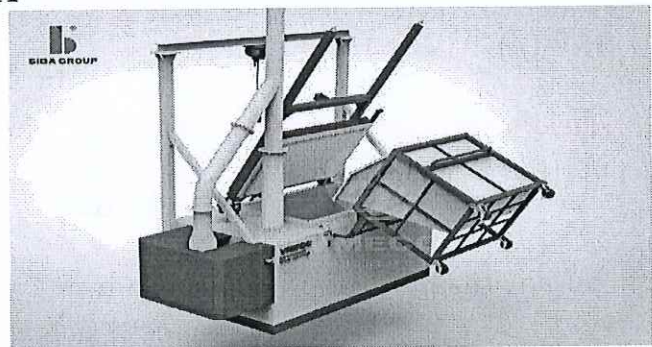
Cửa chớp là các thanh song song chống gỉ, dễ dàng bảo trì, hình dáng khung kiểu khí động học cho hiệu suất hoạt động cao. Cửa chớp đóng khi không hoạt động và mở khi quạt khởi động.

d) Các thiết bị nông nghiệp khác

✦ Lò đốt xác heo, động vật hiện đại SIBA

SIBA chuyên thiết kế, sản xuất lò đốt xác các loại động vật như heo, bò bị sự cố trong các trang trại chăn nuôi, cũng như hỏa táng các động vật thú cưng.

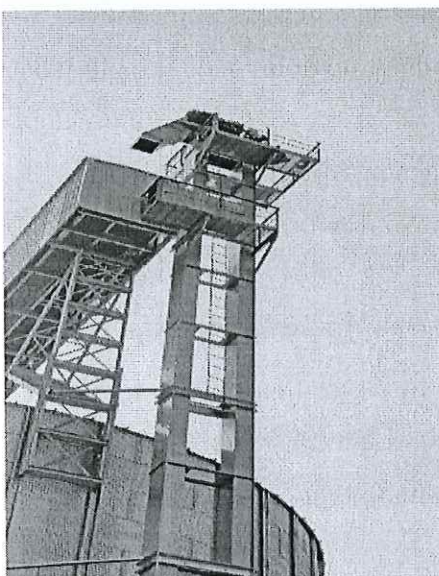
Khói sinh ra trong quá trình đốt được đi qua hệ thống xử lý khí, lọc để tránh gây ô nhiễm môi trường.



✦ Gầu tải nhà máy gạo

Gầu tải được thiết kế để vận chuyển thẳng đứng các hạt lúa, ngũ cốc, sản phẩm bột thô, viên thức ăn chăn nuôi có đường kính tối đa 16 mm và độ ẩm tối đa là 25%.

Gầu tải mang lại công suất lên đến 545 m³/h và chiều cao tối đa 40 m.



Việc lắp dựng gầu tải dựa trên các phần mô-đun bao gồm đế gầu tải, phần đầu và phần mở rộng có mặt bích bu lông để dễ dàng lắp đặt. Hệ thống phần mô-đun, cũng bao gồm chương trình phụ kiện, được lắp ráp dễ dàng và đảm bảo thiết kế tối ưu và giải pháp linh hoạt cho nhiệm vụ cụ



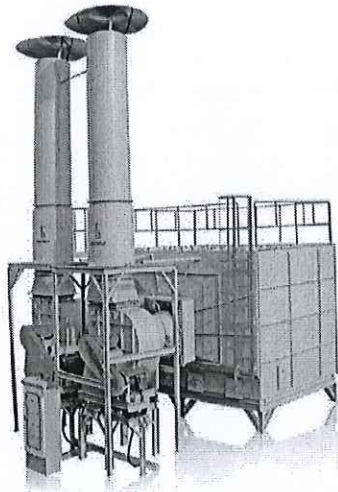
thể của bạn. Đầu gầu tải được bắt vít lắp đặt với bộ giảm chấn và vòi xả góc (30 °).

e) Thiết bị cho ngành công nghiệp

SBG liên tục đổi mới, đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị máy móc đến từ các thương hiệu hàng đầu Châu Âu, phục vụ tối đa cho lĩnh vực sản xuất chế tạo cơ khí.

✦ Hệ thống xử lý khí - Bụi – Mùi

Tháp lọc khí bằng chất hoạt tính



Đây là hệ thống thu bụi loại bỏ khí bẩn bằng cách hút khí đi qua tháp than hoạt tính có chứa nhiều chất hấp thụ. Sử dụng hiệu quả cho các chất khí không cháy và có thể loại bỏ mùi hôi thối. Tùy vào điều kiện môi trường ứng dụng mà lựa chọn các chất hấp thụ khác nhau.

Hệ thống lắp đặt trong các môi trường có khí hôi hoặc ô nhiễm như VOCs (các dung môi toluen, xylene và dung môi xăng thơm lacquer, formaldehyde, ...).

Ứng dụng trong nhà máy thực phẩm, sản xuất sơn, cửa hàng in, xưởng mạ, dầu mỏ, nhà máy xử lý nước thải.

✦ Dây chuyền phân loại rác thải

Máy phân loại bằng gió

máy phân loại rác bằng gió là giải pháp lý tưởng trong việc loại bỏ các màng nhựa của MSW, chất thải của bao bì và chai PET.



Đặc điểm cơ bản là sử dụng vòi phun khí. Khoảng 60% không khí thổi được hút ngược lại vào hệ thống. Do đó cho phép lọc được các hạt bụi nhỏ hơn.

✦ Cửa thép chống cháy

Cửa chống cháy là loại cửa được thiết kế có khả năng chịu lửa, chịu nhiệt tốt giúp ngăn chặn lửa và khói cháy lan ra những khu vực khác. Với cấu tạo đặc biệt cửa chống cháy đã phát huy được tối đa những tính năng ưu việt của mình từ đó thu hút được đông đảo người dùng quan tâm và lựa chọn:

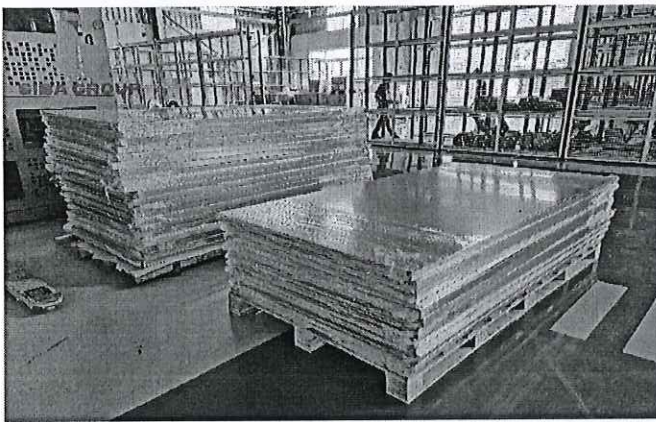
- Chống cháy: Đầu tiên là phải nói đến khả năng chống cháy và ngăn khói vào phòng. Cửa

022
SỞ
CHỦ
TH
HỒ
02
N
P
IG
VII
H



chống cháy SIBA được thiết kế chịu nhiệt và lửa tốt, không cho lửa và khói độc vào phòng giúp có thời gian sơ tán an toàn khỏi nơi xảy ra cháy nổ, giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản.

- An toàn: cửa thép chống cháy SIBA ngăn trộm cắp đột nhập, cướp tài sản, kết cấu cửa thép chống cháy rất vững chắc, không dễ dàng bị cạy phá, bảo vệ an toàn cho ngôi nhà của bạn.
- Cách âm tốt: Với chất liệu thép dày dặn, không gỉ, cửa thép chống cháy SIBA còn giúp cách âm, giảm tiếng ồn rất tốt, mang lại sự yên tĩnh cho không gian.
- Dễ dàng bảo trì: Đây có lẽ là một lý do tại sao các cửa chống cháy thép lại phổ biến. Không giống như các cửa bằng gỗ, cửa thép không cần phải bảo trì thường xuyên. Khi quá trình lắp đặt cửa chống cháy SIBA hoàn thiện, cửa sẽ hoạt động được trong một thời gian rất dài.



- Tùy thuộc vào đặc điểm của từng công trình người ta sẽ quyết định lắp đặt cửa chống cháy ở khu vực nào. Cửa chống cháy SIBA thường được lắp đặt những vị trí như sau:
- Khu chung cư cao tầng, văn phòng, căn hộ, khách sạn, bệnh viện, trung tâm mua sắm, rạp hát, trường học, nhà máy và các công trình công nghiệp khác.
- Những nơi cần thoát hiểm như cầu

thang, sảnh.

- Những nơi dễ xảy ra hỏa hoạn do sử dụng điện, lửa, khí đốt... như trạm điện, trạm biến áp, phòng để máy phát điện, phòng để máy móc, thiết bị.

f) Thiết bị gia dụng – nội thất

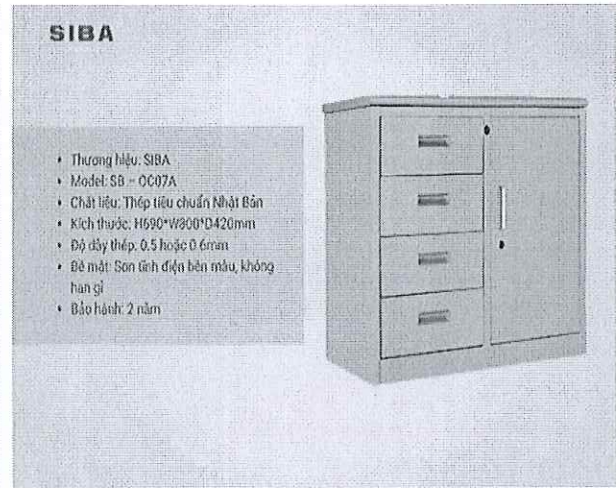
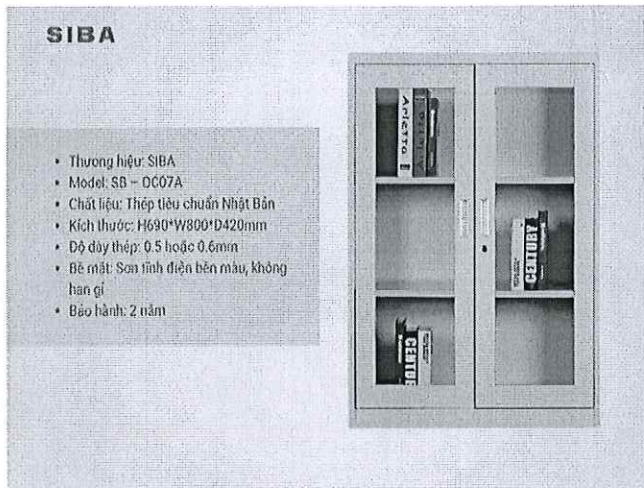
✦ Tủ hồ sơ

Tủ được cấu tạo từ thép tiêu chuẩn Nhật Bản dày dặn hạn chế cong vênh và biến dạng khi có tác động vật lý. Bề mặt tủ được phủ lớp sơn tĩnh điện bền màu theo thời gian, chống gỉ sét và hạn chế trầy xước.

Tủ có thiết kế 2 cửa kính, thiết kế hiện đại kết hợp cùng màu sắc trang nhã góp phần tạo nên sự sang trọng cho không gian làm việc.

Ứng dụng: lưu trữ hồ sơ, trưng bày giải thưởng, sản phẩm mẫu. Ngoài ra bạn có thể tận dụng trưng bày bình hoa hay các vật phẩm trang trí phía trên nóc tủ.

Chiếc tủ hồ sơ văn phòng dáng thấp này thích hợp cho các nhu cầu lưu trữ số lượng ít hồ sơ tài liệu. Phù hợp bố trí ở khu vực lễ tân, phòng khách hay phòng cá nhân của lãnh đạo.



Tủ mát

Tủ mát trung 2 khoang lạnh là lựa chọn tối ưu cho siêu thị và cửa hàng thực phẩm sạch. Tủ có thiết kế dạng xe đẩy với một khoang lạnh trung bày và một khoang lạnh lưu trữ tiện lợi. Với công nghệ hiện đại, chiếc tủ mát này làm lạnh cực nhanh, nhiệt độ ổn định, giữ cho thực phẩm luôn tươi ngon hấp dẫn.

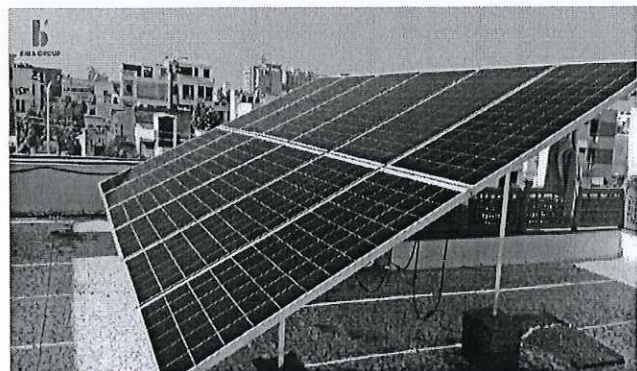
g) Đầu tư, xây lắp điện mặt trời

Với sứ mệnh mang đến cuộc sống hiện đại, tiện nghi, SBG mang đến giải pháp về nguồn năng lượng xanh, sạch, thân thiện với môi trường. Qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống, tiết kiệm chi phí điện cho sinh hoạt, sản xuất cho tất cả các đối tượng từ hộ gia đình, đến cơ quan, xí nghiệp, trường học.

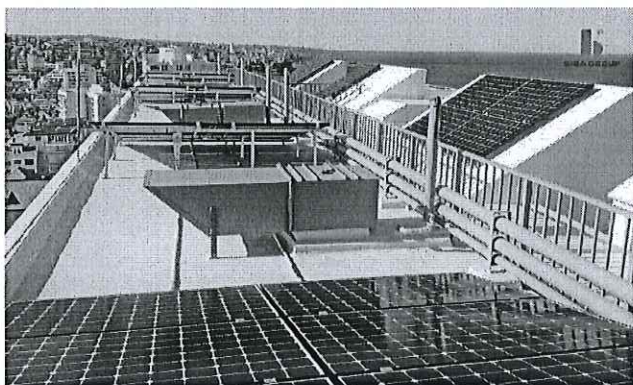
Hiện nay, SBG đang tập trung nghiên cứu, phát triển các sản phẩm: thiết kế, thi công lắp đặt, khai thác hệ thống điện mặt trời từ quy mô vừa và nhỏ (áp mái hộ gia đình, áp mái nhà xưởng) đến quy mô lớn (trang trại điện mặt trời).

Điện mặt trời hòa lưới đặt áp mái, sân thượng

Hệ thống năng lượng điện mặt trời trên mái tận dụng các khoảng không mái nhà để làm nơi lắp đặt các tấm pin năng lượng mặt trời. Đây là một giải pháp tuyệt vời để biến ngôi nhà trở thành một trạm phát điện dựa vào năng lượng mặt trời (năng lượng tái tạo). Nó vừa cung cấp điện sinh hoạt cho gia đình vừa thân thiện với môi trường.

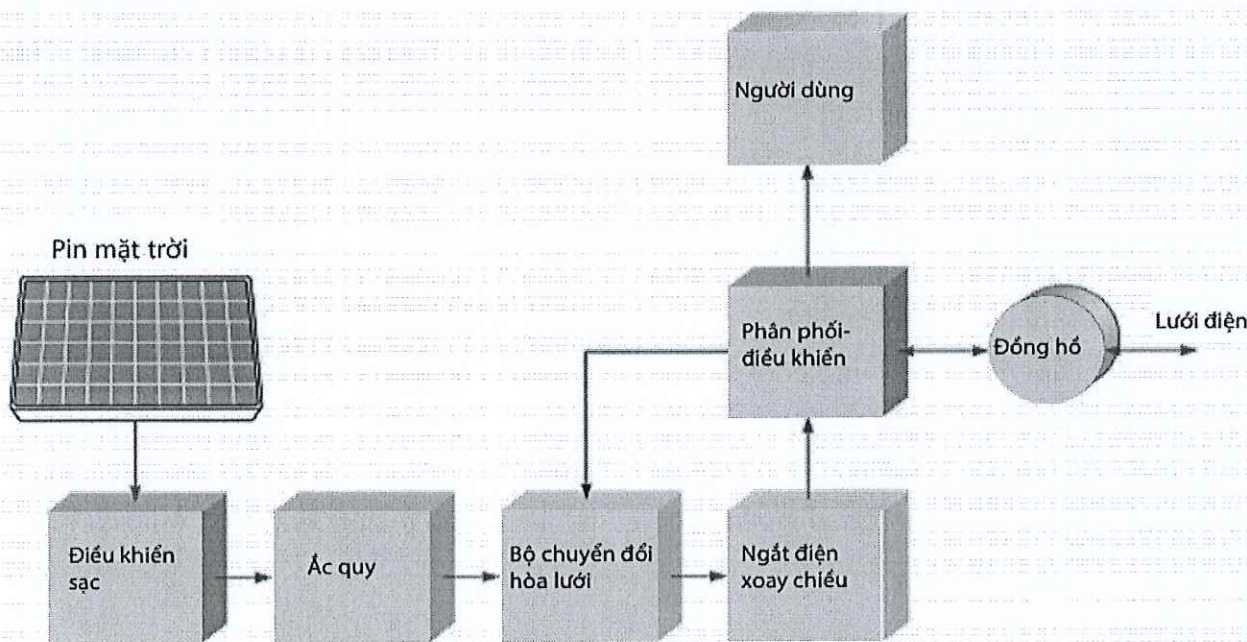


SBG có kinh nghiệm với các chủng loại mái, đội ngũ kỹ sư của chúng tôi có thể đưa ra



giải pháp phù hợp với cấu trúc mái khác nhau. SBG sẽ đảm bảo tất cả các phân tích được thực hiện về mặt tính toán kết cấu, tải trọng trước khi công việc bắt đầu.

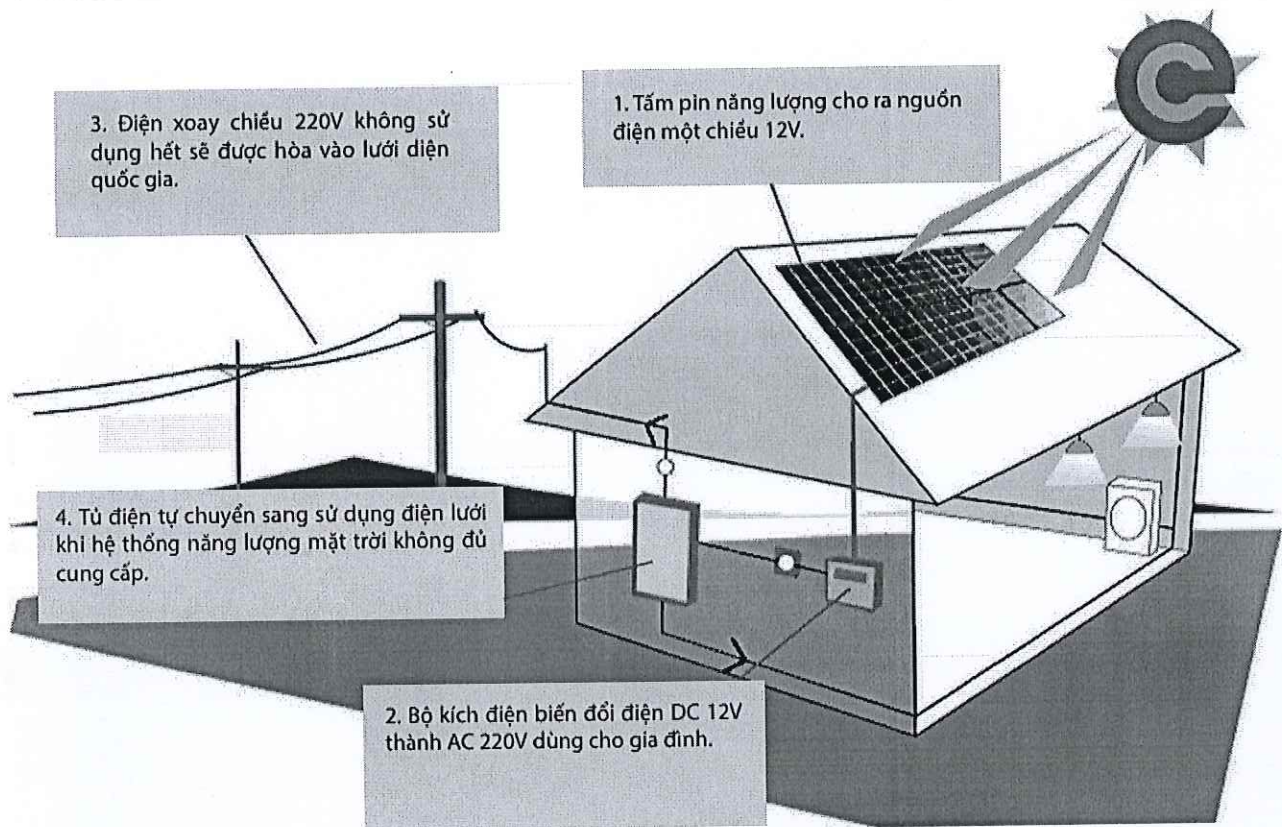
Đội ngũ kỹ thuật của SBG cung cấp các giải pháp kỹ thuật phù hợp theo thực tiễn tốt nhất đến chi tiết cuối cùng. SBG giả lập mô hình 3D của hệ thống một cách trực quan, các công cụ phân tích bóng chính xác của chúng tôi cho phép các kỹ sư của chúng tôi tính toán chính xác bố trí các tấm pin; đảm bảo tính kỹ thuật cao nhất cho toàn bộ hệ thống từ tấm pin đến đầu nối, cáp điện và hệ thống chuyển đổi, tủ điện, đấu nối với truyền tải điện quốc gia.



Nguyên lý điện mặt trời hòa lưới

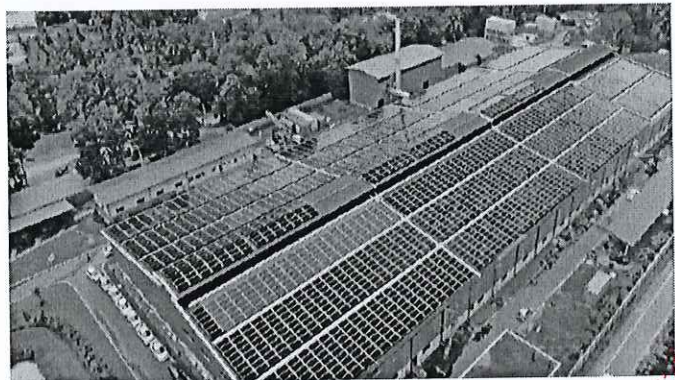
Nếu điện mặt trời sinh ra bị thiếu so với tải thì hệ thống bù điện lưới vào cho đủ tải. Công tơ điện chạy chậm hơn, từ đó tiết kiệm được chi phí điện.

Nếu điện mặt trời sinh ra không sử dụng hết sẽ chuyển ngược ra lưới điện quốc gia và được bán cho điện lực Việt Nam.



⚡ Điện mặt trời hòa lưới áp mái nhà xưởng

Đặc điểm của đa số các nhà xưởng, xí nghiệp là có một không gian mái che rất rộng. Đó là lợi thế rất lớn để lắp đặt điện mặt trời áp mái. Những lợi ích của một nhà xưởng, xí nghiệp lắp đặt điện mặt trời:



- Có một nguồn điện ổn định để phục vụ sản xuất, hạn chế phụ thuộc vào điện lưới quốc gia.
- Sử dụng điện với chi phí thấp hơn rất, rất nhiều so với mua điện từ EVN.
- Có thể bán lại lượng điện hệ thống phát dư không sử dụng hết cho EVN, hiệu quả về mặt kinh tế là tuyệt đối.
- Chi phí đầu tư ban đầu không quá lớn đối với một doanh nghiệp, thời gian hoàn vốn đầu tư không quá lâu (từ 4 đến 6 năm).
- Nhưng lại mang lại lợi ích trong gần 3 thập kỷ tiếp theo.
- Sự che chắn của các tấm pin sẽ làm kho, xưởng, nhà máy mát hơn.
- Bảo vệ môi trường, định hướng xanh cho doanh nghiệp.

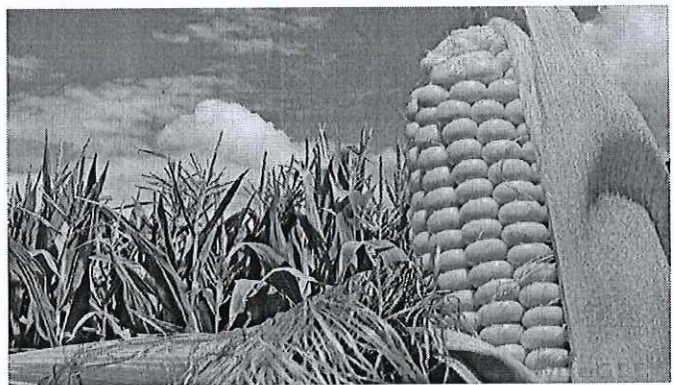
6.1.2 Năng lượng (Điện áp mái)

Với sứ mệnh mang đến cuộc sống hiện đại, tiện nghi, SBG mang đến giải pháp về nguồn năng lượng xanh, sạch, thân thiện với môi trường. Qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống, tiết kiệm chi phí điện cho sinh hoạt, sản xuất cho tất cả các đối tượng từ hộ gia đình, đến cơ quan, xí nghiệp, trường học.

Việc khai thác điện áp mái được SBG đầu tư gián tiếp thông qua sở hữu 02 công ty con: Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu; Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp. Sau khi công ty mẹ SBG hoàn thiện thi công, xây lắp các dự án điện áp mái, việc quản lý khai thác, bán điện hòa lưới quốc gia do các Công ty con đảm nhiệm.

6.1.3 Thương mại (Kinh doanh nông sản)

Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp là mang tính thời vụ, nhưng nhu cầu nông sản lại mang tính liên tục. Chỉ có hoạt động kinh doanh nông sản mới khắc phục được tính thời vụ của sản xuất nông nghiệp và đáp ứng liên tục được nhu cầu của người tiêu dùng nhờ vào hệ thống dự trữ, chế biến, bảo quản và cung ứng.



Bảng 8: Các đặc điểm của cung và cầu nông sản ở Việt Nam

Đặc điểm của cung nông sản	Đặc điểm của cầu nông sản
Nông sản cung ứng có tính chất thời vụ và mang tính chất địa phương, vùng rất rõ rệt;	Cầu nông sản thường xuyên không chỉ trong phạm vi địa phương, quốc gia mà trên phạm vi toàn cầu;
Cung nông sản không liên tục, không ổn định, thường có độ trễ nhất định so với nhu cầu của thị trường;	Cầu nông sản mang tính liên tục, tương đối ổn định;
Nông sản là sản phẩm tươi sống, dễ hư hỏng. Do sản xuất công nghiệp, nông sản có nguy cơ nhiễm dư lượng kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật, làm giảm chất lượng nông sản và làm mất an toàn thực phẩm;	Cầu nông sản ngày càng đa dạng, không chỉ nông sản tươi sống, mà nhu cầu nông sản chế biến, nông sản chất lượng ngày càng tăng;



<p>Nông hộ chỉ có khả năng cung ứng các đơn hàng nhỏ, không đồng nhất về kích cỡ và chất lượng. Khả năng cạnh tranh thấp, luôn chịu nhiều rủi ro trước sự biến động của giá cả thị trường.</p>	<p>Chế biến và thương mại nông sản cần thực hiện các đơn hàng lớn, yêu cầu đồng nhất về kích cỡ, và chất lượng nông sản ngày càng nâng cao, và bị cạnh tranh lớn từ nông sản nước ngoài.</p>
--	--

Để giải quyết được các mâu thuẫn giữa đặc điểm khác biệt của bên cung và bên cầu, các đơn vị trung gian (các đơn vị cung cấp dịch vụ: lưu trữ (kho bãi), vận chuyển, hỗ trợ xuất nhập khẩu, bán buôn) tham gia vào chuỗi cung ứng góp phần lưu thông nông sản.



Trong chuỗi giá trị của ngành nông sản với vai trò là doanh nghiệp đầu mối thu mua và bán lại biên lợi nhuận hoạt động sẽ thấp, tuy nhiên với đặc điểm thuần thương mại, hàng hóa nông sản lưu thông nhanh, vòng quay hàng tồn kho lớn, công nợ phải thu phải trả nhanh, không phải đầu tư nhà máy thiết bị, phù hợp với các công ty ít vốn đầu tư. Mặt khác, SBG những năm đầu thành lập với định hướng trở thành



công ty hoạt động trong lĩnh vực cơ khí công nghệ cao đòi hỏi vốn đầu tư lớn (đầu tư về máy móc, về công nghệ, về nhân sự tay nghề cao,...). Trước tình hình đó, lãnh đạo SBG quyết định



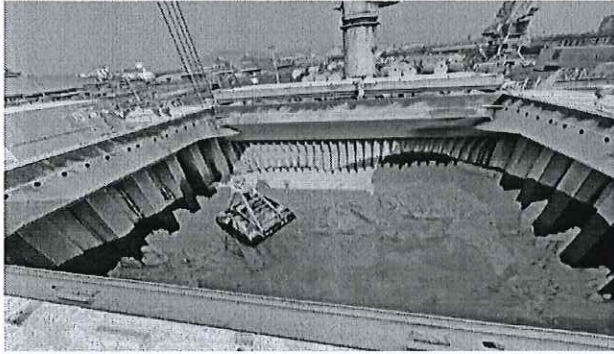
bổ sung thêm hoạt động kinh doanh nông sản nhằm tạo Doanh thu, thu nhập tích lũy cho công ty, tạo uy tín để huy động thêm vốn từ nguồn vốn vay... Sau nhiều năm, hiện nay và định hướng trong tương lai, SBG định hướng sẽ giảm dần hoạt động kinh doanh nông sản và tập trung nguồn lực vào phát triển mảng cơ khí công nghệ cao và năng lượng tái tạo – có tiềm năng tăng trưởng cao và biên lợi nhuận lớn.

Trên thị trường, SBG đang cung cấp cho các thị trường trong nước với số lượng lớn, đáp ứng mọi nhu cầu làm thức ăn gia súc

cần thiết của khách hàng về các tiêu chuẩn chất lượng được kiểm định như sau:



- Độ ẩm: 14,5% tối đa
- Hạt vỡ: 3% tối đa
- Tạp chất: 1,5% tối đa
- Aflatoxin: 20ppb tối đa



Hoạt động kinh doanh nông sản trong năm 2020 và 2021 chiếm khoảng 97% trên tổng doanh thu thuần của SBG. Sản phẩm chủ yếu là ngô hạt ... chiếm tỷ trọng chủ yếu trong doanh thu nông sản.

Thị trường kinh doanh của nông sản chủ yếu tập trung kinh doanh nội địa. SBG nhập hàng của một số nhà cung cấp nông sản lớn như CTCP Nông

sản BIVC Quốc tế, Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Kiến Nông, Công ty Cổ phần Nông Sản MOGB Quốc Tế...

6.1.4 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

a) Doanh thu

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần – Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		09 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu bán hàng hóa (màng thương mại)	5.750.060	97,82%	3.607.761	89,98%	2.613.018	84,60%
Doanh thu cung cấp dịch vụ (cơ khí chế tạo – xây lắp)	128.038	2,18%	401.749	10,02%	475.555	15,40%
Năng lượng	-	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần	5.878.099	100%	4.009.510	100%	3.088.573	100%

(Nguồn: BCTC riêng 2021, 2022 được kiểm toán và BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2023 của SBG)

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu thuần - Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		09 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu bán hàng hóa (mảng thương mại)	5.750.076	98,02%	3.607.761	89,95%	2.613.019	84,49%
Doanh thu cung cấp dịch vụ (cơ khí chế tạo – xây lắp)	114.199	1,95%	401.548	10,01%	478.548	15,47%
Năng lượng	1.778	0,03%	1.450	0,04%	1.136	0,04%
Doanh thu thuần	5.866.053	100%	4.010.759	100%	3.092.703	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021, 2022 kiểm toán và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2023 của SBG)

Nhìn chung, Doanh thu bán hàng (thương mại nông sản) trong các năm qua vẫn chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu thuần trên 90%. Tuy nhiên, mảng thương mại nông sản đã được giảm dần về lượng, cụ thể Doanh thu thương mại năm 2022 giảm hơn 2.100 tỷ tương đương giảm 36,84% so với doanh thu thương mại năm 2021. Mức giảm này theo đúng định hướng chuyển dần tập trung nguồn lực vào mảng cơ khí, năng lượng và giảm dần mảng thương mại nông sản của công ty nhằm đảm bảo an toàn, không gây bất ổn về dòng tiền và tài chính của công ty.

Về doanh thu bán thành phẩm, cung cấp dịch vụ (mảng cơ khí công nghệ cao), năm 2022 đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của mảng cơ khí công nghệ cao. Theo số liệu báo cáo tài chính công ty mẹ, doanh thu mảng cơ khí tăng từ 114 tỷ đồng năm 2021 lên 401 tỷ đồng năm 2022 tương đương mức tăng trưởng 251%. Về cơ cấu doanh thu mảng cơ khí công nghệ cao, theo số liệu báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2022 doanh thu với bên liên quan (đơn vị cùng tập đoàn) là 186 tỷ đồng chiếm 46,38% doanh thu mảng cơ khí; doanh thu cung ứng với đơn vị khác đạt 215 tỷ đồng chiếm 53,62%. Trong các năm tới, Công ty vẫn định hướng duy trì mức cơ cấu doanh thu mảng cơ khí công nghệ cao nhằm tận dụng tối đa nhu cầu thị trường trong tập đoàn và thị trường bên ngoài.

Về Doanh thu bán điện (mảng Năng lượng tái tạo), đây là mảng hoạt động từ các công ty con của SBG: Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp. Năm 2021, mặc dù đang trong quá trình đầu tư,

xây dựng, các công ty con cũng đã có doanh thu khi khai thác điện áp mái lắp đặt trên mái “Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao” tại Bạc Liêu. Tổng doanh thu bán điện năm 2021 đạt 2,012 tỷ đồng trong đó có 0,234 tỷ đồng doanh thu bán điện cho “Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO” tại Bạc Liêu và 1,778 tỷ đồng bán điện hòa lưới quốc gia. Tổng doanh thu bán điện năm 2022 đạt 2,043 tỷ đồng trong đó có 0,594 tỷ đồng doanh thu bán điện cho “Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO” tại Bạc Liêu và 1.449 tỷ đồng bán điện hòa lưới quốc gia.

9 tháng đầu năm 2023, kết quả kinh doanh hợp nhất của SBG ghi nhận doanh thu thuần đạt hơn 3.092.703 tỷ đồng. Trong đó, tiếp tục là sự thay đổi mạnh trong cơ cấu doanh thu khi mảng nông sản giảm xuống chiếm tỷ trọng hơn 84% doanh thu thuần, mảng cơ khí tăng lên chiếm tỷ trọng hơn 15% doanh thu thuần và doanh thu bán điện vẫn giữ nguyên tỷ trọng.

b) Lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp – Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		09 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bán hàng hóa (thương mại nông sản)	7.347	21,19%	4.308	5,37%	9.165	12,77%
Bán thành phẩm, dịch vụ (Cơ khí công nghệ cao)	27.323	78,81%	75.977	94,63%	62.583	87,23%
Lợi nhuận gộp	34.671	100%	80.285	100%	71.748	100%

(Nguồn: BCTC riêng 2021, 2022 kiểm toán và BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2023 của SBG)

Theo báo cáo tài chính công ty mẹ, năm 2021, Mảng thương mại nông sản giảm xuống chỉ còn 21,19% tương đương biên lợi nhuận 0,13% trên doanh thu thương mại. Mảng cơ khí đã mang lại hiệu quả cao cho công ty khi tỷ trọng lợi nhuận gộp chiếm 78,81% tương đương biên lợi nhuận 21,34% trên doanh thu mảng cơ khí.

Bước sang năm 2022, tỷ trọng lợi nhuận gộp giữa các mảng kinh doanh có sự thay đổi rõ rệt. Mảng thương mại nông sản giảm xuống chỉ còn 5,37% tương đương biên lợi nhuận 0,11% trên doanh thu thương mại. Mảng cơ khí đã mang lại hiệu quả cao cho công ty khi tỷ trọng lợi nhuận gộp chiếm 94,63% tương đương biên lợi nhuận 18,91% trên doanh thu mảng cơ khí.

9 tháng đầu năm năm 2023, tỷ trọng lợi nhuận gộp giữa các mảng kinh doanh tiếp tục có sự thay đổi so năm 2022. Mảng thương mại nông sản tăng lên chỉ còn 12,77%. Mảng cơ khí đã

mang lại hiệu quả cao cho công ty khi tỷ trọng lợi nhuận gộp chiếm 87,23%.

Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận gộp – Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		09 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bán hàng hóa (thương mại nông)	7.362	23,62%	4.307	5,28%	9.166	12,24%
Bán thành phẩm, Cung cấp dịch vụ (Cơ khí công nghệ cao)	22.458	72,04%	76.279	93,48%	64.917	86,68%
Bán điện (Năng lượng tái tạo)	1.353	4,34%	1.011	1,24%	807	1,08%
Lợi nhuận gộp	31.174	100%	81.597	100%	74.890	100,00%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021, 2022 kiểm toán và BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2023 của SBG)

Năm 2021, tỷ trọng lợi nhuận gộp giữa các mảng kinh doanh có sự chênh lệch lớn. Mảng thương mại chiếm doanh thu lớn nhưng lợi nhuận chỉ còn 23,62% và mảng cơ khí đã mang lại hiệu quả cao cho công ty khi tỷ trọng chiếm 72,04%. Ngoài ra, lợi nhuận từ bán điện đạt 1,35 tỷ đồng chiếm 4,34% tỷ trọng lợi nhuận gộp công ty.

Năm 2022, trong khi mảng cơ khí công nghệ cao tiếp tục tăng trưởng mạnh và mang lại hiệu quả kinh doanh tốt cho công ty khi lợi nhuận gộp tăng trưởng 3,3 lần so với năm 2021 và tỷ trọng chiếm 93,48% lợi nhuận gộp của năm 2022. Mảng thương mại nông sản tiếp tục giảm xuống chỉ còn 5,28% lợi nhuận gộp cả năm 2022, lợi nhuận gộp từ bán điện đạt 1,012 tỷ đồng chiếm 1,24% tỷ trọng lợi nhuận gộp công ty.

9 tháng đầu năm 2023, mảng cơ khí công nghệ cao tiếp tục duy trì ở mức cao khi tỷ trọng chiếm trên 86% lợi nhuận gộp của quý 3. Mảng thương mại nông sản tiếp tục giảm xuống chỉ còn hơn 12% lợi nhuận gộp cả quý 3, lợi nhuận gộp từ bán điện đạt 1,08% tỷ trọng lợi nhuận gộp công ty.

- **Hoạt động thương mại nông sản có biên lợi nhuận gộp thấp:** chủ yếu là do đặc thù ngành thương mại nông sản và biến động giá cả trên thị trường. Hiện nay, ngành thương mại nông sản với loại hình bán buôn (mua đi bán lại, phụ thuộc lớn vào giá thu mua đầu vào) thường có tỷ lệ lợi nhuận gộp rất thấp, khoảng 1-2% trên tổng doanh thu. SBG hoạt động thương mại nông sản từ những ngày đầu thành lập và chủ yếu hoạt động theo hình thức bán buôn cho nên biên lợi nhuận



gộp từ hoạt động này của Công ty cũng nằm trong biên lợi nhuận gộp chung của ngành nông sản.

Mặt khác, hợp đồng bán nông sản thường được Công ty ký trước ít nhất 1-2 tháng trước khi xuất hàng với giá bán đã được ấn định cụ thể theo hợp đồng. Trong khi giá cả mặt hàng nông sản trên thị trường liên tục thay đổi, biến động lên xuống theo ngày đã khiến cho Công ty rất khó khăn trong việc theo dõi và đảm bảo giá bán hàng có lãi. Do đó, có những đơn hàng Công ty bị lỗ khi giá đầu vào cao hơn giá bán (do giá bán đã được thống nhất trước theo hợp đồng và không được thay đổi).

Ngoài ra, các mặt hàng nông sản như: ngô hạt, khô đậu tương... thường nhanh suy giảm chất lượng (bị ẩm, mốc...) do khí hậu hoặc điều kiện bảo quản không tốt, cho nên thời gian lưu kho thường ngắn và hầu hết đi trong tháng. Vì vậy để tránh hàng hóa xuống cấp và tồn kho quá hạn, dẫn tới không bán được, Công ty luôn chủ động hạ giá bán đối với các mặt hàng đã có dấu hiệu suy giảm chất lượng để giúp Công ty hạn chế lỗ trong hoạt động kinh doanh, bảo toàn tối đa nguồn vốn đầu tư vào hoạt động thương mại nông sản.

- **Hoạt động cơ khí công nghệ cao có biên lợi nhuận gộp cao:** là do mảng cơ khí (gia công cơ khí) của Công ty được đầu tư, áp dụng công nghệ cao trong quá trình sản xuất, giúp Công ty giảm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, cụ thể như sau:

+ Tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu thông qua hạn chế sản phẩm lỗi trong quá trình sản xuất: Các mặt hàng phục vụ người tiêu dùng như tủ, kệ tài liệu, giá trưng bày, bàn ghế... được Công ty sản xuất trên hệ thống dây chuyền ứng dụng công nghệ cao (nhập khẩu từ Italia), vận hành theo một quy trình khép kín, tốc độ cao, độ chính xác gần như tuyệt đối. Mọi thông số của sản phẩm đều được chuẩn hóa và lập trình sẵn, máy móc sẽ thực hiện theo đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng đều và giảm thiểu tối đa lỗi sai sót, tiết kiệm tối đa chi phí nguyên vật liệu, từ đó giúp giảm giá thành thành phẩm tạo ra.

+ Tiết kiệm tối đa chi phí nhân công và nâng cao hiệu quả trong sản xuất: Dây chuyền sản xuất của Công ty được thiết lập với chế độ tự động hóa, hầu hết các công đoạn sản xuất gia công cơ khí chủ yếu được thực hiện dựa trên lập trình của phần mềm và thi công tự động trên máy móc. Dây chuyền sản xuất của Công ty có thể làm việc liên tục với cường độ cao và tốc độ cực nhanh mà không cần quá nhiều nhân công, do đó chi phí nhân công trong sản xuất được Công ty được tiết kiệm tối đa. Mặt khác với máy móc hiện đại, Công ty có thể sản xuất số lượng lớn sản phẩm trong thời gian rất ngắn, giúp tiết kiệm thời gian và đảm bảo tiến độ giao hàng cho khách, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng lợi nhuận cho Công ty.

+ Tiết kiệm các chi phí thuê ngoài: Gia công cơ khí là quá trình sản xuất cơ khí trải qua nhiều công đoạn đặc thù như: đúc, ép, rèn, dập nóng, dập nguội, kéo, cán, cắt gọt... Đây là quá trình công nghệ quan trọng nhất của ngành cơ khí chế tạo máy, quá trình này thường chiếm từ 50 - 60% khối lượng lao động trong một nhà máy, công xưởng sản xuất... và là công đoạn chính ảnh hưởng 50% đến giá thành thành phẩm. Việc đầu tư dây chuyền, máy móc thiết bị có đầy đủ tính năng trong gia công cơ khí giúp Công ty chủ động trong mọi giai đoạn của quá trình sản xuất, giảm chi phí thuê gia công/thâu phụ ngoài từ đó giảm giá vốn thành phẩm.



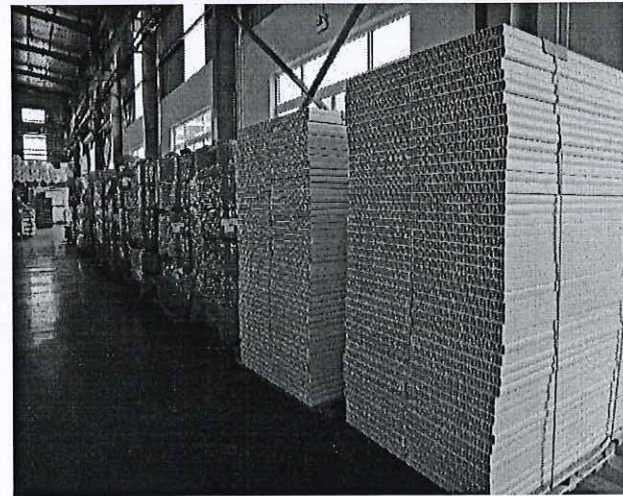
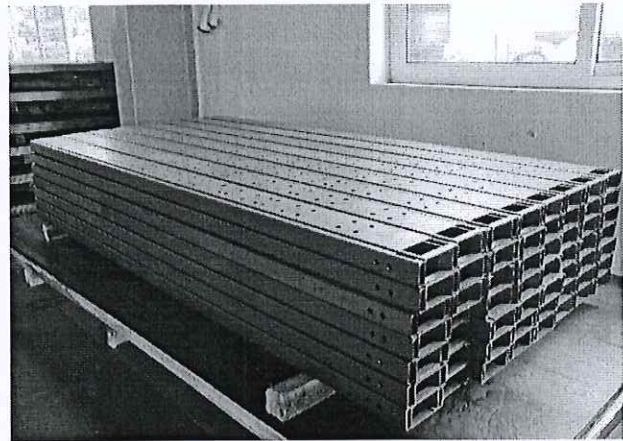
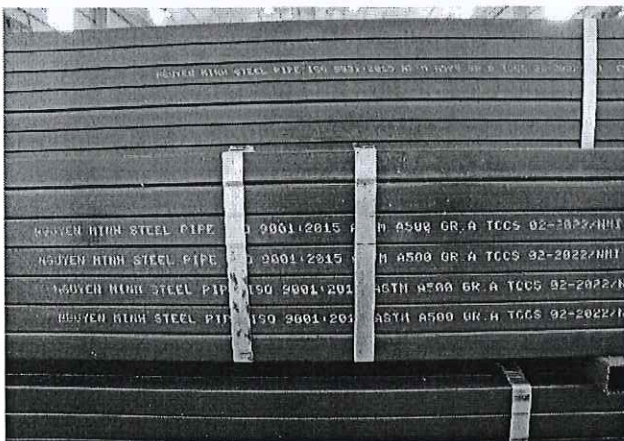
6.2 Nguyên vật liệu

6.2.1 Nguồn nguyên vật liệu

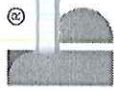
Việc lựa chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí góp phần tạo nên sự ổn định về chất lượng cho sản phẩm. Phòng Mua hàng của Siba Group có chức năng theo dõi, tổng hợp nhu cầu thu mua nguyên vật liệu, sản phẩm hàng hóa và các nguồn lực khác với giá tốt nhất, nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động hàng ngày. Quản lý, duy trì các mối quan hệ các nhà cung cấp thường xuyên; tìm kiếm, mở rộng thêm các nhà cung cấp mới;

Việc liên tục kiểm tra chất lượng, hiệu suất và đánh giá độ tin cậy của nhà cung cấp, tránh trường hợp họ rơi vào tình trạng tự mãn. Nhất là cần đảm bảo rằng, nhà cung cấp đang đáp ứng tốt các yêu cầu của doanh nghiệp, đồng thời phù hợp với chiến lược mua hàng.

- **Mảng cơ khí – xây lắp:** nguyên vật liệu chính bao gồm: thép, thép tấm, ống thép, kết cấu thép, băng kẽm, vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, xi măng ...).
- **Mảng Năng lượng:** Tâm pin mặt trời, rác thải sinh hoạt,...
- **Mảng Thương mại:** Ngô hạt, tủ mát....



Bảng 13: Danh sách nhà cung cấp



Stt	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm cung cấp	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
I	Mảng cơ khí – xây lắp				
1	Công ty TNHH Nhà Thép Trí Việt	21 tỷ	2021	Thép	Không
2	Công ty TNHH Tôn Thép Vạn Đạt Thành	47 tỷ	2021	Thép tấm, băng kẽm	Không
		47 tỷ	2022		
3	Công ty TNHH Xây Dựng Bảo Anh	24,8 tỷ	2021	Vật liệu xây dựng	Không
		43 tỷ	2022		
4	Công ty Cổ phần Kết Cấu Thép Đại Dũng Miền Trung	17 tỷ	2021	Kết cấu thép	Không
		48 tỷ	2022		
5	CNVT-CT Thép Nhân Luật MN	10 tỷ	2022	Thép	Không
6	CTCP Ánh Dương Building	41 tỷ	2022	Thi công xây dựng	Không
7	CT Tự Động Hóa Thái Hưng	46 tỷ	2022	Thiết bị	Không
8	Savagnini Italia S.P.A	26 tỷ	2022	Thiết bị	Không
9	CT Thép Trang Trung An	19 tỷ	2022	Thép	Không
10	Zhongshan Qili Cold Chain	27 tỷ	2022	Tủ mát	Không



Stt	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm cung cấp	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
II	Năng lượng				
1	Sinohydro Corporation	611 triệu	2021	Pin mặt trời	Không
		651 triệu	2022	Pin mặt trời	Không
III	Thương mại				
1	Công ty Cổ Phần Nông Sản Sông Lam	1.281 tỷ	2021	Ngô hạt	Không
2	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Long	1.270 tỷ	2021	Ngô hạt	Không
3	Công ty CP Nông Sản BIVC Quốc Tế	1.298 tỷ 1.287 tỷ	2021 2022	Ngô hạt	Không
5	CT Nông Nghiệp Kiến Nông	1.009 tỷ	2022	Ngô hạt	Không



6.2.2 Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu đầu vào là rất quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và gia tăng áp lực giảm doanh thu của Công ty. Nhận thức rõ điều này, Công ty chủ động xây dựng hệ thống kênh cung cấp nguyên vật liệu ổn định. Để thực hiện điều đó, Siba Group luôn tạo mối quan hệ hợp tác tốt với các nhà cung ứng đặc biệt là thanh toán các khoản công nợ tới hạn. Chính điều này đã hình thành nên một nguồn cung ứng nguyên vật liệu dồi dào, đáng tin cậy và ổn định cho Công ty. Ngoài ra, để tránh phụ thuộc vào một số nhà cung cấp nhất định Siba Group luôn tìm kiếm, mở rộng thêm các nhà cung cấp mới.

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu chủ yếu cho Công ty thường được Công ty chọn theo tiêu chuẩn có nguồn hàng chất lượng tốt, tính ổn định cao, sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu đặt hàng và có mức giá cạnh tranh nhất. Đối với nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu, Công ty lập kế hoạch thực hiện mua nguyên vật liệu hàng năm mang tính tổng thể và điều chỉnh chính xác hàng quý để đặt hàng. Đối với nguyên vật liệu trong nước, Công ty ký kết Hợp đồng nguyên tắc hàng năm và đơn đặt hàng thực hiện theo hàng quý hoặc tháng. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc có nguồn hàng gối đầu kịp thời, tránh tình trạng hoạt động sản xuất bị đình trệ tạm thời do thiếu nguyên liệu trong trường hợp các nhà cung cấp truyền thống lỡ hàng bao giờ Công ty cũng luôn tìm kiếm thêm những đối tác mới cung cấp những nguyên vật liệu tương ứng để có hướng dự phòng và có hình thức chuyển đổi hướng sử dụng phù hợp.

6.2.3 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng khoảng 50% đến 70% trong cơ cấu giá thành các loại sản phẩm do Công ty sản xuất. Chính vì vậy, sự biến động giá nguyên vật liệu tất yếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong ngắn hạn, do giá bán sản phẩm không thể thay đổi đồng thời theo biến động của giá nguyên vật liệu. Về lâu dài, giá bán sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tế gia tăng giá cả của các loại nguyên vật liệu.

Trong thời gian qua, giá cả các loại nguyên vật liệu chính đặc biệt là thép có xu hướng gia tăng. Sự mở cửa trở lại của Trung Quốc, hay sự bùng nổ trong giai đoạn xây dựng phát triển tại Ấn Độ, những thị trường sản xuất và tiêu thụ thép hàng đầu trên thế giới đang khiến nguồn cung quặng sắt, than cốc, thép phế liệu từ các nước cung ứng chính như: Trung Quốc, Australia và Brazil cạnh tranh hơn, kéo theo đà tăng của giá. Ngoài ra, việc tăng giá dầu cũng ảnh hưởng đến sự gia tăng của chi phí vận chuyển.

Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chủ động trong việc nghiên cứu về tình hình thị trường, lên kế hoạch mua và dự trữ nguồn nguyên vật liệu trong những thời điểm thuận lợi để đảm bảo sự liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận. Kế hoạch sử dụng nguyên vật liệu được xưởng sản xuất lập rất chi tiết, cụ thể theo tháng, quý, năm và luôn có sự điều chỉnh kịp thời khi nguồn cung và giá nguyên vật liệu thay đổi. Trên cơ sở nhu cầu nguyên vật liệu của

xưởng sản xuất, Công ty sẽ tổng hợp kế hoạch mua hàng để ký trước hợp đồng khung, đặt hàng trước khoảng từ 03-07 ngày và dự trữ hàng hợp lý để đảm bảo được tồn kho hiệu quả và cung cấp nguyên vật liệu kịp thời cho các xưởng sản xuất.

6.3 Chi phí sản xuất

Giảm thiểu chi phí sản xuất đến mức thấp nhất là mục tiêu hàng đầu của Công ty để tăng lợi nhuận và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm về giá cả cũng như chất lượng trên thị trường nên việc kiểm soát chi phí được kiểm soát ngay từ khâu nhập kho đến khi xuất kho đưa vào dây chuyền sản xuất.

Kiểm soát chi phí đầu vào: Công ty tận dụng kinh nghiệm, khả năng nắm bắt thông tin và các mối quan hệ trong kinh doanh nhằm tìm hiểu, so sánh giá mua mặt hàng nhập để đảm bảo tìm được nguồn hàng nhập khẩu có chất lượng, giá thành kinh tế nhất theo yêu cầu của khách hàng. Hơn nữa, là đối tác lâu năm nên Công ty tận dụng được lợi thế giảm giá áp dụng cho khách hàng có mối quan hệ lâu dài.

Kiểm soát chi phí sản xuất: Công ty xây dựng định mức tiêu hao cơ bản riêng biệt cho từng loại sản phẩm từ khi bắt đầu đưa vào sản xuất đến lúc ra thành phẩm và tăng giảm trong hạn mức cho phép. Khi có sự biến động vượt định mức tiêu hao nguyên liệu cho phép, bộ phận sản xuất sẽ tiến hành rà soát ngay từng khâu xử lý sản phẩm để tìm cách khắc phục hậu quả nên tránh được thiệt hại lớn cho Công ty.

Bảng 14: Cơ cấu chi phí Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		09 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	5.843.428	99,410%	3.929.226	98,00%	3.016.826	97,68%
<i>Bán hàng hóa (thương mại ngô hạt)</i>	<i>5.742.713</i>	<i>97,697%</i>	<i>3.603.454</i>	<i>89,87%</i>	<i>2.603.853</i>	<i>84,31%</i>
<i>Bán thành phẩm, dịch vụ (Cơ khí công nghệ cao)</i>	<i>100.715</i>	<i>1,713%</i>	<i>325.772</i>	<i>8,12%</i>	<i>412.973</i>	<i>13,37%</i>
Chi phí tài chính	1.769	0,030%	16.699	0,42%	14.641	0,47%
Chi phí bán hàng	2.103	0,036%	14.269	0,36%	9.852	0,32%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.324	0,227%	15.384	0,38%	13.271	0,43%
Tổng chi phí	5.860.624	99,703%	3.975.578	99,15%	3.054.590	98,90%

(Nguồn: BCTC riêng 2021, 2022 được kiểm toán và BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2023 của SBG)

Bảng 15: Cơ cấu chi phí Báo cáo Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		09 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	5.834.879	99,47%	3.929.161	97,97%	3.017.813	97,58%
<i>Bán hàng hóa (thương mại ngô hạt)</i>	<i>5.742.713</i>	<i>97,90%</i>	<i>3.603.454</i>	<i>89,84%</i>	<i>2.603.853</i>	<i>84,19%</i>
<i>Bán thành phẩm, dịch vụ (Cơ khí công nghệ cao)</i>	<i>91.741</i>	<i>1,56%</i>	<i>325.268</i>	<i>8,11%</i>	<i>413.631</i>	<i>13,37%</i>
<i>Bán điện</i>	<i>425</i>	<i>0,01%</i>	<i>439</i>	<i>0,01%</i>	<i>329</i>	<i>0,01%</i>
Chi phí tài chính	2.761	0,05%	16.118	0,40%	11.602	0,38%
Chi phí bán hàng	2.303	0,04%	14.269	0,36%	9.864	0,32%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.336	0,23%	15.770	0,39%	15.899	0,51%
Tổng chi phí	5.853.279	99,78%	3.975.318	99,12%	3.055.178	98,79%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021, 2022 kiểm toán, BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2023 của SBG)

Dưới những tác động nghiêm trọng mà dịch Covid -19 gây ra cho nền kinh tế cả nước trong thời gian vừa qua, Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba cũng gặp phải rất nhiều khó khăn, trong đó chủ yếu đến từ việc đứt gãy chuỗi cung ứng, không vận chuyển được hàng, thiếu công nhân, lao động, nhà máy và trụ sở văn phòng phải giảm tải lao động và đảm bảo duy trì các biện pháp phòng dịch. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã nhanh chóng nắm bắt được tình hình, triển khai những phương án ứng phó hiệu quả nhằm duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và ổn định cho SBG trong thời kỳ khó khăn. Đồng thời, Công ty đã tận dụng được thế mạnh sẵn có để biến nguy thành cơ, giảm thiểu chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh của SBG trong năm 2021 trên báo cáo tài chính hợp nhất là 5.853 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 99,78%/Doanh thu thuần. Sang đến năm 2022, chỉ tiêu này tính trên BCTC hợp nhất giảm còn 3.975 tỷ đồng, tương ứng giảm 32% so với năm 2021 và chiếm tỷ trọng 99,12%/Doanh thu thuần trong kỳ. 9 tháng đầu năm 2023, tổng chi phí hoạt động của SBG chiếm tỷ trọng 98,79% so với doanh thu thuần. Việc tăng trưởng của mảng cơ khí công nghệ cao

với biên lợi nhuận cao hơn nhiều so với mảng hoạt động kinh doanh nông sản đã khiến tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh trên BCTC hợp nhất giảm đáng kể so với doanh thu thuần.

✦ Giá vốn hàng bán:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại và sản xuất nên giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh hàng năm của SIBA GROUP. Biến động giá vốn của SIBA GROUP trong các năm gần đây như sau:

- Theo báo cáo hợp nhất năm 2021, Giá vốn hàng bán của Công ty là 5.834 tỷ đồng, chiếm 99,47%/Doanh thu thuần và tương ứng 99,67%/Tổng chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó xếp thứ nhất là giá vốn hoạt động kinh doanh nông sản lên tới 5.742 tỷ đồng, tương ứng 97,90%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 98,10%/Tổng chi phí sản xuất kinh doanh trong năm. Tiếp đến là giá vốn mảng cơ khí công nghệ cao là 91 tỷ đồng, tương ứng 1,56%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 1,55%/Tổng chi phí hoạt động. Cuối cùng là giá vốn mảng bán điện là 0,4 tỷ đồng, tương ứng 0,01%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 0,01%/Tổng chi phí hoạt động. Chi phí giá vốn hàng bán năm 2021 chiếm tỷ trọng khá cao so với Doanh thu thuần phần lớn do giá vốn hàng bán mảng kinh doanh nông sản cao.

- Sang đến năm 2022, giá vốn hàng bán hợp nhất toàn Công ty là 3.929 tỷ đồng, tương ứng 97,97%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 98,84 %/Tổng chi phí hoạt động trong năm, trong đó giá vốn hoạt động kinh doanh nông sản đạt 3.603 tỷ đồng, tương ứng 89,84%/Doanh thu thuần, chiếm 90,65%/Tổng chi phí và giảm 32,66% so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu do doanh thu thuần mảng thương mại giảm nên giá vốn cũng giảm theo tương ứng. Giá vốn mảng cơ khí công nghệ cao đạt 325 tỷ đồng, tương ứng 8,11%/Doanh thu thuần, chiếm 8,18%/Tổng chi phí trong năm và tăng 254% so với năm 2021; nguyên nhân là Doanh thu mảng Cơ khí có bước tăng trưởng vọt trong năm 2022. Giá vốn mảng bán điện duy trì ở mức là 0,4 tỷ đồng, tương ứng 0,01%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 0,01%/Tổng chi phí hoạt động tương tự như năm 2021.

- 9 tháng năm 2023, giá vốn mảng cơ khí công nghệ cao đạt 413 tỷ đồng, tương ứng 13,37%/Doanh thu thuần, chiếm 13,54%/Tổng chi phí trong kỳ; nguyên nhân là Doanh thu mảng Cơ khí tiếp tục đà tăng trưởng từ năm 2022. Giá vốn mảng bán điện duy trì ở mức tỷ trọng tương ứng 0,01%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 0,01%/Tổng chi phí hoạt động.

✦ Chi phí hoạt động tài chính:

- Chi phí hoạt động tài chính hợp nhất trong năm 2021 của SBG là 2,7 tỷ đồng, tương ứng 0,05%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 0,05%/Tổng chi phí hoạt động, trong đó, chi phí lãi vay lên tới 1,2 tỷ đồng.

- Sang đến năm 2022, chi phí hoạt động tài chính hợp nhất toàn Công ty là 16,117 tỷ đồng,

tương ứng 0,40%/Doanh thu thuần và chiếm 0,41%/Tổng chi phí hoạt động trong kỳ. Trong đó, chi phí lãi vay là 15,677 tỷ đồng, tăng 14,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 12 lần so với cùng kỳ năm 2021. Chi phí tài chính của công ty chủ yếu từ khoản vay ngân hàng SHB để xây dựng nhà máy cơ khí Công nghệ cao Vmecco tại Bạc Liêu. Trong các năm 2020, 2021 nhà máy đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chi phí lãi vay được vốn hóa thành giá trị nguyên giá của tài sản vì vậy không thể hiện trên chi phí tài chính. Sang năm 2022, sau khi nhà máy đã đi vào hoạt động, phần lãi vay này đã được thể hiện thành chi phí tài chính của công ty. Sang 9 tháng đầu năm 2023, chi phí tài chính của công ty là 11,6 tỷ đồng tương ứng 0,38% doanh thu thuần và 0,38% tổng chi phí hoạt động.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:

- Các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ chiếm phần nhỏ so với Doanh thu thuần và Tổng chi phí sản xuất kinh doanh của SIBA GROUP. Năm 2021, các chi phí này lần lượt chiếm 0,04% và 0,23%/Doanh thu thuần.

- Sang năm 2022, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng khá nhỏ so với doanh thu thuần trong kỳ, lần lượt là 14,268 tỷ đồng, chiếm 0,36% và 15,768 tỷ đồng chiếm 0,39%/Doanh thu thuần. Do Công ty đang trong quá trình phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh nên chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021 để phù hợp với quy mô của doanh nghiệp. 09 tháng đầu năm 2023, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng khá nhỏ so với doanh thu thuần trong kỳ, lần lượt là 9,8 tỷ đồng chiếm 0,32% và 15,9 tỷ đồng chiếm 0,5%/Doanh thu thuần.

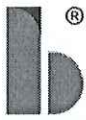
Chi phí hoạt động kinh doanh của Siba Group được đánh giá ở mức hợp lý, thậm chí có phần tối ưu so với các doanh nghiệp cùng ngành.

6.4 Trình độ công nghệ

Việc khởi công xây dựng và đưa vào hoạt động cuối năm 2021 đầu năm 2022 nhà máy tại Bạc Liêu được trang bị dây chuyền gia công thép tấm tự động Salvagnini – Italia và một số máy móc hiện đại đến từ Châu Âu, Nhật Bản,... từ đó tạo ra nền tảng sản xuất các sản phẩm chất lượng mang đến cho khách hàng, đồng thời tối ưu giá thành sản phẩm nhờ tốc độ gia công chế tạo cực nhanh, tiết kiệm nhân lực trong khi vẫn đảm bảo tiêu chuẩn cao về độ chính xác.

Dây chuyền gia công thép tấm tự động S4P4 – Salvagnini - Italia

Salvagnini là công ty cơ khí được thành lập năm 1963 tại Milan (Italia) bởi Guido Salvagnini. Năm 1968, Salvagnini bắt đầu lĩnh vực sản xuất các gói năng lượng thủy lực và sau đó tiên phong cho ngành tự động hóa công nghiệp chế biến kim loại tấm.

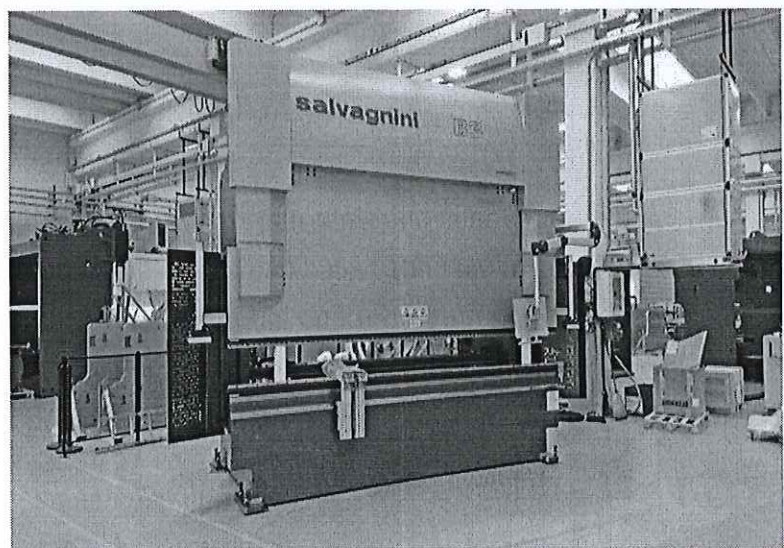


Dây chuyền Salvagnini S4P4 mà SIBA GROUP trang bị bao gồm: Hệ thống tháp phôi – Hệ thống máy S4 – Đảo phôi – Hệ thống máy P4.

Dây chuyền S4P4 là một hệ thống gia công kim loại tấm hiệu suất cao, có thể đột, cắt và uốn tấm kim loại một cách hoàn toàn tự động mà không cần bất kỳ thao tác trung gian nào. Chúng ta có thể thiết lập thời gian/tốc độ hoàn thành một dây chuyền, từ đó giúp mang lại năng suất cao và có thể sản xuất theo bộ sản phẩm hàng loạt. Dây chuyền này là những mô-đun và có thể được kết hợp với các giải pháp thông minh để nạp và dỡ hàng thủ công hoặc tự động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả chi phí của các bộ phận được sản xuất.

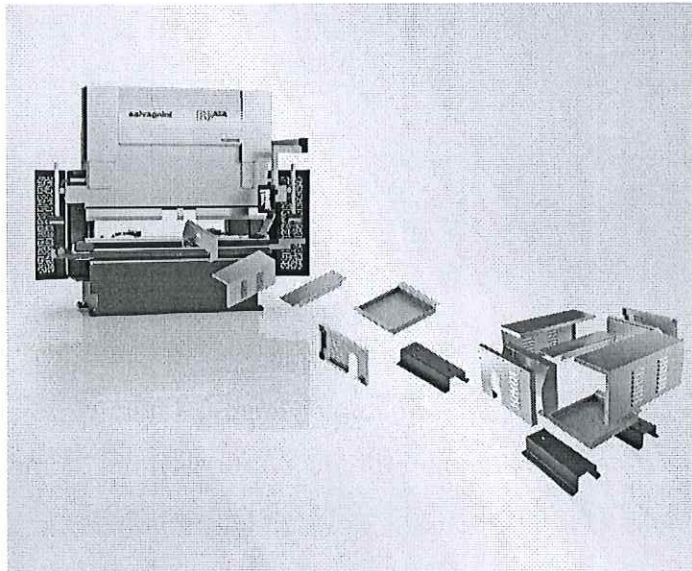
Máy chấn B3 – Salvagnini - Italia

Máy chấn là thiết bị uốn ép các thanh kim loại, tấm kim loại thành các hình dáng theo yêu cầu. Máy tác động lực ép lớn thông qua lưỡi chấn phía trên và cối phía dưới có hình dạng và kích thước như biên dạng của chi tiết cần gia công. Trên các máy chấn B3, Salvagnini áp dụng công nghệ KinEtic, một giải pháp sáng tạo và nguyên bản mang lại năng suất cao, chất lượng, độ chính xác và tiêu thụ năng lượng thấp, các đặc tính chính:



Truyền động trực tiếp: mỗi bộ phận truyền động lực Y được giải quyết theo yêu cầu, theo thời gian thực, lượng năng lượng chính xác cần thiết cho quá trình cắt.

Độ chính xác vi mô trong định vị trí các chi tiết chấn.



KERS: hệ thống phục hồi năng lượng Salvagnini có thể phục hồi năng lượng từ việc chấn các chi tiết khi nó không làm việc, vì vậy, nó có thể tái sử dụng sau đó.

Cả đỉnh và đáy của máy chấn được đóng hoàn toàn để đảm bảo ổn định và độ chính xác cao hơn trong toàn bộ giai đoạn chấn.

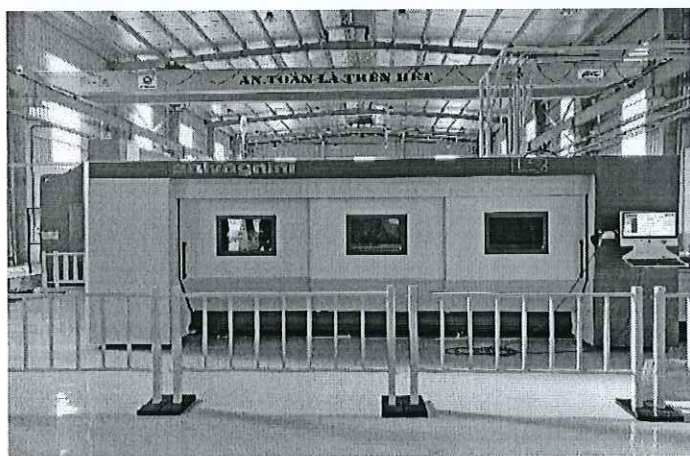
Các dầm trên được dẫn hướng bởi năm cặp vòng bị chạy dọc theo các tấm cường lực, để có được chuyển động thủy lực và khớp nối cực kì chính xác với cấu trúc; một hệ

thống kết nối khớp nối cũng ngăn chặn các lực ngang được ứng dụng cho các xilanh.

Các cửa trượt dọc theo cấu trúc của máy chấn, giúp dễ dàng tiếp cận vào dao côi và các chi tiết, mà không tăng kích thước của máy.

Máy cắt Laser L3

Máy cắt laser hoạt động sử dụng chùm tia laser để cắt một phần bề mặt hoặc toàn bộ vật liệu. Công nghệ cắt laser có thể cắt trên nhiều bề mặt khác nhau, từ gỗ, nhôm, nhựa, nilon cho tới vàng, bạc, kim cương, ... Tính tới thời điểm hiện tại, cắt laser được coi là công nghệ cắt cho độ chính xác cao nhất.



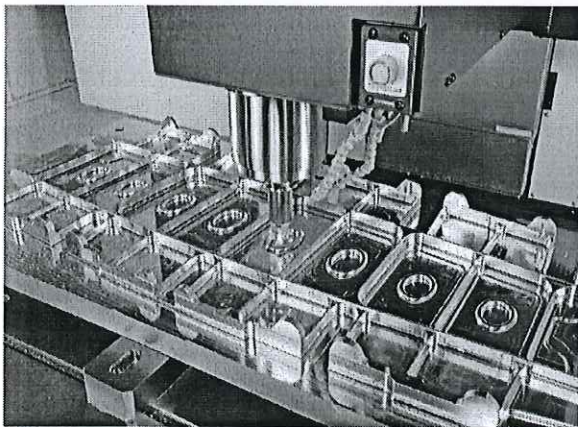
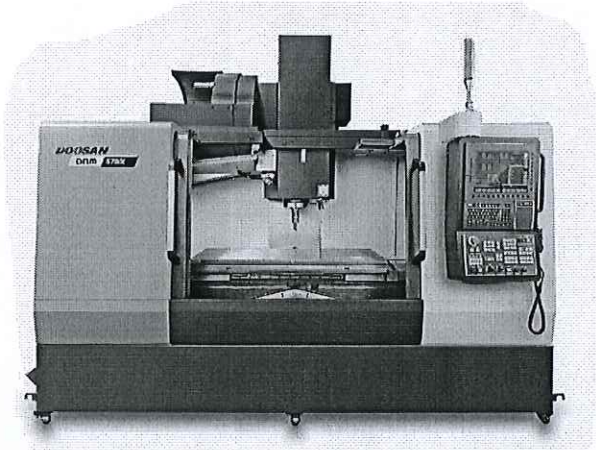
Khi máy cắt laser được khởi động, một chùm tia năng lượng sẽ được sinh ra bởi toàn bộ laser tập trung lên bề mặt sản phẩm nhờ hệ thống thấu kính của máy. Chùm tia này có năng lượng rất cao nên có thể đốt nóng bề mặt sản phẩm tại vị trí mà chùm tia này tập trung chiếu lên, giúp vật liệu bị nóng chảy cục bộ. Phần vật liệu bị nóng chảy này sẽ bị loại bỏ khỏi vị trí ban

đầu bởi một dòng khí mạnh mẽ, đồng trục với chùm tia laser. Vùng nóng chảy sẽ tiếp tục được kéo dài theo đường đi của chùm tia laser, tạo thành vết cắt. Đường đi của chùm tia laser được tạo ra bằng hệ thống gương CNC của máy cắt laser hoặc sự chuyển động của vật liệu đang được cắt.

Máy cắt Laser L3 để cắt phôi kim loại tấm theo hai chiều. Máy được hãng sản xuất Salvagnini áp dụng thiết kế nguyên bản và nhỏ gọn cho cấu trúc thân và vùng hoạt động của các trục mang lại hiệu suất cao.

Máy phay đứng DNM 750 II

Máy phay là một trong những máy gia công đa năng nhất. Thông thường chúng được sử dụng để phay các bề mặt phẳng, nhưng chúng cũng có thể được sử dụng để gia công các bề mặt biên dạng phức tạp. Ngoài ra, máy phay có thể được sử dụng để khoan, khoét, cắt bánh răng và gia công các rãnh trên chi tiết gia công. Cấu tạo càng nhiều trục, máy có thể gia công các chi tiết được càng phức tạp và giá thành các máy càng cao.



Máy phay đứng được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực sản xuất linh kiện xe ô tô, máy ép nhựa, công nghiệp khuôn mẫu, công nghiệp năng lượng, công nghiệp hàng không, hàng hải, máy móc kỹ thuật và các lĩnh vực khác nhau tại các nhà máy, khu công nghiệp tại Việt Nam.

SBG đang sử dụng loại Máy phay đứng Doosan DNM 750. Máy có hệ thống làm mát tại đầu trục chính giúp giảm thiểu sự thay đổi nhiệt độ trong trục chính. Có khả năng gia công các bộ phận trong nhiều môi trường với độ chính xác cao ngay cả khi ở tốc độ cao. Đặc điểm của máy:

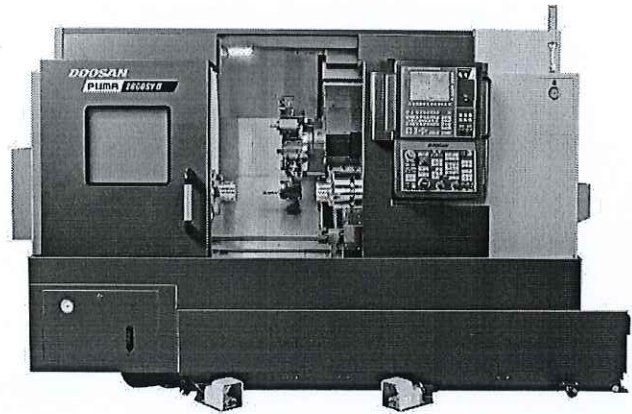
Trục chính với độ bền và độ chính xác cao khi gia công liên tục: 12000 v/p, trục chính kép giúp công suất cắt cao và giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.

Độ cắt chính xác tuyệt đối nhờ chức năng tự động điều chỉnh nhiệt độ đạt đúng tiêu chuẩn ban đầu

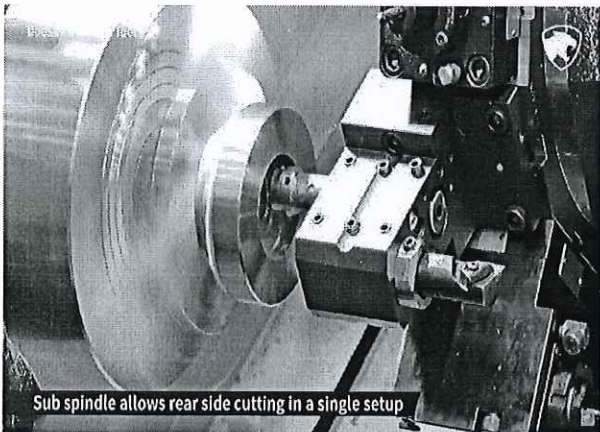
Máy còn có các chuyển động của các trục khác thường là các trục x,y,z với loại máy 3 trục giúp máy có thể gia công nhiều chi tiết phức tạp.

Máy tiện ngang Doosan Puma GT2600

Máy tiện là máy cắt kim loại, được dùng rộng rãi để gia công các mặt tròn xoay như : mặt trụ, mặt định hình, mặt nón, mặt ren vít, gia công lỗ ren, mặt đầu cắt đứt và không tròn xoay, hình nhiều cạnh, ellipse,... Máy tiện là máy cắt kim loại, có chuyển động chính là chuyển động quay tròn quanh tâm của phôi tạo ra tốc độ cắt. Chuyển động chạy dao là chuyển động tịnh tiến của dao gồm: chạy dọc và chạy ngang



Máy tiện ngang Doosan Puma GT2600 là một máy trung tâm gia công bao gồm một trung



tâm gia công và một trung tâm tiện (máy tiện CNC). Sự kết hợp của 2 chức năng này trong cùng một chiếc máy trung tâm gia công tiện ngang Puma GT2600 mang lại sự linh hoạt chưa từng có trong việc đa dạng hóa mô hình sản phẩm cho người sử dụng. Từ những ứng dụng đơn giản là tiện và phay, đến phức tạp như gia công nhiều trục cùng lúc. Tất cả mọi hoạt động có thể hoàn thành trong cùng một máy. Khi kết hợp thêm trục Y và

trục B, khả năng gia công của máy sẽ được mở rộng tối đa.

Dòng máy PUMA từ Doosan được thiết kế cho quy trình chịu tải cao, công suất lớn, độ chính xác bền bỉ và bề mặt hoàn thiện chất lượng cao. Tốc độ index dài dao khá cao cũng với quá trình tiến dao nhanh giảm thiểu thời gian chờ cắt. Ngoài ra, chiếc máy được tích hợp kết cấu cổ điển, phân khung cứng vững cùng với những tính năng công nghệ cao, đem lại giá trị tuyệt vời.

Máy lốc tôn DAVI MCA 3028 - Italia

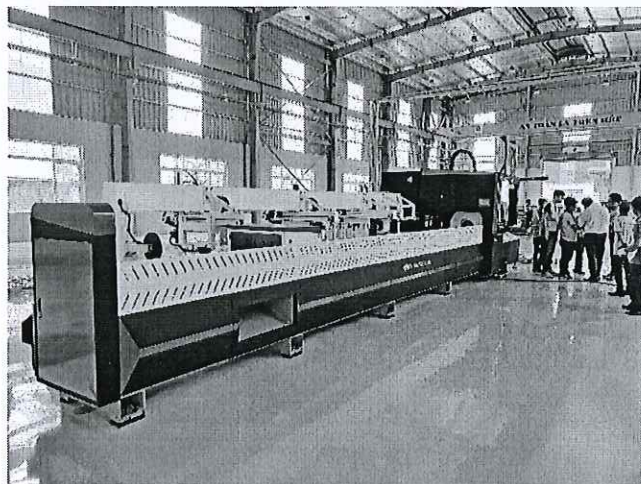
Máy lốc tôn Davi MCA hay còn gọi là máy uốn tôn với bảng điều khiển tiêu chuẩn, một giải pháp tiên tiến mới giúp nhà sản xuất thiết lập chế độ uốn, lốc kim loại trên các bộ phận được nhanh chóng với độ chính xác cao. Ngoài ra, bộ điều khiển CNC này có khả năng thiết lập ngoại tuyến và giám sát máy vận hành thông qua phần mềm hỗ trợ đăng nhập điều khiển từ xa.

Máy lóc tôn Davi MCA có thể uốn trước của cả hai đầu, đưa tấm về phía trước qua các cuộn chỉ trong một chuyển động. Người thực hiện chỉ cần tìm đúng vị trí của các cuộn phụ là có thể tạo hình sản phẩm mong muốn thành công. Các tấm được tải theo chiều ngang cho phép sử dụng băng tải tiếp liệu và các hệ thống xếp dỡ tự động. Sau đó, cuộn tấm được điều khiển bằng CNC sẽ trở thành một trung tâm cán tự động giúp giảm đáng kể thời gian chu kỳ, lý tưởng cho việc vận hành sản xuất số lượng lớn.



Máy cắt ống laser – JQ LASER FL – 8020EN

Hệ thống máy laser cắt ống tạo ra các bộ phận với nhiều hình dạng và kích cỡ khác nhau. Bằng cách sử dụng công nghệ cắt fiber laser, máy này có thể kết hợp nhiều quy trình trên một bộ máy. Vì hầu hết các bộ phận đòi hỏi nhiều quá trình như: Cắt cửa thông thường, khoan, gia công, đục lỗ và khắc. EMC-T có thể đạt được tất cả các quy trình trên cùng một máy. Với hệ thống xếp dỡ tự động, máy Laser có thể chạy liên tục với sự tham gia tối thiểu của người vận hành. Kết hợp tất cả các quy trình này vào một máy sẽ tiết kiệm thời gian và chi phí khi xử lý ống trong các lô lớn, sự linh hoạt của máy móc cho phép người sử dụng dễ dàng tạo ra các nguyên mẫu hoặc sản xuất hàng loạt nhỏ.



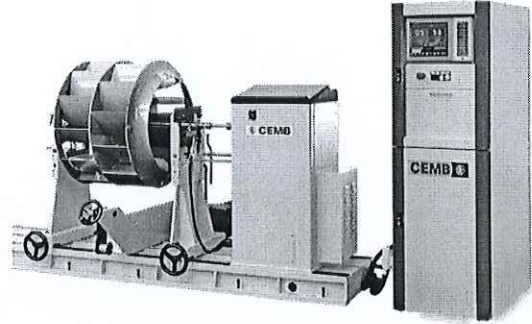
Máy này cũng sử dụng động cơ servo tốc độ cao để định vị nhanh và chính xác làm giảm thời gian cho các động tác không có giá trị. Động cơ servo tốc độ cao kết hợp với laser sợi mạnh có thể làm giảm thời gian cắt và tăng sản xuất đem lại lợi nhuận đầu tư cao hơn cho người dùng cuối. Máy này cũng được trang bị một buồng bảo vệ đầy đủ và một hệ thống khóa an toàn để đảm bảo các nhà điều hành được an toàn trong khi máy đang hoạt động.



Máy cân bằng động CEMB Z750-G-TC

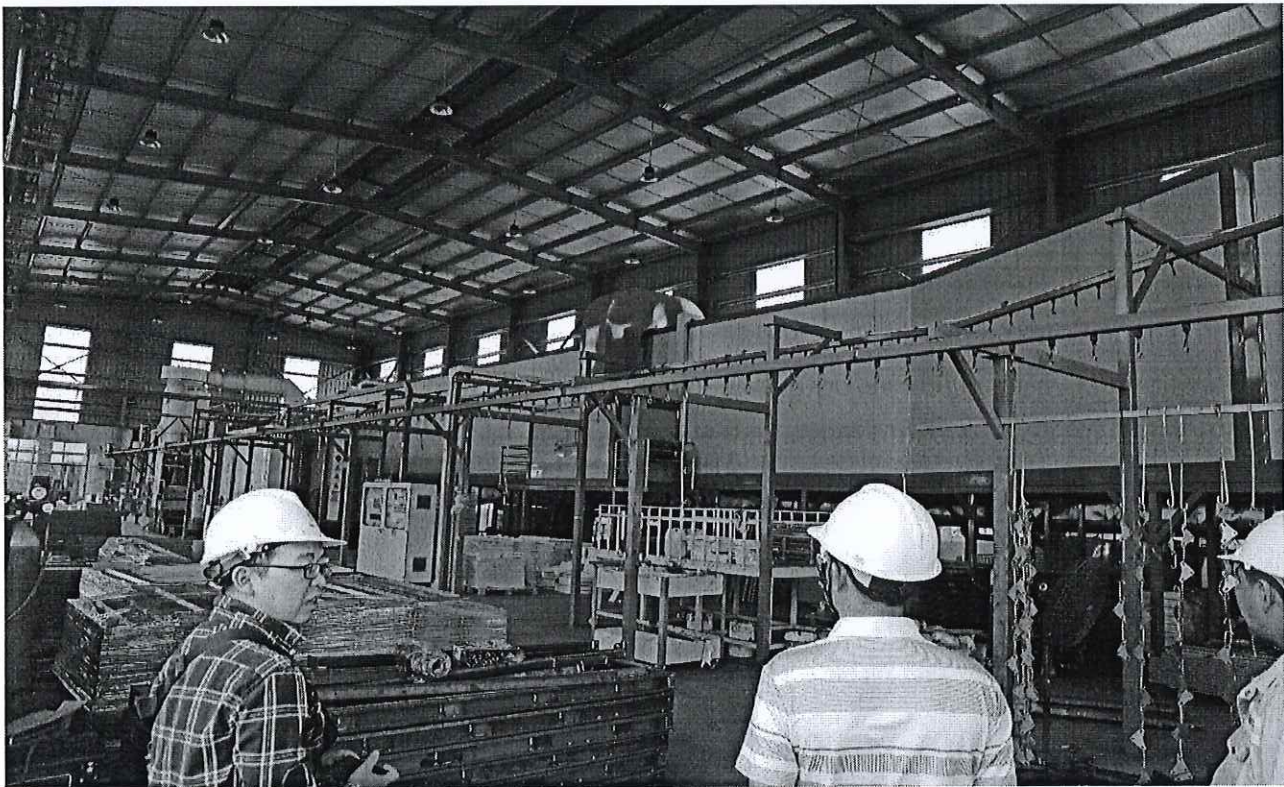
Máy cân bằng với bộ truyền động đai quán và thiết bị đo B11. Căng trước bằng ròng rọc di động để cho phép dễ dàng hơn trong việc xếp/ dỡ hàng hóa. Công suất tương tự có thể được đảm bảo với ổ ghép nối hoặc TCI mà không có cánh tay quán, cũng được cung cấp kết hợp.

Thiết kế đặc biệt của hệ thống truyền động cho phép máy vận hành cả với dây đai đặt trên đầu rôto và đai cố định ở vị trí bên dưới rôto. Dụng cụ này cho phép tối ưu hóa chế độ quay đo để tiết kiệm thời gian trong chu kỳ sản xuất tùy thuộc vào loại rôto.



Dây chuyền sơn tĩnh điện

Dây chuyền sơn tĩnh điện là một quy trình hay hệ thống được hoạt động để bao phủ lượng chất dẻo lên một bề mặt cụ thể. Nó bao gồm các bước: xử lý và làm sạch bề mặt sản phẩm; bước sấy khô trước khi sơn; phun sơn tĩnh điện cho sản phẩm và bước cuối cùng là sấy khô sơn và hoàn thành sản phẩm. Những sản phẩm trải qua dây chuyền phun sơn tĩnh điện sẽ có lớp sơn phủ bên ngoài mịn, dày, đẹp và bền. Hiện nay, bàn học, bàn làm việc, bàn trà,... hay rất nhiều nội thất nhà ở và văn phòng khác có phần khung kim loại được xử lý sơn tĩnh điện qua dây chuyền hiện đại này.



Nội thất kiểu dáng hiện đại cũng được ứng dụng công nghệ phun sơn tĩnh điện. Đặc biệt là những sản phẩm có sự kết hợp giữa gỗ và kim loại. Ví dụ như là các loại mẫu bàn, ghế làm việc



việc hoặc bàn học sinh. Thiết kế này không chỉ tiện lợi mà còn vô cùng thời thượng. Ngày nay, với dây chuyền sơn tĩnh điện hiện đại, từ khung sắt đến những tấm gỗ MDF đều được phủ sơn tĩnh điện tạo nên thành phẩm bền và đẹp. Nội thất khi được sơn tĩnh điện sẽ có bề mặt bóng, lớp sơn đều, độ bám dính cao và khó bị bong tróc

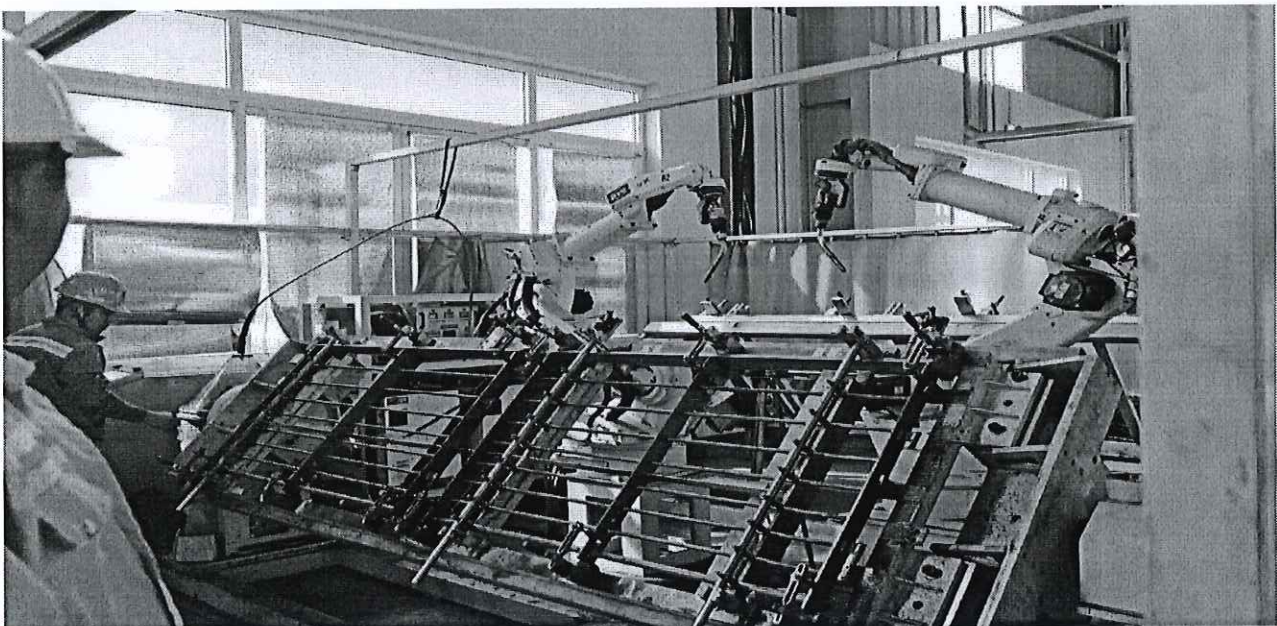
Máy cán xà gỗ C-Z

Xà gỗ (hay còn gọi là đòn tay) được dùng để liên kết các bức tường xung quanh qua việc sử dụng làm kèo mái, mái khung nhà tiền chế, nhà xưởng, giá đỡ cho pin năng lượng mặt trời, giúp chống đỡ sức nặng của vật liệu phủ, tầng mái và được hỗ trợ bởi các các bức tường xây dựng hoặc là vì kèo góc, dầm thép,... Xà gỗ thường được mạ kẽm để chống lại sự ăn mòn của môi trường.

Máy cán xà gỗ là một loại máy móc phục vụ con người trong việc gia công xà gỗ thép (đòn tay), bằng cách sử dụng phương pháp gia công kim loại không phi, tạo hình sản phẩm bằng cách đưa phi qua hệ thống con lăn, trục uốn hoặc hệ thống khuôn uốn có lỗ hình được thiết kế sẵn để tạo ra sản phẩm mong muốn. Khác với máy cán tôn, máy cán xà gỗ tạo ra được các quy cách khác nhau trên cùng một máy.



Cánh tay robot OTC DAIHEN FD – B6L - Japan



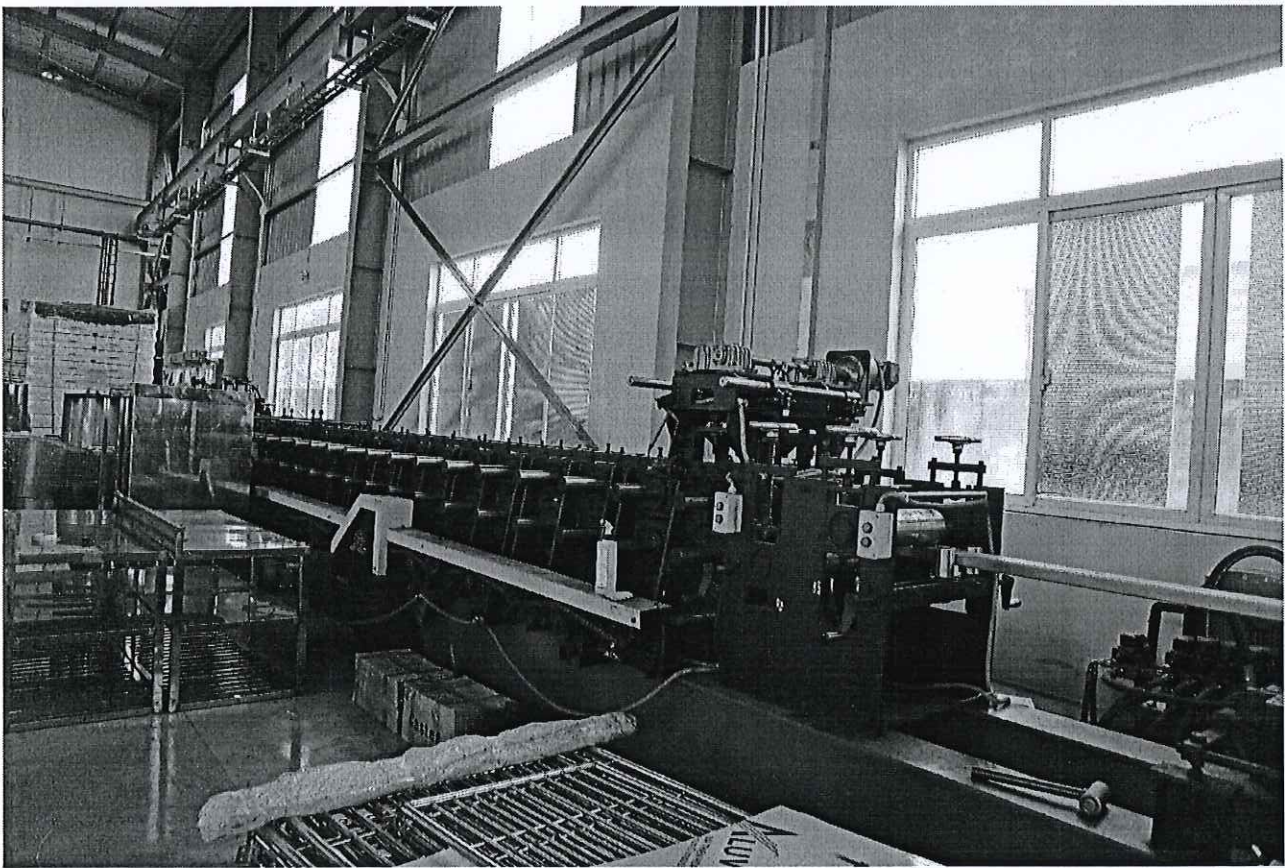
Robot hàn hồ quang FD-B6 sử dụng cáp đồng trục xuyên cánh tay, được sắp xếp hợp lý, di chuyển tối đa trong không gian làm việc chật hẹp. Thiết kế nhỏ gọn này giúp cho việc hàn trong không gian hạn chế hoặc đồ đặc phức tạp trở nên nhanh chóng.

Cáp đồng trục được sắp xếp hợp lý của FD-B6 cải thiện khả năng cấp dây, mang lại chất lượng mỗi hàn tổng thể tốt hơn.

Robot hàn hồ quang FD-B6 cung cấp phạm vi làm việc rộng với một cánh tay khớp nối độc lập. Cải thiện khả năng kiểm soát hạn chế rung động cung cấp chuyển động của rô bốt trơn tru. Thiết kế rất linh hoạt hỗ trợ hầu hết các ứng dụng hàn

Máy uốn ống SOCO SB-39x4A-3SV – Taiwan

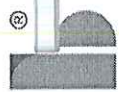
Máy uốn ống CNC kết hợp công nghệ uốn và cuộn. Sự kết hợp này cho phép uốn ống của 2 bán kính cố định khác nhau và nhiều bán kính uốn cuộn lớn trong một phần. Kết hợp với hệ thống áp suất riêng biệt, nó mang lại hiệu suất và tính linh hoạt vượt trội. Máy uốn ống CNC Khả năng nhận dữ liệu Autocad từ máy vi tính (Chương trình phần mềm LSP độc lập có thể được sử dụng). Người điều khiển có thể chọn lựa chọn 8 tốc độ khác nhau cho một sản phẩm uốn có hiệu quả nhất trong suốt quá trình uốn.



6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (nếu có)

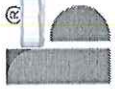
Để có được các sản phẩm đa dạng phục vụ rất nhiều nhu cầu của các ngành nghề khác nhau, Ban lãnh đạo Công ty đã có những nghiên cứu, đánh giá nhu cầu sản phẩm, đối tượng khách hàng hướng mới, cách thức tiếp cận khách hàng, cụ thể:

Lĩnh vực cơ khí chế tạo	Sản phẩm đã nghiên cứu thành công	Nhu cầu sản phẩm là gì?	Đối tượng khách hàng hướng đến là ai?	Tìm được khách hàng bằng cách nào?
NHÀ KÈO THÉP	Nhà kèo thép cho các xưởng công nghiệp, nhà kèo thép cho trại heo, cầu thang thép.	Nhà kèo thép phục vụ cho công trình nhà xưởng công nghiệp, các dự án trang trại heo trong Tập đoàn cũng như các công ty chăn nuôi khác.	<ul style="list-style-type: none"> • Công trình xây dựng nhà máy Cơ Khí Công Nghệ Cao • Dự án đấu thầu xây dựng • Công ty xây dựng công trình nhà xưởng, nhà máy • Dự án trang trại heo của Tập đoàn 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mối quan hệ của Sales trong ngành thép, xây dựng. 2. Lời giới thiệu của khách hàng thân thiết, đối tác, nhà cung cấp của SIBA GROUP. 3. Sales chủ động liên hệ các đối tượng khách hàng để tìm dự án đấu thầu thông qua cuộc gọi, email marketing. 4. Khách hàng tự tìm đến thông qua kênh marketing (Website: www.steel.SIBA.com.vn, fanpages, youtube, zalo, event..) 5. Phần mềm BCI cung cấp thông tin dự án mới trên toàn Việt Nam để kịp thời đấu thầu

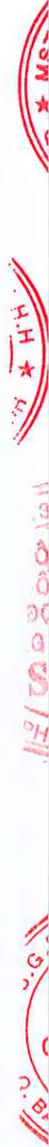


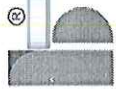
<p>Nông nghiệp</p>	<p>Hệ thống Silo sấy-trữ lúa gạo, băng tải gạo, dây chuyền xay gạo, máy tách màu đánh bóng, máy đóng gói gạo.</p>	<p>Sản xuất cung cấp thiết bị cho các nhà máy xay xát lúa gạo từ khâu đầu vào, lưu trữ, chế biến cho đến đóng gói thành phẩm</p>	<p>- Công trình nhà máy gạo Tại các dự án nhà máy xay xát lúa gạo - Công ty thương mại các thiết bị nông sản.</p>	<p>Nguồn khách hàng khác được tìm kiếm thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sales tìm kiếm kỹ kết đại lý phân phối thiết bị cho nông nghiệp. • Sales liên hệ các công ty trong ngành lúa gạo, gửi email marketing. • Hợp tác chuyển giao công nghệ với công ty giải pháp lúa gạo, nông sản như Buhler, Skiold, Satake,.. Sản xuất thiết bị bán cho khách hàng của họ và của SIBA GROUP. • Mối quan hệ của sales trong ngành lúa gạo, nông sản. • Lời giới thiệu từ khách hàng, đối tác, nhà cung cấp thiết bị của SIBA Group. • Khách hàng tự tìm đến từ kênh marketing online (Website www.agriculture.SIBA.com.vn, Fanpage, Youtube,..)
---------------------------	---	--	---	---



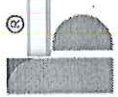


	<p>Tủ hạ thế được lắp đặt tại phòng kỹ thuật điện tổng của các công trình công nghiệp như nhà máy, xưởng công nghiệp, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng, chung cư, bệnh viện, trường học, cảng, sân bay... Nó được đặt sau các trạm hạ thế và trước các tủ điện phân phối (DB)</p>	<p>Tủ hạ thế được lắp đặt tại phòng kỹ thuật điện tổng của các công trình công nghiệp như nhà máy, xưởng công nghiệp, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng, chung cư, bệnh viện, trường học, cảng, sân bay... Nó được đặt sau các trạm hạ thế và trước các tủ điện phân phối (DB)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Sản xuất kết hợp sản phẩm cơ khí và dự án của SIBA GROUP hoặc các công trình xây dựng nhà xưởng, chung cư, trường học. • Các công ty cơ khí chế tạo máy khác • Công ty điện tự động hóa, tích hợp giải pháp. • Công ty xây dựng công trình nhà xưởng, nhà máy. 	<p>Công nghiệp</p> <p>Tủ điện hạ thế Tủ điện phân phối Tủ điện ATS Tủ điện bù công suất phản kháng Tủ điện chiếu sáng Tủ điện điều khiển động cơ Vỏ tủ điện Thang máng cáp</p>	<p>Tủ hạ thế được lắp đặt tại phòng kỹ thuật điện tổng của các công trình công nghiệp như nhà máy, xưởng công nghiệp, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng, chung cư, bệnh viện, cảng, sân bay... nơi có các phụ tải đòi hỏi phải cấp điện liên tục, hay những vùng hay có sự cố mất điện lưới đột ngột.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tủ điện thang máng cáp đa số đi theo dự án. Sales nắm bắt thông tin các công trình xây dựng nhà xưởng, chung cư, trường học,... nhằm đầu thầu phân thiết bị điện. • Đẩy mạnh kênh digital marketing (Website, quảng cáo dưới). Khách hàng liên hệ đến công ty. • Mối quan hệ của Sales trong ngành điện, tự động hóa <p>Phần mềm BCI cung cấp thông tin dự án mới trên toàn Việt Nam để kịp thời đầu thầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tủ điện thang máng cáp đa số đi theo dự án. Sales nắm bắt thông tin các công trình xây dựng nhà xưởng, chung cư, trường học,... nhằm đầu thầu phân thiết bị điện. • Đẩy mạnh kênh digital marketing (Website, quảng cáo dưới). Khách hàng liên hệ đến công ty. • Mối quan hệ của Sales trong ngành điện, tự động hóa <p>Phần mềm BCI cung cấp thông tin dự án mới trên toàn Việt Nam để kịp thời đầu thầu</p>
--	---	---	---	---	--	---	---

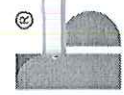




		<p>Thang-máng cáp lắp đặt dây và cáp điện trong các nhà máy, chung cư, cao ốc..</p>		
<p>Năng lượng tái tạo</p>	<p>Dự án năng lượng mặt trời. Các loại nẹp, giá đỡ tấm pin Pin mặt trời, bộ lưu điện, inverter.</p>	<p>- Cung cấp từng thiết bị hoặc toàn bộ giải pháp cho dự án năng lượng mặt trời như áp mái nhà xưởng, hộ gia đình, tòa nhà chung cư, trường học và dự án trang trại điện mặt trời khác. - Lắp đặt điện áp mái tại các nhà máy trong Tập đoàn, vừa bán điện, vừa cung cấp điện cho nhà máy</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các Công ty, xí nghiệp, nhà máy, tòa nhà, trường học, cơ quan, các nơi lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời. • Hợp tác các công ty năng lượng mặt trời khác về sản phẩm khung, giá đỡ tấm pin • Hệ thống truyền tải điện của Điện lực tại các tỉnh thành trên đất nước Việt Nam • Chủ của hàng cơ điện, M&E, nhà thầu xây dựng hay nhà phân phối, đại 	<ul style="list-style-type: none"> • Đây mạnh website www.energy.SIBA.com.vn youtube, chạy quảng cáo, viết lên câu chuyện về năng lượng sạch tương lai. Tạo sự tin tưởng, tăng tính cạnh tranh với các đối thủ lớn khác. => Khách hàng tự tìm đến SIBA. • Sales cũng chủ động liên hệ các doanh nghiệp, hộ gia đình khơi gợi nhu cầu lắp đặt hệ thống điện mặt trời. • Sales tìm kiếm liên hệ nhiều công ty năng lượng, ký kết đại lý sản phẩm khung, giá đỡ mà SIBA sản xuất. • Thông qua mối quan hệ của sales đối với các công ty điện lực các tỉnh.



			<p>lý bán si, bán lẻ thiết bị điện, điện lạnh, camera, vật liệu xây dựng, nội thất.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhà hàng, khách sạn, quán bar, cửa hàng ăn uống • Trung tâm thương mại, Siêu thị • Các hãng nước ngoài, hợp tác theo diện gia công sản xuất • Gia đình • Nhà hàng, khách sạn, quán Bar, Café, cửa hàng ăn uống • Công ty kinh doanh nội thất • Siêu thị/cửa hàng nội thất • Công ty thi công nội thất • Công ty xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> • Khách hàng nước ngoài từ đội ngũ kinh doanh quốc tế. • Khách hàng tự tìm đến thông qua marketing online (Website ngành hàng tiêu dùng SIBA: www.customer.SIBA.com.vn, youtube, fanpages,...) • Mở Showroom nội thất SIBA GROUP. • Khách hàng biết đến thông qua biển quảng cáo tại các trục đường lớn. • Phần mềm BCI cung cấp thông tin dự án mới trên toàn Việt Nam để kịp thời chào giá, đấu thầu về công trình nhà hàng khách sạn. • Sales trong nước chủ động liên hệ hợp tác các công ty xây dựng, thi công nội thất.
<p>Tiêu dùng – nội thất</p>	<p>Tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, tủ trung bày</p> <p>Máy lọc nước</p> <p>Nội thất nhà bếp:</p> <p>Tủ bếp, kệ chén, bàn thao tác, bồn rửa tay, máy rửa chén, bếp nướng.</p> <p>Nội thất cho văn phòng, trường học, công nghiệp:</p> <p>Tủ hồ sơ các loại, tủ thấp, tủ thư viện di động, tủ giày, tủ quần áo, tủ đồ locker, tủ đầu giường, kệ</p>	<p>Các sản phẩm được chế tạo từ thép tấm phục vụ nhu cầu ngành hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, từ gia đình cho đến trường học, nhà hàng, công ty, khách sạn</p>		



	rượu, vách ngăn nhà hàng,			<ul style="list-style-type: none"> • Sales ký kết đại lý với các công ty nội thất.
--	---------------------------	--	--	---

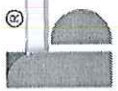
Ngoài đánh giá về thị trường để định hướng các sản phẩm, việc nâng cao kỹ thuật công nghệ của công ty cũng được chú trọng nhằm tối đa năng lực hoạt động của công ty, giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh của công ty. Để bắt đầu chiến lược, SBG tiến hành hợp tác chiến lược với các tập đoàn có uy tín trên thế giới như:

Trách nhiệm của Salvagnini đối với SIBA GROUP:

salvagnini

- Đào tạo hướng dẫn kỹ sư SIBA GROUP vận hành máy, an toàn lao động
- Đào tạo hướng dẫn thiết kế sản phẩm
- Lựa chọn và thiết kế sản phẩm kinh doanh
- Lựa chọn tool cho dây chuyền máy sản xuất

- Đào tạo sửa chữa
- SIBA GROUP mua dây chuyền máy đột, dập, chấn bẻ và tool từ Salvagnini.
- Nhà máy cơ khí của SIBA GROUP trở thành địa điểm tham quan công nghệ cho các khách hàng của Salvagnini



SIBA GROUP

Trách nhiệm của Prima đối với SIBA GROUP:

- Đào tạo hướng dẫn kỹ sư vận hành máy, an toàn lao động
- Đào tạo hướng dẫn thiết kế sản phẩm
- Lựa chọn và thiết kế sản phẩm kinh doanh
- Lựa chọn tool cho dây chuyền máy sản xuất
- Đào tạo sửa chữa

SIBA GROUP mua dây chuyền máy móc, tool từ Prima

Nhà máy cơ khí của SIBA GROUP trở thành địa điểm tham quan công nghệ cho các khách hàng của Prima

FESTIVO chuyên giao công nghệ cho SIBA GROUP về các sản phẩm Tủ đông lạnh, Tủ đông, Tủ lạnh đựng rượu, Phòng lạnh: Sản xuất bản vẽ và thông tin chi tiết của các thành phần cần thiết, máy móc cần thiết và mọi thông tin của các bước làm việc, đào tạo cho nhân viên SIBA GROUP thông qua quy trình sản xuất.

FESTIVO

SIBA GROUP trở thành đối tác gia công sản xuất sản phẩm cho FESTIVO. Sau đó các sản phẩm này được kinh doanh phân phối bởi các nhà phân phối/đại lý của

FESTIVO trên thế giới.

Trường hợp khác, SIBA GROUP gia công sản phẩm thương hiệu FESTIVO để kinh doanh phân phối trong nước.

SIBA GROUP là đối tác gia công sản phẩm tại Việt Nam của FESTIVO, với giá thành cạnh tranh, góp phần giảm giá đầu vào, tăng lợi nhuận trên sản phẩm cho FESTIVO.

Prima Power



6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm và dịch vụ bằng phần mềm quản trị SAP S/4HANA. SAP S/4HANA là phần mềm hoạch định doanh nghiệp được phát triển bởi



công ty SAP của Đức – nhà cung cấp các giải pháp quản trị doanh nghiệp hàng đầu thế giới hiện nay.

Đây là một giải pháp phân tích tích hợp dữ liệu, tính toán, nền tảng và được chạy trên công nghệ điện toán bộ nhớ đệm – In-memory computing, công nghệ mới này có thể chạy đồng thời là OLTP, OLAP và được xử lý trên bộ nhớ đệm máy tính, công nghệ SAP HANA cho phép chuyển đổi các dòng dữ liệu thành các cột dữ liệu để gia tăng khả năng xử lý dữ liệu cho hệ thống, tối ưu hiệu suất phân tích dữ liệu.

Ngoài các tính năng phân tích dữ liệu thông thường, SAP HANA còn cung cấp công cụ dự đoán phân tích, ảo hóa dữ liệu, cho phép tích hợp với các BIG DATA một cách đơn giản, nên SAP HANA rất phù hợp để trở thành thể hệ tiếp theo cho các ứng dụng chạy thời gian thực, phân tích, và dữ liệu cực lớn.

Với ưu điểm là công nghệ xử lý ngay tại bộ nhớ trong, tạo ra sự đột phá trong việc tăng tốc độ truy xuất nguồn dữ liệu từ các ứng dụng quản trị, phục vụ cho các tác vụ tính toán, phân tích, báo cáo và ra quyết định trong thời gian thực với tốc độ nhanh nhất (nhanh hơn các công nghệ hiện hành khác 1.000 lần).

Nhờ có SAP HANA, Siba Group có thể dễ dàng kiểm soát được chất lượng của sản phẩm, dịch vụ trong quá trình vận hành

- **Đầu vào**



- Danh mục Dữ liệu Chất lượng được cập nhật ở mức toàn hệ thống như Chi tiêu Kiểm tra, Phương pháp Kiểm tra, Kế hoạch Kiểm tra.
- Material Master có thông tin quản lý chất lượng đặc thù cho từng Plant.
- Việc phát sinh xử lý lệnh kiểm tra chất lượng xuất phát từ các giao dịch nhập, xuất kho, PO mua hàng từ nhà cung cấp hay lệnh sản xuất. Ngoài ra, xử lý kiểm tra chất lượng theo Inspection lot liên quan tồn kho kết thúc bằng quyết định thực hiện giao dịch kho trên storage location xác định.
- **Danh mục Dữ liệu Chất lượng**
 - Material Master Data/ Danh mục Dữ liệu Vật tư: cập nhật thông số view Quality Management cho từng Plant.
 - QM catalogs: cập nhật Code Groups và Selected Sets thuộc các danh mục dùng cho Quản lý chất lượng.
 - Master Inspection Characteristic (MIC): cập nhật chỉ tiêu kiểm tra được định nghĩa tại các Plant và sử dụng trong kiểm tra chất lượng.
 - Sampling Procedure: cập nhật phương thức lấy mẫu sử dụng trong kiểm tra chất lượng.
 - Inspection Method: cập nhật Phương pháp Kiểm tra được định nghĩa tại các Plant và sử dụng trong kiểm tra chất lượng.
 - Inspection Plan: cập nhật kế hoạch kiểm tra vật tư được định nghĩa tại các Plant và sử dụng trong kiểm tra chất lượng.
- **Quy trình Kiểm tra Chất lượng và Xử lý Thông báo Chất lượng:**

Quy trình Quản lý Chất lượng được tách thành 2 quy trình chính:

 - Kiểm tra Chất lượng: Quy trình này nhằm xác định sản phẩm vật tư của công ty đạt các yêu cầu chất lượng hay không. Bắt đầu từ việc phát sinh inspection lot, kết quả kiểm tra và lỗi chất lượng (nếu có) sẽ được ghi nhận. Dựa vào các thông tin này quyết định cuối cùng sẽ được đưa ra cho inspection lot, và được dùng làm làm đầu vào cho các quy trình Logistics liên quan khác.
 - Xử lý Thông báo Chất lượng: Nếu lỗi vật tư hay sự cố chất lượng được phát hiện, Thông báo Chất lượng sẽ được tạo trên hệ thống. Trong quá trình xử lý vấn đề, các thông tin về phân tích nguyên nhân, công việc cần thực hiện và hành động liên quan sẽ được cập nhật cho đến khi Thông báo chuyển trạng thái sang Hoàn thành.
- **Đầu ra**

Các quy trình tiếp theo sau khi thực hiện các nghiệp vụ quản lý chất lượng là:

 - Các quy trình xuất kho, luân chuyển tồn kho và điều chỉnh kho nội bộ vật tư.
 - Quy trình trả hàng cho nhà cung cấp đối với vật tư mua ngoài.

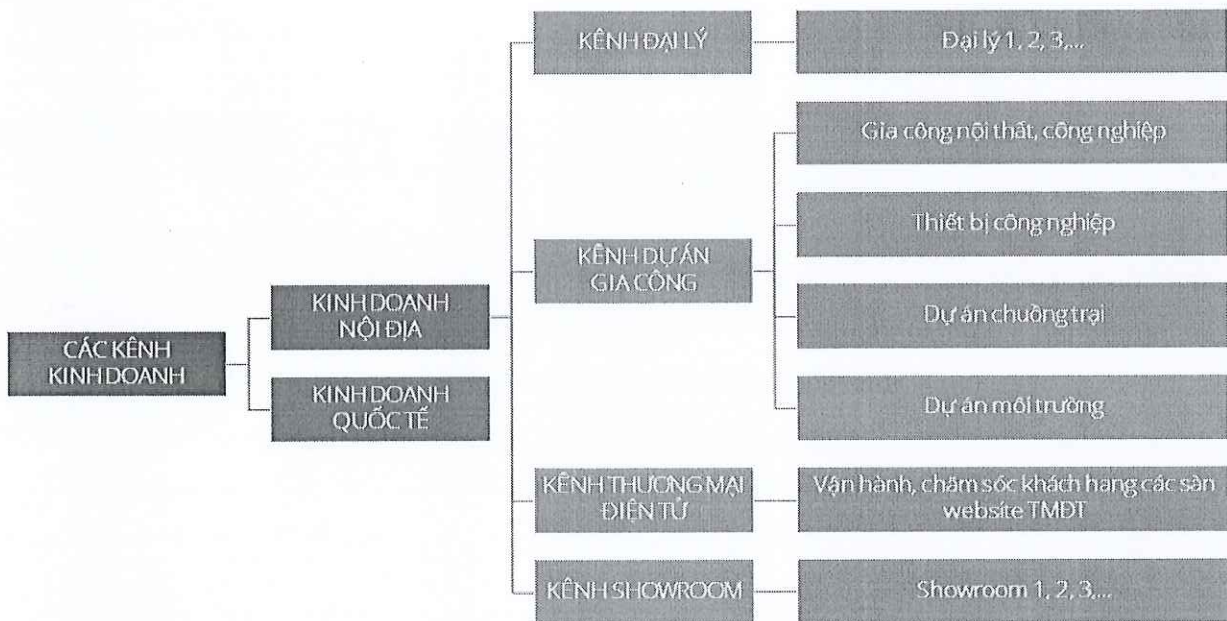


- Quy trình Rework đối với thành phẩm, bán thành phẩm.
- Quy trình hàng, đổi trả từ khách hàng.

6.7 Hoạt động Marketing

Để đảm bảo nguồn công việc ổn định nhằm tạo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, SBG luôn chú trọng thực hiện tốt các công tác quảng bá thương hiệu. Công tác tiếp thị quảng bá thương hiệu SBG tập trung phân bổ nguồn lực cho các hoạt động sau:

Kinh doanh theo mô hình đa kênh: tiếp thị sản phẩm qua nhiều kênh và tiếp cận được nhiều khách hàng hơn. Tham gia vào nhiều thị trường kinh doanh cùng một lúc giúp có thể mở rộng kinh doanh.



Kết hợp cùng các marketing online:

a) Hệ thống Website:

Phát triển mạnh về nội dung mô tả và cập nhật mới hình ảnh thật các sản phẩm. SEO website. Chạy quảng cáo google giúp website nhanh chóng lên vị trí Top google tìm kiếm, nhắm đúng khách hàng mục tiêu. Bao gồm 6 website:

- + SIBA Group: <https://siba.com.vn/>
- + SIBA Industry: <http://industry.siba.com.vn/>
- + SIBA Energy: <http://energy.siba.com.vn/>
- + SIBA Agriculture: <http://agriculture.siba.com.vn/>
- + SIBA Consumer: <http://consumer.siba.com.vn/>
- + SIBA Steel: <http://steel.siba.com.vn/>

b) Gian hàng trên sàn Alibaba.com

- Địa chỉ: <https://sibagroup.trustpass.alibaba.com/>

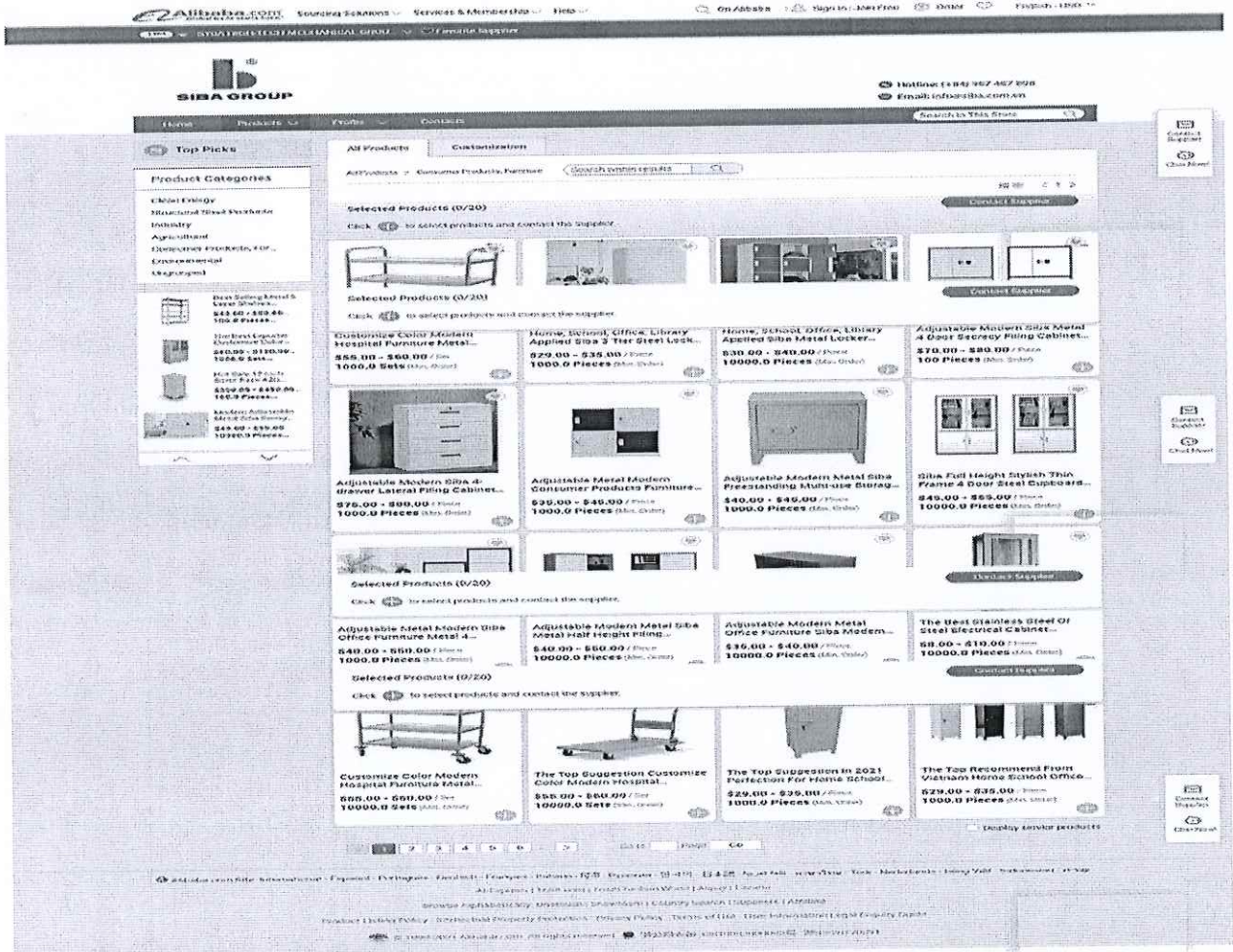


SIBA GROUP

**BẢN CÁO BẠCH
NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

KẾ HOẠCH

- Gia hạn gian hàng thêm thời gian
- Chính sửa cập nhật mới Minisite
- Chạy quảng cáo từ khóa



c) Gian hàng trên sàn India E-commerce:

- Địa chỉ: <https://siba.tradeindia.com/>



STEEL LOCKER
Manufacturer, Exporter & Supplier

Navigation: HOME PAGE | COMPANY PROFILE | OUR PRODUCTS + | CONTACT US

Contact: Select Language | Email Us :info@siba.com.vn | +84967467898



SIBA GROUP

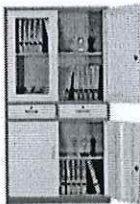
Navigation: HOME PAGE | COMPANY PROFILE | OUR PRODUCTS + | CONTACT US

Contact: Select Language | Email Us :info@siba.com.vn | +84967

Breadcrumbs: Home / Products / Consumer Products, Furniture

Consumer Products, Furniture

We are one of the established names of the market engaged in providing our customers with the best quality Consumer Products, Furniture that is manufactured by using optimum grade materials with the help of the latest techniques as per the set market norms. This item is utilized in the offices, school and many other places for keeping the various items in the same. It is safe. All the provided items are properly checked on the various quality parameters before dispatching them from our premises. Our valuable patrons can avail this Consumer Products, Furniture at leading rates.



(FC11)

Office Cabinet

Price: 70 USD (\$)/Piece

Supply Ability: 100 Per Day

Thickness: 0.6 Millimeter (mm)

Length: 1800 Millimeter (mm)

Width: 900 Millimeter (mm)

Thickness Tolerance: 0.6 Millimeter (mm)

Delivery Time: 45 Days

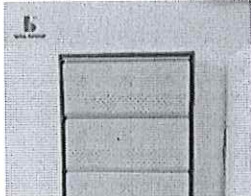
Material: Metal

Type: Modern

Metals Type: Stainless Steel, Steel

Product Type: Furniture Accessories

SEND INQUIRY



Metal Steel Shoe Rack Wholesale

Type: Modern

Material: Metal

Metals Type: Steel

Product Type: Furniture Accessories

Delivery Time: 45 Days

Length: 1100 Millimeter (mm)

Thickness: 1 Millimeter (mm)

Width: 900 Millimeter (mm)

Size: H1100*W900*D500mm

Supply Ability: 1000 Per Month

d) Kênh mạng xã hội

- Fanpage: <https://www.facebook.com/siba.com.vn>
- LinkedIn: <https://www.linkedin.com/in/siba-group-086126204/>
- Twitter: https://twitter.com/group_siba

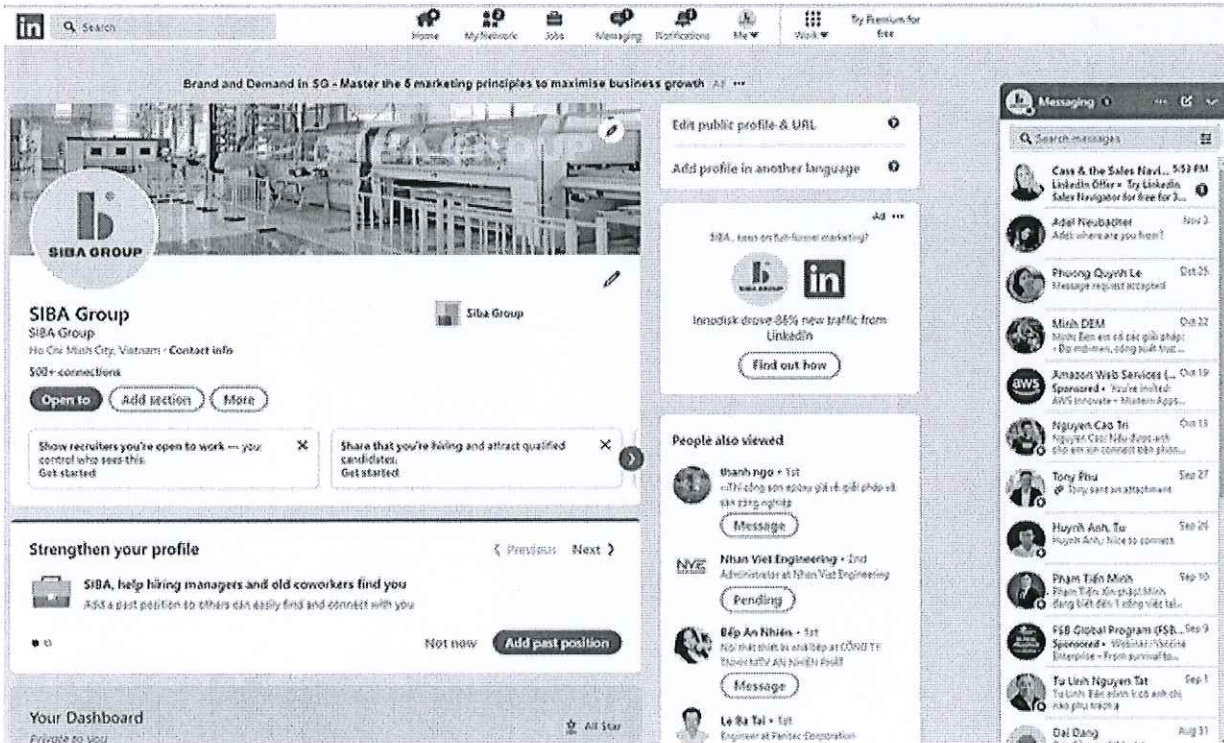
Twitter



Facebook



LinkedIn



e) **Kênh Youtube:**

- Địa chỉ: <https://www.youtube.com/channel/UCDwJrDWpqj2ZY8m67FCeYcG/videos>

- Kế hoạch:



- + Đẩy mạnh sáng tạo nội dung video đăng tải kênh Youtube theo xu hướng mới đó là khách hàng, đối tác chuyển từ thói quen đọc văn bản sang xem video thường xuyên hơn
- + Video thu hút là một video mạng lại một trong các giá trị
- + Kiến thức
- + Tin tức
- + Giải trí.

Các nội dung video:

- + Các video công nghệ mang lại kiến thức hoặc thông tin hữu ích
- + Các video ghi lại sự kiện, tin tức công ty, phỏng vấn lãnh đạo.
- + Video có nam/nữ MC review sản phẩm nội thất, tủ mát, cách thức gia công thép tấm hiện đại, phỏng vấn kỹ sư, công nhân nhà máy
- + Video khai trương showroom, giới thiệu về đại lý của SIBA
- + Video về các buổi hội thảo SIBA tổ chức
- + Ra mắt sản phẩm
- + Dự án đã hoàn thành
- + Lễ khai trương, hoàn thành hệ thống SAP



6.8 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và thương hiệu/nhãn hiệu SBG đã đăng ký và được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu độc quyền cho Công ty. Logo được Công ty sử dụng độc quyền với ý nghĩa như sau:



SIBA GROUP

Ý nghĩa logo

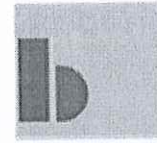


Chữ "b" trong SIBA

Biểu tượng ngón tay bày tỏ sự yêu thích, thỏa mãn, hài lòng từ khách hàng, đối tác và tất cả bộ nhân viên đối với SIBA GROUP. Đây là giá trị mà SIBA GROUP sẽ mang lại



Biểu trưng hình ảnh thép tấm, tiền thân sản phẩm cơ khí, cũng như các lỗ cắt laser, CNC trong sản phẩm

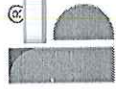


6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

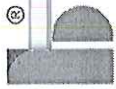
Bảng 16: Danh sách các hợp đồng lớn

Stt	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
1	Cung cấp, lắp đặt nội thất	Công ty TNHH Đầu tư Trại Xanh 2	Thiết bị nội thất, xây lắp	01/2023	5 tháng	1 tỷ	Công ty cùng tập đoàn
2	Cung cấp, lắp đặt nội thất	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Đông An Khánh	Cung cấp Thiết bị nội thất, xây lắp	01/2023	8 tháng	1,1 tỷ	Công ty cùng tập đoàn
3	Cung cấp và lắp đặt Khung chường và hệ thống cấp nước	CTCP chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	Cung cấp Thiết bị, xây lắp	12/2022	Đang thực hiện	85 tỷ	Công ty cùng tập đoàn
4	Xây dựng, hoàn thiện các hạng mục công trình, cơ sở hạ tầng thuộc dự án	Công ty TNHH sản xuất thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh	Xây lắp	12/2022	Đang thực hiện	64 tỷ	Công ty cùng tập đoàn
5	Cung cấp thiết bị, thi công xây dựng	CTCP chăn nuôi công nghệ Cao Hải	Cung cấp Thiết bị, xây lắp	09/2022	Đang thực hiện	332 tỷ	Công ty cùng tập đoàn

Sst	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
		Đăng					
6	Xây dựng, hoàn thiện các hạng mục công trình, cơ sở hạ tầng, hệ thống điện nước bên trong và bên ngoài	Công ty TNHH đầu tư trang trại xanh 2	Xây lắp	06/2022	Đang thực hiện	105 tỷ	Công ty cùng tập đoàn
7	Mua bán hàng hóa	Công ty TNHH Đầu tư và thương mại XNK Tân Thành Nam	Ngô hạt	05/2022	Hoàn thành trong 1 tháng	93 tỷ	Không
8	Cung cấp lắp đặt Hệ thống cấp nước heo uống và khung chuồng	CTCP chăn nuôi Nam An Khánh	Cung cấp Thiết bị xây lắp	03/2022	16 tháng	37 tỷ	Công ty cùng tập đoàn
9	Tổng thầu thi công xây dựng, cung cấp thiết bị các hạng mục thuộc dự án Đông An Khánh	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Đông An Khánh	Dự án xây dựng và lắp đặt thiết bị	10/2021	22 tháng	198	Công ty cùng tập đoàn



Stt	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
10	Xây dựng cơ bản, cơ sở hạ tầng, hệ thống điện nước dự án nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Cao Thăng	Dự án xây dựng và lắp đặt thiết bị	12/2021	14 tháng	87	Không
11	Cung cấp, lắp đặt kết cấu thép xường chính và tháp sản xuất thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Cao Thăng	Dự án xây dựng và lắp đặt thiết bị	09/2021	23 tháng	86	Không
12	Hợp đồng thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt kết cấu nhà thép tiền chế thuộc dự án trung tâm heo giống bố mẹ tại Phú Yên	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Lắp đặt kết cấu thép tiền chế	2020	6 tháng	42	Không
13	Hợp đồng cung cấp lắp đặt kết cấu thép các hạng mục chính cho nhà heo cai sữa	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Bắc An Khánh	Lắp đặt kết cấu thép các hạng mục chính cho Nhà heo	10/2021	Đang thực hiện	50	Không



Stt	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với NNB và người có liên quan
	và nhà heo hậu bị thuộc dự án Trung tâm heo thương phẩm – Tây Ninh 3		cai sữa và nhà heo Hậu bị				
14	Hợp đồng lắp đặt hệ thống chứa xông trùng tại kho Viacam – Thốt Nốt Cần Thơ	Công ty cổ phần nông sản Vinacam	Lắp đặt hệ thống chứa xông trùng	10/2021	14 tháng	15,9	Không
15	Hợp đồng cung cấp và lắp đặt lò hòa táng	Công ty cổ phần môi trường Sonadezi	Cung cấp 01 Lò hòa táng với công nghệ đốt bằng Gas LPG	01/2021	4 tháng	5,1	Không

37-
OD
KH
PI
M
HỒ
THÀNH
44/ 9

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất

7.1.1 Các chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 17: Hoạt động kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2021- 9 tháng/2023

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2021	2022	% tăng/ giảm	9 tháng đầu năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.634.140	2.175.931	33,15%	1.247.150
2	Vốn chủ sở hữu	202.407	388.641	92,01%	417.037
3	Doanh thu thuần	5.878.099	4.009.510	-31,79%	3.088.574
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.480	38.362	70,65%	34.835
5	Lợi nhuận khác	704	(237)	-133,52%	87
6	Lợi nhuận trước thuế	23.184	38.126	64,45%	34.922
7	Lợi nhuận sau thuế	18.544	36.409	96,33%	28.396
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	0
9	Tỷ lệ cổ tức	0	0	-	0

(Nguồn: BCTC riêng 2021,2022 được kiểm toán và BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2023 của SBG)

Bảng 18: Hoạt động kinh doanh Hợp nhất giai đoạn 2021- 9 tháng/2023

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/ giảm	9 tháng đầu năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.612.459	2.105.327	30,57%	1.177.555



2	Vốn chủ sở hữu	198.876	398.316	100,28%	429.725
3	Doanh thu thuần	5.866.053	4.010.758	-31,63%	3.092.703
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18.055	39.872	120,83%	38.375
5	Lợi nhuận khác	704	-237	-133,52%	87
6	Lợi nhuận trước thuế	18.760	39.635	111,27%	38.463
7	Lợi nhuận sau thuế	15.015	37.411	149,15%	31.410
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	0
9	Tỷ lệ cổ tức	0	0	-	0

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021, 2022 kiểm toán và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2023 SBG)

Theo số liệu hợp nhất, tổng tài sản của SBG tại cuối năm 2021 là 1.612 tỷ đồng, đến cuối năm 2022 là 2.105 tỷ đồng, tăng 493 tỷ đồng, tương ứng tăng 30,58% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2022, Nhà máy cơ khí công nghệ cao đi vào hoạt động dẫn tới các sản phẩm sản xuất chưa xuất bán và nguyên vật liệu nhập vào lớn dẫn tới hàng tồn kho cuối năm 2022 tăng cao gián tiếp tăng chỉ số tổng tài sản. Tính đến ngày 30/09/2023, tổng tài sản hợp nhất của Công ty đạt 1.177 tỷ đồng, giảm 927.771 tỷ đồng so với đầu năm, tương ứng giảm 44%, trong đó chủ yếu giảm tại các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn.

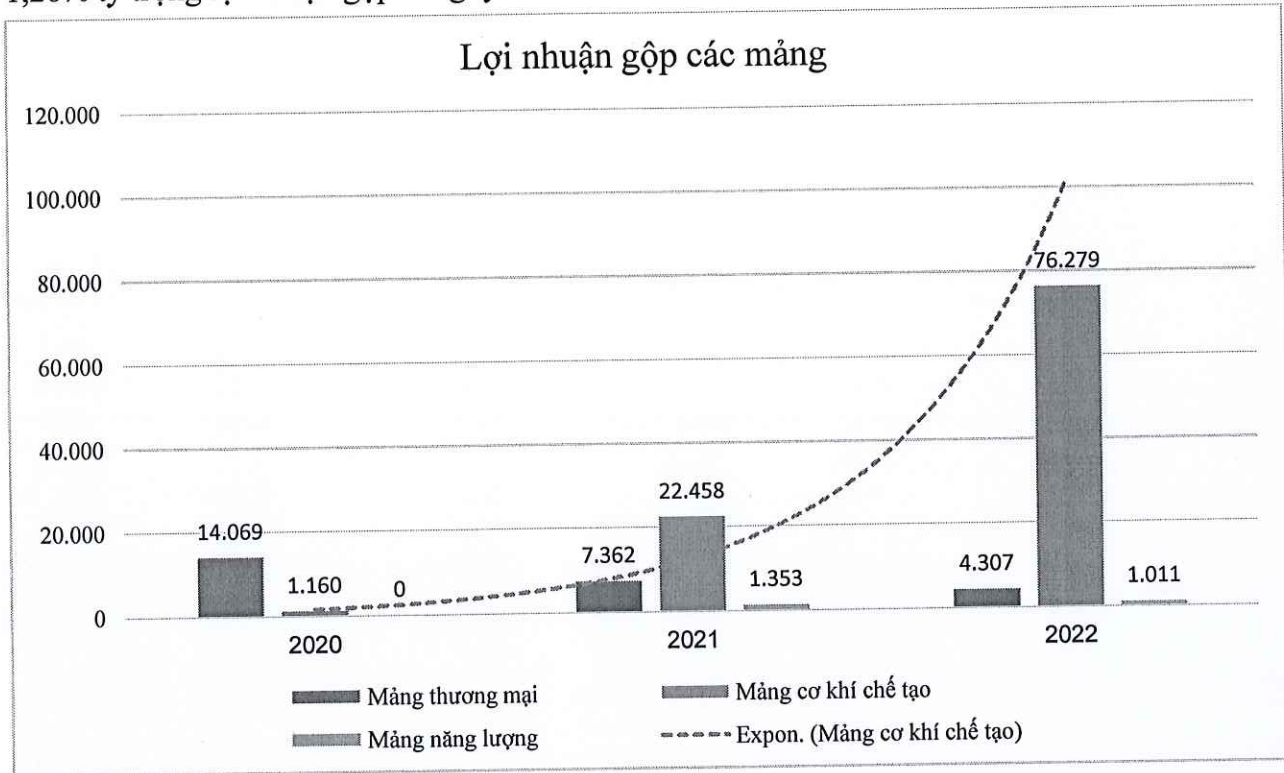
Vốn chủ sở hữu cuối năm 2022 đạt 398 tỷ đồng, tăng 200 tỷ đồng so với năm 2021, tương ứng tăng 101%, nguyên nhân chủ yếu đến từ việc lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh và Công ty phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng để tăng vốn chủ sở hữu từ 150 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng trong năm 2022. Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/09/2023 là 429,7 tỷ đồng tăng 31 tỷ đồng, từ lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023.

Năm 2021, tỷ trọng lợi nhuận gộp giữa các mảng kinh doanh có sự chênh lệch lớn. Mảng thương mại chiếm doanh thu lớn nhưng lợi nhuận chỉ còn 23,62% và mảng cơ khí đã mang lại hiệu quả cao cho công ty khi tỷ trọng chiếm 72,04%. Ngoài ra, lợi nhuận từ bán điện đạt 1,35 tỷ đồng chiếm 4,34% tỷ trọng lợi nhuận gộp công ty.

Năm 2022, trong khi mảng cơ khí công nghệ cao tiếp tục tăng trưởng mạnh và mang lại hiệu quả kinh doanh tốt cho công ty khi lợi nhuận gộp tăng trưởng 3,3 lần so với năm 2021 và tỷ trọng chiếm 93,37% lợi nhuận của năm 2022. Mảng thương mại nông sản tiếp tục giảm xuống chỉ còn 5,37% lợi nhuận gộp cả năm 2022, lợi nhuận gộp từ bán điện đạt 1,012 tỷ đồng chiếm



1,26% tỷ trọng lợi nhuận gộp công ty.



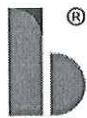
7.1.2 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập

✦ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 (bao gồm báo cáo riêng và hợp nhất) cho Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba. BCTC kiểm toán năm 2021 đã được ban hành theo BCTC riêng số 2510.01.01/2021/NVT2-BCTC ngày 05/03/2021 và BCTC hợp nhất số 2510.01.02/2021/NVT2-BCTC ngày 05/03/2021.

Ý kiến của của kiểm toán viên về BCTC riêng năm 2021 như sau: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ cao Siba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Ý kiến của Kiểm toán viên về BCTC hợp nhất năm 2021 như sau: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ cao Siba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo



tài chính.”

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 (bao gồm báo cáo riêng và hợp nhất) cho Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba. BCTC kiểm toán năm 2022 đã được ban hành theo BCTC riêng số 2510.01.01/2022/NVT2-BCTC ngày 20/03/2023 và BCTC hợp nhất số 2510.01.02/2021/NVT2-BCTC ngày 20/03/2023.

Ý kiến của của kiểm toán viên về BCTC riêng năm 2022 như sau: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Ý kiến của Kiểm toán viên về BCTC hợp nhất năm 2022 như sau: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

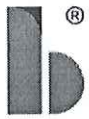
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Về tài nguyên thiên nhiên, Việt Nam có lợi thế rất thuận lợi cho việc phát triển ngành cơ khí chế tạo như dầu thô, khí thiên nhiên, than đá, các loại quặng... Tuy nhiên do thiếu vốn và công nghệ cùng với công tác quản lý khai thác kém hiệu quả nên chưa tận dụng được các lợi thế này để phát triển ngành sản xuất cơ khí chế tạo, mang lại giá trị gia tăng cao cho sản phẩm cơ khí.

Về vị trí địa lý, Việt Nam nằm ở trục giao thương nhộn nhịp nhất thế giới với bờ biển dài, hệ thống sông ngòi dày đặc, đặc biệt thuận lợi cho việc sản xuất sản phẩm cơ khí để phân phối đến các nước trong khu vực.

Về dân số, Việt Nam là nước đông dân thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á, tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động (15 - 64 tuổi) chiếm 69,4%. Thị trường tiêu thụ về cơ khí, xây lắp, năng lượng đầy tiềm năng.

Về cơ sở hạ tầng, chất lượng hạ tầng giao thông, mạng lưới cung cấp điện, nước, xử lý chất thải, bưu chính viễn thông, dịch vụ logistics, dịch vụ công và các dịch vụ hỗ trợ khác tại Việt Nam đang dần được hoàn thiện và nâng cao chất lượng, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thu hút các nhà đầu tư lớn trên thế giới.



Về ngành công nghiệp hỗ trợ có liên quan. Sự phát triển của các ngành công nghiệp hỗ trợ (CNHT) liên quan thể hiện trong việc cung cấp các dịch vụ phục vụ cho ngành cơ khí chế tạo, xây lắp, đó là các ngành công nghiệp khai khoáng, năng lượng, dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo. Các ngành công nghiệp hỗ trợ cung ứng vật tư, phụ tùng dịch vụ xây dựng, duy tu bảo dưỡng thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất với chất lượng và giá cả cạnh tranh tạo thêm lợi thế so sánh vi mô cho các sản phẩm của công ty.

Về môi trường chính trị - pháp luật, thể chế chính trị ở Việt Nam tương đối ổn định, quy định pháp luật được sửa đổi phù hợp với quy luật thị trường, bộ máy nhà nước trong sạch, hệ thống pháp luật và thực thi pháp luật công minh, qua đó thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường một cách minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất- kinh doanh của doanh nghiệp.

Như vậy, nhìn chung, hoạt động kinh doanh của công ty bị tác động bởi nhiều yếu tố về chủ quan, khách quan. Các yếu tố này có thể tác động thuận lợi tạo lợi thế nhất định trong quá trình sản xuất kinh doanh; tuy nhiên, cũng có những khó khăn, thách thức lớn cần phải vượt qua.

✦ Thuận lợi

- Tiềm lực vốn đầu tư mạnh
- Đội ngũ nhân sự, kỹ sư với kinh nghiệm lâu năm, có thể làm việc với cường độ và năng suất cao và quản lý tổng quát nhiều lĩnh vực.
- Phát triển đa dạng ngành nghề
- Có tầm nhìn tổng quát, sâu rộng từ ban lãnh đạo đi đầu công ty, hiểu được thị hiếu và xu hướng khách hàng
- Sở hữu mạng lưới nhà máy cơ khí được trang bị các thiết bị máy móc hiện đại hàng đầu thế giới. Rút ngắn thời gian sản xuất và tiết kiệm chi phí nhân công
- Ký kết hợp tác chiến lược với các đối tác từ châu Âu như Salvagnini, Prima, Festivo,..
- Đã hoàn thành định hình ảnh sản phẩm và hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu SIBA GROUP
- Các sản phẩm cơ khí có thể lưu trữ kho lâu dài, ít hỏng hóc so với ngành nông sản/thực phẩm
- Giá trị lợi nhuận gộp trên một sản phẩm cơ khí cao
- Áp dụng nền tảng công nghệ SAP S/4 Hana

✦ Khó khăn

- Chưa tạo được sức cạnh tranh từ nguyên liệu đầu vào
- Mới gia nhập vào ngành gia công thép tấm, chế tạo máy
- Chưa cạnh tranh về giá thành



- Chưa có mạng lưới bán hàng toàn cầu
- Sự cạnh tranh trong thị trường hàng tiêu dùng khi xây dựng thương hiệu riêng so với các thương hiệu Nhật, Châu Âu hay các sản phẩm Made in Thailand.
- Quá trình phát triển sản xuất liên quan đến công nghệ, do đó đòi hỏi đội ngũ kỹ thuật phải xuất sắc, sáng tạo và không ngừng nỗ lực học hỏi.
- Việc đa dạng lĩnh vực đòi hỏi quy mô nhân sự lớn, phát triển quy trình quản lý sản xuất, quản lý bán hàng khoa học, tránh quy trình rườm rà mất nhiều thời gian, ảnh hưởng lợi ích chung từ khách hàng lẫn công ty.
- Xây dựng đội ngũ kinh doanh giỏi, đam mê, hiệu quả và gắn bó lâu dài

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a) Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

✦ Vị thế máy móc

Nhờ trang thiết bị máy móc công nghệ cao đã mang lại cho SBG những lợi ích vô cùng to lớn:

Thứ nhất sản xuất những sản phẩm chất lượng phục vụ người tiêu dùng: Hệ thống máy công hệ cao vận hành theo một quy trình khép kín, tốc độ cao, độ chính xác gần như tuyệt đối. Mọi thông số đã được lập trình sẵn, máy móc sẽ thực hiện theo đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng đều và giảm thiểu tối đa lỗi sai sót.

Thứ hai nâng cao hiệu quả sản xuất - Tối ưu chi phí vận hành: Sức người thì có giới hạn còn máy móc tự động hóa có thể làm việc liên tục với cường độ cao và tốc độ cực nhanh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm. Dây chuyền sản xuất công nghệ cao có thể gia công số lượng lớn sản phẩm trong thời gian rất ngắn, giúp tiết kiệm thời gian. Bên cạnh đó, hệ thống máy móc hiện đại còn giúp tiết kiệm chi phí nhân công và giảm thiểu rủi ro hao tổn nguyên vật liệu do lỗi sản xuất vì máy móc luôn đạt độ chuẩn xác cao. Từ đó, tối ưu chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Thứ ba tạo môi trường lao động an toàn cho nhân công: Ngành gia công cơ khí là một công việc đặc thù, người lao động sẽ phải thực hiện những tác vụ gia công kim loại rất khó khăn, nặng nhọc và thường xuyên đối mặt với nguy hiểm. Nếu thực hiện theo phương pháp truyền thống bằng cách sử dụng thiết bị cầm tay đơn thuần thì rất khó để thực hiện. Và dây chuyền sản xuất công nghệ cao chính là giải pháp xử lý vấn đề này. Các tác vụ khó khăn, nặng nhọc, nguy hiểm đã có máy móc thực hiện, đảm bảo an toàn và hiệu quả. Nhân sự của chúng tôi chỉ cần điều khiển và giám sát quá trình thực hiện của máy móc.

Thứ tư là đáp ứng nhu cầu của thị trường: ngay từ những ngày đầu thành lập, SIBA GROUP đã phát triển theo chiến lược đa thương hiệu, đa sản phẩm, đa quốc gia. Dựa trên nền tảng cơ khí chế tạo, chúng tôi cung cấp đa dạng các sản phẩm thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để đáp ứng nhu cầu của thị trường như các thiết bị phục vụ cho ngành nông nghiệp, công nghiệp, năng lượng, nội thất, gia dụng.

Tại thị trường các tỉnh miền Tây Nam Bộ, Tây Nguyên và Duyên Hải Nam Trung Bộ, các



doanh nghiệp cơ khí chế tạo chủ yếu là doanh nghiệp quy và các xưởng cơ khí với quy mô nhỏ, năng lực sản xuất và công nghệ áp dụng chưa cao. Với thế mạnh áp dụng công nghệ cao vào các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm của SBG tạo ra rất đa dạng và đảm bảo chất lượng phục vụ cho nhiều lĩnh vực trong nền kinh tế: nhà kèo trại – xưởng, Công nghiệp, nông nghiệp, gia dụng và nội thất. Đặc biệt các sản phẩm về nhà kèo trại - xưởng, SBG được đánh giá là một trong những đơn vị thi công xây dựng hàng đầu tại Khu vực miền Nam với nhiều công trình thi công lắp đặt trại heo lớn, hiện đại theo tiêu chuẩn Châu Âu tại Phú Yên và Tây Ninh như: Tổng thầu thi công xây dựng, cung cấp thiết bị các hạng mục thuộc dự án Đông An Khánh – Tây Ninh; lắp đặt kết cấu thép các hạng mục chính cho nhà heo cai sữa và nhà heo hậu bị thuộc dự án Trung tâm heo thương phẩm – Tây Ninh 3; thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt kết cấu nhà thép tiền chế thuộc dự án trung tâm heo giống bố mẹ tại Phú Yên, ... Các sản phẩm khác như lò hỏa táng, silo chứa thức ăn chăn nuôi, silo chứa gạo,... cũng được các khách hàng đánh giá cao về chất lượng và các tiện ích hiện đại của sản phẩm mang lại.

Để đạt được vị thế và uy tín của SBG sở hữu đội ngũ cán bộ kỹ sư và chuyên gia luôn thực hiện các dự án với tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hiệu quả với Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn, nhà thầu phụ nhằm hướng tới chất lượng cao nhất cho từng dự án với giá trị cốt lõi:

GIÁ TRỊ CỐT LÕI SIBA GROUP



Nhiệt huyết

- Mỗi cá nhân trong tập thể SIBA GROUP luôn mang ngọn lửa hết mình đến công việc, trách nhiệm với khách hàng - đối tác - công ty và không ngại khó khăn, đó là yếu tố quan trọng đưa SIBA GROUP ngày càng lớn mạnh.



Đồng đội

- Nền tảng văn hóa doanh nghiệp chính là tinh thần hợp tác, chia sẻ và đoàn kết giữa tất cả thành viên.



Chất lượng

- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ tạo nên giá trị cốt lõi quan trọng nhất quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



Tôn trọng

- Tôn trọng pháp luật, tôn trọng khách hàng, tôn trọng lãnh đạo, tôn trọng đồng nghiệp.



Trung thực

- Sản phẩm thật phản ánh đúng chất lượng, dịch vụ hậu mãi trung thực tận tâm, uy tín với khách hàng.

Tầm nhìn chiến lược SBG là trở thành Tập đoàn công nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực cơ khí công nghệ cao, đạt vị trí top 10 thương hiệu phổ biến và giá trị nhất thế giới, đóng góp trọng điểm vào sự phát triển của quốc gia, mang lại các giá trị nhân văn cho cộng đồng xã hội, cuối cùng nâng vị thế thương hiệu Việt ngang tầm với Châu Âu cũng như trên trường quốc tế.

✦ Vị thế năng lượng

Đặc điểm của ngành năng lượng mặt trời là nguồn điện được chuyển hóa từ ánh sáng mặt trời thông qua các tấm pin năng lượng mặt trời. Dựa trên hiệu ứng quang điện của các chất bán dẫn bên trong tấm pin năng lượng mặt trời. Để phát huy tối đa năng lượng mặt trời trong ngày, các dự án điện mặt trời được lựa chọn tại vị trí có cường độ ánh sáng cao và thời gian chiếu sáng



trong ngày dài. Vì thế, các dự án điện áp mái của SBG đang được triển khai tập trung tại duyên hải Nam Trung Bộ và các tỉnh phía Nam.

SBG đang trong những giai đoạn đầu tham gia vào lĩnh vực năng lượng mặt trời, các dự án lắp đặt và khai thác là các dự án có công suất dưới 3MW. Quy mô này được đánh giá là rất nhỏ so với các dự án năng lượng mặt trời khác trên cả nước có quy mô lớn đến rất lớn như:

STT	Tên dự án/nhà máy	Tỉnh	Công suất (MW)
1	Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu	Ninh Thuận	50
2	Nhà máy điện mặt trời Cam Lâm	Khánh Hòa	50
3	Dự án điện mặt trời Trung Nam	Ninh Thuận	204
4	Nhà máy điện mặt trời Xuân Thọ 1	Phú Yên	49,6
5	Nhà máy điện mặt trời Xuân Thọ 2	Phú Yên	49,6
6	Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 1	Tây Ninh	150
7	Nhà máy điện mặt trời Dầu Tiếng 2	Tây Ninh	200
8	Nhà máy điện mặt trời Bình An	Bình Thuận	50
9	Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2	Bình Thuận	50
10	Nhà máy điện mặt trời SP Infra 1	Ninh Thuận	50
11	Nhà máy điện mặt trời Phan Lâm 2	Bình Thuận	49
12	Nhà máy điện mặt trời Cà Mau	Cà Mau	50

b) Triển vọng phát triển của ngành

✦ Triển vọng ngành Cơ khí

Ngành Cơ khí đóng vai trò là ngành công nghiệp “xương sống”, là nền tảng và động lực thúc đẩy các ngành công nghiệp khác phát triển. Với khoảng 25.000 doanh nghiệp (DN) cơ khí đang hoạt động, chiếm gần 30% tổng số DN công nghiệp chế biến, chế tạo tại Việt Nam, ngành Cơ khí trong nước đã từng bước làm chủ công tác thiết kế, chế tạo kết cấu thép và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

Theo Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương, tổng nhu cầu thị trường cơ khí của VN từ nay đến năm 2030 có thể đạt 310 tỷ USD. Bên cạnh đó, với việc Việt Nam tham gia nhiều Hiệp định Thương mại tự do (FTA), các DN cơ khí, công nghiệp hỗ trợ đang đứng trước những cơ hội lớn, có ưu thế hơn khi xuất khẩu tới các thị trường, đồng thời thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Tuy nhiên, để đón được cơ hội này, các DN phải chuẩn hóa về sản phẩm, từ nguyên liệu đến các khâu sản xuất và giá thành cạnh tranh. Muốn làm được điều này, buộc các DN phải liên kết mạnh



mẽ hơn. Đặc biệt, cần phải có “một cuộc cách mạng” cải cách về nguồn nhân lực; về hệ thống máy móc; học hỏi kinh nghiệm và áp dụng công nghệ hiện đại, đổi mới và cập nhật công nghệ cho ngành Cơ khí.

Xác định cơ khí là ngành công nghiệp then chốt, là nền tảng cho sự phát triển kinh tế bền vững của đất nước, thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ ngành này phát triển. Trong đó, Bộ Công Thương là cơ quan thường xuyên nghiên cứu và xây dựng báo cáo các cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách thúc đẩy phát triển ngành Cơ khí. Theo Bộ Công Thương sẽ tiếp tục nghiên cứu, xây dựng nghị định về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm, phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, triển khai nhiều giải pháp tạo thị trường, tạo đơn hàng cho các DN cơ khí nội địa, thúc đẩy liên kết giữa các DN trong ngành... Với những nỗ lực này, tin tưởng rằng ngành Cơ khí Việt Nam sẽ có sự bứt phá, có đủ sức cạnh tranh vươn lên trong cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

Triển vọng năng lượng

Việt Nam nằm tại khu vực có lượng bức xạ mặt trời cao, sở hữu tiềm năng phát triển điện mặt trời trên toàn quốc, đặc biệt tập trung tại khu vực miền Trung và miền Nam.

Đánh giá của Bộ Công thương cho thấy năng lượng tái tạo của Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 20% trong 10 năm tới, gấp hơn 2 lần tốc độ tăng trưởng bình quân ngành điện khoảng 9%. Trong thời gian tới, ngành năng lượng tái tạo dự báo còn tiềm năng và triển vọng phát triển rất lớn.

Tiềm năng thị trường xuất phát từ nhu cầu sản xuất công nghiệp trên khắp cả nước đang phát triển mạnh kéo theo nhu cầu sử dụng điện công nghiệp phục vụ hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ, dân sinh tăng lên, trong đó ngành điện sẽ có động lực tăng trưởng mạnh mẽ trong 10 năm tới. Nhu cầu điện năng của Việt Nam tăng gấp 1,8 – 2 lần tốc độ tăng trưởng GDP, tạo ra sức kéo lớn về đầu tư cho năng lượng phát triển điện, truyền tải và phân phối điện quốc gia. Việt Nam sẽ tập chung đẩy nhanh phát triển nguồn điện từ năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, ...) giảm tỷ trọng nguồn điện từ các nguyên vật liệu gây ô nhiễm môi trường.

c) So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp cùng ngành

Bảng 19: So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành



Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	CTCP Điện Cơ Hải Phòng (HNX) - DHP	CTCP dây cáp điện Việt Nam (Hose) - CAV	CTCP Thiết bị phụ tùng Sài Gòn (Hose) -SMA	CTCP Tập đoàn cơ khí Công nghệ cao Siba SBG
Tổng tài sản	231.500	4.709.948	389.916	2.105.326
Vốn điều lệ	94.922	576.000	203.528	250.000
Vốn chủ sở hữu	168.597	1.831.631	228.949	398.315
Doanh thu thuần	263.223	11.333.927	84.766	4.010.758
Lợi nhuận sau thuế	13.892	384.245	29.416	37.410
ROA	6,00%	8,16%	7,33%	2,02%
ROE	14,64%	66,71%	14,03%	12,64%
EPS	1.464	6.550	1.445	2.455
BV	17.762	31.799	11.315	15.444

(Nguồn: Số liệu theo BCTC kiểm toán năm 2022 các đơn vị đã được công bố thông tin)

So sánh với các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba hiện là doanh nghiệp có quy mô lớn với tổng tài sản và doanh thu thuần hàng năm thuộc top đầu. Tuy nhiên, Công ty đang trong thời gian đầu tư xây dựng mở rộng quy mô hoạt động nên tỷ suất sinh lời của Công ty vẫn nằm trong mức trung bình ngành chưa có sự bứt phá rõ rệt.

Trong thời gian tới, khi phát triển theo đúng định hướng và kế hoạch của Ban lãnh đạo đề ra thì SBG có thể vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp đứng đầu ngành với quy mô lớn, khả năng sinh lời cao, từ đó từng bước dần hoàn thành mục tiêu trở thành một trong những công ty hàng đầu hoạt động trong lĩnh vực cơ khí, xây lắp tại Việt Nam và thế giới.

d) Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

⚡ Đối với mảng cơ khí

Trong thế kỷ 21, thời đại mà quan hệ quốc tế đa phương, tiêu dùng đa dạng, kinh tế toàn cầu và tự do thương mại, tiến bộ khoa học công nghệ và sự phát triển của công nghệ thông tin, coi trọng bảo vệ môi trường khiến cho vị trí ngành cơ khí chế tạo được các nước trên thế giới quan tâm đặc biệt. Những yêu cầu và tiêu chuẩn đối với sản phẩm cơ khí ngày càng khắt khe và biến đổi theo những xu thế như sau:

- Sản phẩm mang tính toàn cầu hóa
- Liên tục cải tiến và nâng cao tính năng sản phẩm



- Nhu cầu sử dụng đa dạng
- Thị trường lớn và có tính cạnh tranh cao
- Chuyển đổi số mọi khâu sản xuất và lưu thông
- Tăng cường ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường

Với những yêu cầu trên, các nhà sản xuất cơ khí hàng đầu thế giới như Mỹ, Đức, Nhật Bản vẫn nâng cao chế tạo sản phẩm cơ khí có hàm lượng công nghệ cao vào các cơ sở sản xuất tại thị trường trong nước và đồng thời đưa ra một số bộ phận lắp ráp sang các thị trường mới nổi với mục đích tạo ra tính toàn cầu hóa, giảm chi phí sản xuất, tận dụng nguồn lao động dồi dào giá rẻ đồng thời nâng cao lợi nhuận để quay vòng tiếp tục đầu tư vào hoạt động nghiên cứu và phát triển.

Xu thế trong nước, theo Bộ Công thương (<https://moit.gov.vn/tin-tuc/phat-trien-cong-nghiep/nganh-co-khi-viet-nam-lam-gi-de-huong-toi-thi-truong-hon-300-ty-usd-.html>), Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Mục tiêu tổng quát của Chiến lược này là đến năm 2035, ngành Cơ khí Việt Nam được phát triển với đa số các chuyên ngành có công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, tham gia sâu hơn nữa vào chuỗi giá trị toàn cầu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, cạnh tranh bình đẳng trong hội nhập quốc tế; đội ngũ lao động chuyên nghiệp, có kỹ thuật và có năng suất cao, chủ động trong các khâu nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản phẩm cơ khí của thị trường trong nước.

Ban lãnh đạo SBG đánh giá kế hoạch, định hướng phát triển mảng cơ khí đang đi đúng hướng với chiến lược phát triển ngành cơ khí nước nhà và phù hợp với xu thế của thế giới. Trong tương lai, SBG cũng luôn tiếp tục cập nhật và không ngừng nâng cao để phù hợp với những thay đổi của ngành cơ khí đang tăng trưởng nhanh như hiện nay.

✦ **Đối với mảng năng lượng**

Năng lượng tái tạo đang được xem là giải pháp và xu hướng tất yếu của ngành năng lượng hiện nay trên thế giới. Khi các nguồn nhiên liệu hóa thạch như than đá dầu mỏ ngày càng trở nên cạn kiệt, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, buộc các quốc gia trên thế giới phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành năng lượng theo hướng sạch và bền vững. Phát triển nguồn năng lượng tái tạo đang dần chiếm vị trí quan trọng trong sự phát triển kinh tế bền vững ở các nước, do lợi ích to lớn trong việc tận dụng tối đa nguồn thiên nhiên vô tận (như gió, mặt trời...), cũng như góp phần giảm tác động của hiệu ứng nhà kính và biến đổi khí hậu gây ra.

Theo nghiên cứu của cơ quan năng lượng quốc tế (IEA), đến năm 2025, năng lượng tái tạo sẽ trở thành nguồn sản xuất điện chính, cung cấp một phần ba lượng điện trên thế giới, ước tính, công suất điện gió và quang điện sẽ vượt công suất của khí đốt vào năm 2023 và than đá vào năm 2024.

Tại thị trường EU: EU là một trong khu vực đi đầu trong việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ

cấu ngành năng lượng theo hướng xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển nguồn năng lượng sạch. Ngành công nghiệp năng lượng tái tạo ở EU liên tục phát triển nhanh những năm gần đây, 6 tháng đầu năm 2020 tăng trưởng 11% so với cùng kỳ 2019, góp phần tạo ra 40% tổng sản lượng điện cho 27 quốc gia trong khu vực.

Tại thị trường Mỹ: Mỹ là một trong những nước sản xuất năng lượng tái tạo lớn nhất thế giới, đi tiên phong trong lĩnh vực này, có thể sản xuất điện năng phần lớn từ năng lượng tái tạo vào năm 2050. Hầu hết các nhà máy nhiệt điện than và nhà máy điện hạt nhân sẽ ngừng hoạt động vào năm 2030.

Tại thị trường Trung Quốc: Từ một đất nước sử dụng phần lớn dựa vào nguồn nhiên liệu hóa thạch (than, dầu mỏ, khí đốt...), Trung Quốc xem trọng việc phát triển nguồn năng lượng tái tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong việc phát triển nền kinh tế dẫn đầu thế giới. Điều đó được nhấn mạnh trong kế hoạch hiện đại hóa công nghiệp “Made in China 2025”, mục tiêu đưa Trung Quốc trở thành quốc gia hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Ở thị trường Việt Nam: Việt Nam là quốc gia hội tụ những đặc điểm địa lý, khí hậu lý tưởng cho việc sản xuất các loại năng lượng tái tạo. Với vị trí địa lý có đường biển dài, thời tiết của khu vực nhiệt đới nhận được lượng nhiệt mặt trời tương đối lớn... đây là một trong những tiềm năng rất lớn để Việt Nam xây dựng và phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo như nhà máy năng lượng mặt trời, nhà máy năng lượng gió. Nhận thấy tầm quan trọng hàng đầu của ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, nên thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích phát triển nguồn năng lượng tái tạo. Bộ Công Thương cũng có Quyết định 2023/QĐ- BCT ngày 5/7/2019 phê duyệt “Chương trình phát triển điện mặt trời mái nhà tại Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025”.

9. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động trong công ty

Bảng 20: Số lượng lao động bình quân của Công ty trong các năm

STT	Trình độ	31/12/2021		31/12/2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	115	100%	188	100%
1	Đại học và trên đại học	60	52%	83	44,2%
2	Cao đẳng	6	6%	15	7,9%
3	Trung cấp	9	8%	16	8,5%
4	Lao động phổ thông	40	35%	74	39,4%



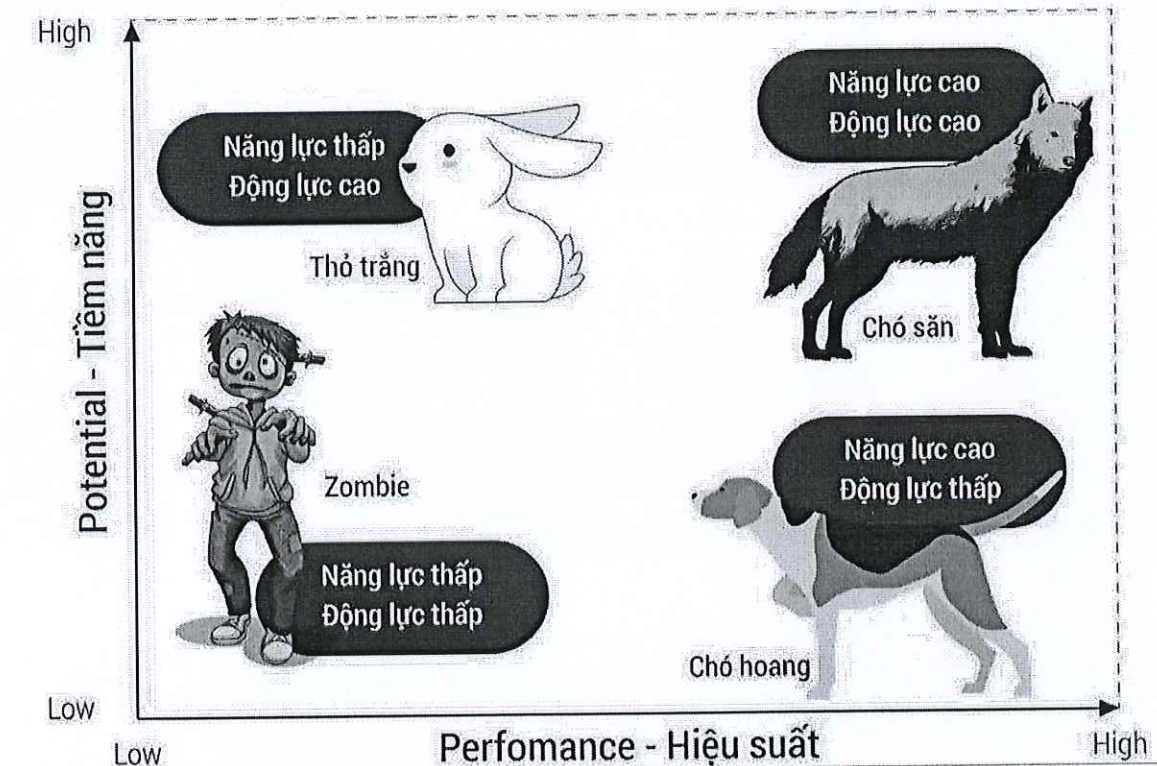
II	Theo tính chất công việc	115	100%	188	100%
1	Lao động thường xuyên	115	100%	188	100%
2	Lao động thời vụ	0	0	0	0%

SBG rất xem trọng yếu tố con người trong doanh nghiệp, các cán bộ nhân viên chính là tài sản quý giá nhất, là nền tảng then chốt tạo nên sự phát triển bền vững của công ty. Chúng tôi cam kết nhân viên có mức thu nhập cao và ổn định, nhiều cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp. Tạo ra môi trường làm việc đoàn kết, thoải mái, thỏa sức sáng tạo mang lại hiệu quả cao. Người lao động cũng được hưởng các chính sách phúc lợi tốt nhất, chăm lo nâng cao trình độ nghiệp vụ, được phát triển quyền lợi cả về văn hóa và chính trị.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

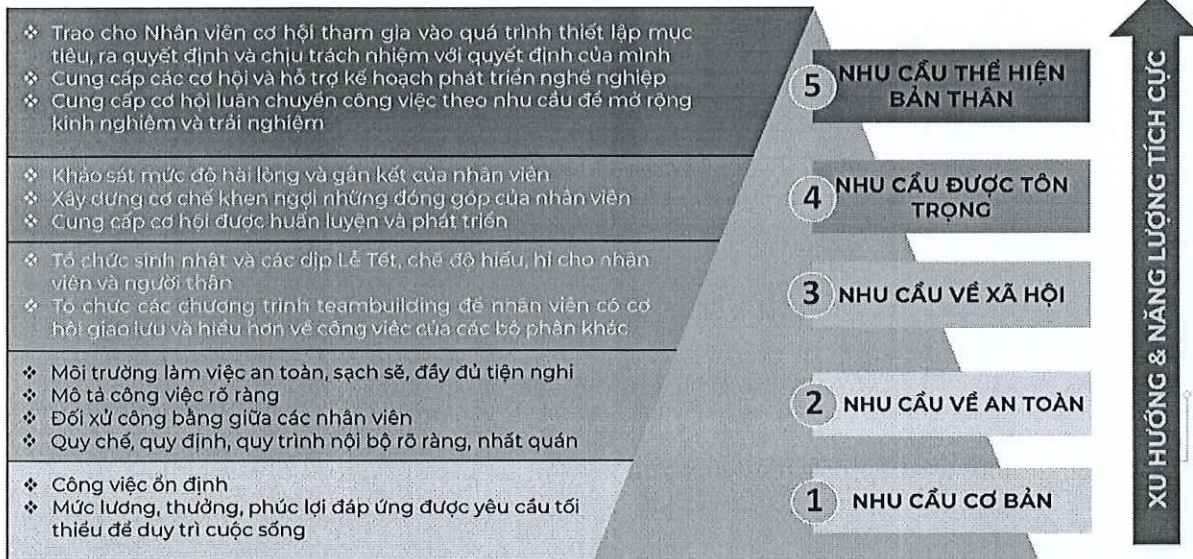
Tuyển dụng người phù hợp: “có năng lực hoàn thành công việc”, “có cam kết và mong muốn”, “phù hợp với văn hóa doanh nghiệp”

Chú trọng và tập trung vào đào tạo nội bộ, liên tục đào tạo và phát triển đội ngũ quản lý, lãnh đạo kế cận để phát triển doanh nghiệp.



Văn hóa đào tạo là mạch máu chảy bên trong để phát triển của công ty bền vững

Quản lý và đo lường mức năng lượng của nhân viên để duy trì nguồn năng lượng tích cực trong môi trường làm việc



Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày; 5-6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBNV được nghỉ lễ và Tết 11 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động. Lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam còn được nghỉ thêm 01 ngày Tết cổ truyền dân tộc và 01 ngày Quốc khánh của nước họ. Đối với CBNV đã làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

Chính sách tiền lương thưởng, trợ cấp:

Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc, Công ty thực hiện chi trả lương cho CBNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả, năng lực và hiệu quả công việc của cán bộ CNV-LĐ, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban, đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:

Hiện tại Công ty không có quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Trong năm 2020, 2021 hoạt động kinh doanh của Công ty khá hiệu quả và đều có lãi, tuy nhiên Công ty tạm thời chưa chia cổ tức cho các cổ đông để dành nguồn vốn lưu động bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của SBG. Năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 22% vốn điều lệ (tương đương 55 tỷ đồng).

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

+ Tài sản cố định hữu hình:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu: Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ khỏi nguyên giá TSCĐ hữu hình.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Phương pháp khấu hao: Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian trích khấu hao được ước tính như sau:

Bảng 21: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	08 – 35 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05 năm

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 được kiểm toán của SBG)

+ Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

+ Tài sản cố định thuê tài chính:

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:.

Thời gian trích khấu hao:

<u>Loại tài sản cố định thuê tài chính</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05

+ Từ năm 2021 trở lại đây Công ty không có sự thay đổi trong phương pháp tính khấu hao tài sản cố định và tuân thủ chế độ trích khấu hao theo quy định của pháp luật.



b) Mức lương bình quân

Bảng 22: Mức lương bình quân của người lao động công ty

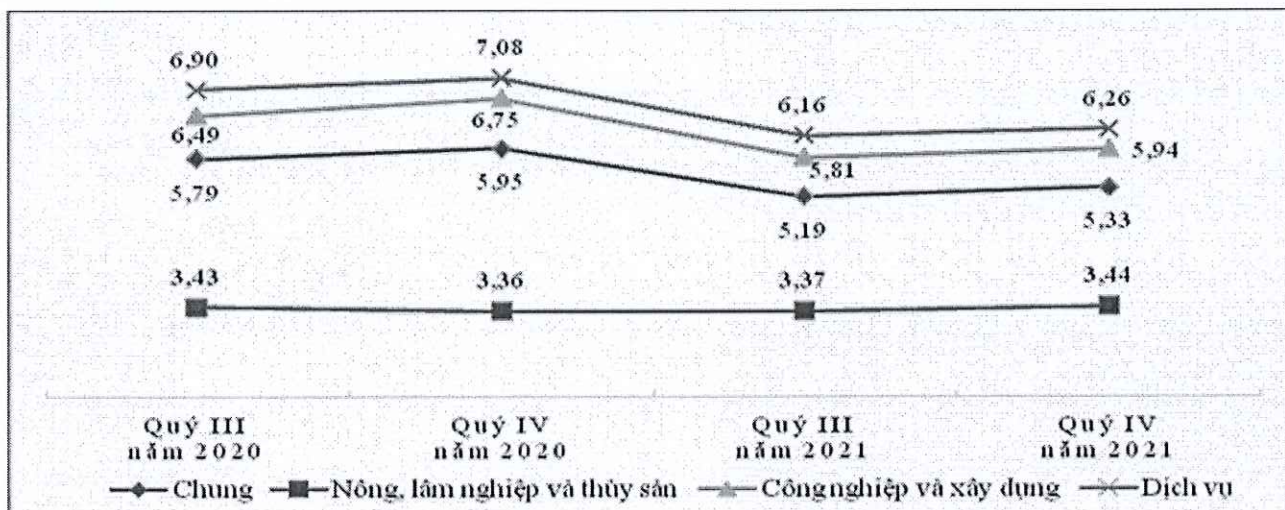
Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Mức lương bình quân	Đồng/người/tháng	8.200.000	12.100.000	12.100.000

(Nguồn: SBG)

Theo thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý IV/2021 và chỉ số phát triển con người Việt Nam 2016-2020 (<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-nam-2021-va-chi-so-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-2016-2020/>) thu nhập bình quân của người lao động của khu vực Công nghiệp và xây dựng ở mức 5,94 triệu đồng/tháng:

Thu nhập bình quân tháng của người lao động theo khu vực kinh tế, các quý năm 2020 và năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng



Như vậy, so với thu nhập bình quân của người lao động trên cùng ngành Công nghiệp và Xây dựng mức lương bình quân của người lao động trong Công ty được đánh giá là trên trung bình.

c) Các khoản phải nộp theo luật định

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo từng loại hình như sau:

Nông sản, khung chuồng heo:	Không chịu thuế
Các dịch vụ, hàng hóa khác	8%; 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba (công

ty mẹ) có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Dự án đầu tư Nhà máy Cơ khí công nghiệp hỗ trợ Công nghệ cao VMECO của Công ty được áp dụng thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm (từ năm 2022 đến năm 2031), miễn thuế 02 năm (từ năm 2022 đến năm 2023) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo áp dụng cho Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo Hướng dẫn của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (công ty con) được Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp và Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) kể từ năm 2020 đối với thu nhập từ đầu tư dự án điện mặt trời. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%. Theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (công ty con) được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng đối với doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế năm 2020 và 2021.

Sổ dư các khoản thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước như sau:

Bảng 23: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		Phát sinh trong năm 2022		31/12/2022		Phát sinh trong 9 tháng năm 2023		30/09/2023	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.876	(2.876)	-	-	85	(85)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	46	(46)	-	-	20	(20)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.632	-	1.716	(5.715)	1.635	-	6.526	(6.700)	1.461	-
Thuế thu nhập cá nhân	12	-	279	(266)	24	-	377	(280)	21	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	95	(95)	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4	(4)	-	-	5	(5)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	238	(238)	-	-	-	-	-	-
Tổng	5.645	0	5.256	(9.242)	1.659	0	7.014	(7.191)	1.482	-

(Nguồn: BCTC riêng 2022 kiểm toán, BCTC riêng 9 tháng 2023 của SBG)

Bảng 24: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		Phát sinh trong năm 2022		31/12/2022		Phát sinh trong 9 tháng năm 2023		30/09/2023	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	5	(2)	3	-	238	(84)	157	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.876	(2.876)	-	-	85	(85)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	46	(46)	-	-	20	(20)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.671	-	1.971	(5.760)	1.889	7	7.016	(6.955)	1.944	-
Thuế thu nhập cá nhân	12	-	279	(267)	25	-	497	(436)	86	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	95	(95)	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	10	(10)	-	-	14	(14)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	238	(238)	-	-	-	-	-	-
Tổng	5.683	-	5.522	(9.296)	1.917	7	7.872	(7.594)	2.188	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2022 kiểm toán, BCTC hợp nhất 9 tháng 2023 của SBG)

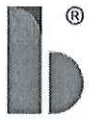
Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật. Trong tháng 1/2023 công ty đã tạm nộp thuế TNDN năm 2022 với số tiền 6,7 tỷ. Do đó đến thời điểm 30/09/2023, công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế TNDN phát sinh với cơ quan quản lý.

d) Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Trong các năm 2021, 2022 SBG không trích lập các quỹ.



e) Tình hình công nợ

Tình hình công nợ:

Bảng 25: Tình hình phải thu, phải trả Công ty mẹ các năm 2021 – 9 tháng/2023

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Phải thu	1.128.339	1.303.089	718.028
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.125.038	1.302.982	717.405
2	Các khoản phải thu dài hạn	3.301	107	623
II	Phải trả	1.431.732	1.787.290	830.113
1	Nợ ngắn hạn	1.354.020	1.650.756	710.087
2	Nợ dài hạn	77.712	136.534	120.026

(Nguồn: BCTC riêng 2021, 2022 kiểm toán và BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2023 của SBG)

Bảng 26: Tình hình phải thu, phải trả Hợp nhất các năm 2021 – 9 tháng/2023

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Nợ phải thu	1.128.339	1.302.947	720.085
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.125.038	1.302.840	719.462
2	Các khoản phải thu dài hạn	3.301	107	623
II	Nợ phải trả	1.413.582	1.707.010	747.830
1	Nợ ngắn hạn	1.328.537	1.623.579	680.388
2	Nợ dài hạn	85.045	83.431	67.442

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021, 2022 kiểm toán và BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2023 của SBG)

Tình hình công nợ phải thu

Bảng 27: Tình hình phải thu Công ty mẹ các năm 2021 – 9 tháng 2023

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.125.038	1.302.982	717.405



1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.093.272	1.250.932	635.538
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.710	27.410	65.496
3	Phải thu ngắn hạn khác (*)	27.056	24.640	16.371
II	Các khoản phải thu dài hạn	3.301	107	623
1	Phải thu về dài hạn khác (**)	3.301	107	623
	Tổng cộng	1.128.339	1.303.089	718.028

(Nguồn: BCTC riêng 2021, 2022 kiểm toán và BCTC riêng 9 tháng đầu năm 2023 của SBG)

Bảng 28: Tình hình phải thu Hợp nhất các năm 2021 – 9 tháng 2023

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.125.038	1.302.840	719.462
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.093.272	1.250.667	635.535
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.710	27.460	67.549
3	Phải thu ngắn hạn khác (*)	27.056	24.713	16.381
II	Các khoản phải thu dài hạn	3.301	107	623
1	Phải thu về cho vay dài hạn khác	3.301	107	623
	Tổng cộng	1.128.339	1.302.947	720.085

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021, 2022 kiểm toán và BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2023 của SBG)

Tại ngày 31/12/2021, SBG có các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng có số dư lớn với giá trị khoảng 1.077 tỷ đồng. Đây đều là những khoản công nợ phát sinh trong quý 4/2021 và chưa đến hạn thanh toán (kỳ hạn thanh toán thường từ 180 ngày đến 240 ngày kể từ ngày hoàn thành bàn giao hàng hóa). Vì vậy tại ngày 31/12/2021, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn khách hàng bị quá hạn và không phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho năm tài chính 2021.

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng có số dư lớn

với giá trị khoảng 1.138 tỷ đồng. Đây đều là những khoản công nợ phát sinh trong quý 4/2022 và chưa đến hạn thanh toán. Đối với khoản công nợ phải thu khách hàng Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm Thành Đô (162,5 tỷ đồng), do Công ty Thành Đô chưa bán được hàng cho nên chưa thể thu xếp nguồn thu để thanh toán công nợ cho SBG (Công ty Thành Đô đã có văn bản số 25.7/CV-TPTĐ ngày 25/7/2022 đề nghị SBG hỗ trợ gia hạn thời hạn thanh toán, đồng thời cam kết chậm nhất đến ngày 28/2/2023 sẽ tất toán toàn bộ công nợ phải trả với SBG). Tính đến thời điểm ngày 28/2/2023, Công ty Thành Đô đã thanh toán 100% công nợ phải trả với SBG. Do đó, Công ty cũng không phải thực hiện trích lập phải thu khó đòi cho năm tài chính 2022.

Phải thu ngắn hạn khách hàng tại ngày 30/09/2023 giảm mạnh so với số đầu năm 2023: chủ yếu là do trong 9 tháng năm 2023, Công ty đã thu hồi 100% các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng đã phát sinh và còn số dư tại cuối năm 2022 (trong đó khoảng 1.138 tỷ đồng là các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng có số dư lớn). Vì vậy, số dư công nợ phải thu ngắn hạn khách hàng tại ngày 30/09/2023 chỉ còn 635 tỷ đồng, giảm 44,7% so với đầu năm 2023.

Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn là các khoản tạm ứng, đặt cọc cho các nhà cung cấp nguyên liệu, đầu vào cho các hoạt động của SBG.

Các khoản phải thu khác là các khoản cầm cố ký quỹ cho các khoản vay:

(*) Là khoản cầm cố, ký quỹ theo các nội dung sau:

+ Ký quỹ tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo hợp đồng cầm cố số QTN2023TSDB1063968/HĐCC ngày 03 tháng 06 năm 2023 để thực hiện sản xuất kinh doanh số hợp đồng TBN2022530494/HĐCTD ngày 15 tháng 06 năm 2022, số tiền 1.360.000.000 VNĐ.

+ Ký quỹ tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo hợp đồng cầm cố số QTN2023TSDB910454/HĐCC ngày 10 tháng 03 năm 2023 để thực hiện sản xuất kinh doanh số hợp đồng TBN2022530494/HĐCTD ngày 15 tháng 06 năm 2022, số tiền 1.638.000.000 VNĐ.

+ Ký quỹ tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo hợp đồng cầm cố số QTN2023TSDB986989/HĐCC ngày 20 tháng 04 năm 2023 để thực hiện sản xuất kinh doanh số hợp đồng TBN2022530494/HĐCTD ngày 15 tháng 06 năm 2022, số tiền 125.000.000 VNĐ.

+ Ký quỹ tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo hợp đồng cầm cố số 2018/TGKH/TCB/HĐCC ngày 24 tháng 05 năm 2023 để thực hiện sản xuất kinh doanh số hợp đồng TBN2022530494/HĐCTD ngày 15 tháng 06 năm 2022, số tiền 136.000.000 VNĐ.

+ Ký quỹ tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo hợp đồng cầm cố số QTN2023TSDB884482/HĐCC ngày 23 tháng 02 năm 2023 để thực hiện sản xuất kinh doanh số hợp đồng TBN2022530494/HĐCTD ngày 15 tháng 06 năm 2022, số tiền 250.000.000 VNĐ.

+ Ký quỹ tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo hợp đồng cầm cố số QTN2023TSDB940477/HĐCC ngày 27 tháng 03 năm 2023 để thực hiện sản xuất kinh doanh số



hợp đồng TBN2022530494/HĐCTD ngày 15 tháng 06 năm 2022, số tiền 1.253.000.000 VNĐ.

+ Ký quỹ tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo hợp đồng cầm cố số QTN2023TSDB947415/HĐCC ngày 30 tháng 03 năm 2023 để thực hiện sản xuất kinh doanh số hợp đồng TBN2022530494/HĐCTD ngày 15 tháng 06 năm 2022, số tiền 235.000.000 VNĐ.

+ Ký quỹ các tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng theo hợp đồng cầm cố số 0065/NHNT-KD/22 ngày 14 tháng 06 năm 2022, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 11/SĐBS – 0065/NHNT-KD/22 ngày 06 tháng 06 năm 2023 số tiền 23.496.000.000 VNĐ để cầm cố đảm bảo thực hiện khoản vay tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng số hợp đồng 0012/KHDN/22 ngày 13 tháng 06 năm 2022.

Tình hình công nợ phải trả

+ Số dư các khoản phải trả của Công ty như sau:

Bảng 29: Tình hình phải trả Công ty mẹ các năm 2021 – 9 tháng 2023

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Nợ ngắn hạn	1.354.018	1.650.756	710.087
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.252.908	1.462.901	551.298
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	77.971	79.083	81.829
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	5.645	1.659	1.483
4	Phải trả người lao động	1.587	3.917	2.539
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	0	9.946	12.067
6	Phải trả ngắn hạn khác	-	687	1.190
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15.907	92.563	59.681
II	Nợ dài hạn	77.712	136.534	120.026
1	Phải trả người bán dài hạn	0	0	0
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	77.712	136.534	120.026
	Tổng Nợ phải trả	1.431.730	1.787.290	830.113

(Nguồn: BCTC riêng 2021, 2022 kiểm toán và BCTC riêng 9 tháng năm 2023 của SBG)

- Phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 30/09/2023 giảm mạnh so với số đầu năm 2023: chủ yếu là do Công ty đã thanh toán 100% các khoản phải trả người bán ngắn hạn đã phát sinh và còn số dư tại cuối năm 2022 (trong đó khoảng 1.375 tỷ đồng là các khoản phải trả ngắn hạn có số dư

lớn). Đồng thời đối với các khoản phải trả người bán phát sinh trong 9 tháng/2023 vẫn được Công ty chủ động theo dõi và thanh toán theo đúng tiến độ quy định, đảm bảo không tồn đọng công nợ phải trả quá hạn. Do đó, số dư công nợ phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 30/09/2023 chỉ còn 551 tỷ đồng, giảm 62,2% so với đầu năm 2023.

- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng mạnh so với năm 2021 chủ yếu là do trong năm 2022 Công ty có phát sinh thêm các khoản vay ngắn hạn với công ty con (26,6 tỷ đồng) và khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Kỳ Đồng (69,63 tỷ đồng), cụ thể:

+ Khoản vay với bên liên quan từ 2 công ty con Vmeco Đồng Tháp và Vmeco Bạc Liêu (26,6 tỷ đồng) – được chuyển đổi từ khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn thành khoản vay ngắn hạn, cụ thể như sau: Cuối năm 2021, các công ty con gồm Vmeco Đồng Tháp và Vmeco Bạc Liêu đã tạm ứng tiền thi công dự án đầu tư khai thác điện mặt trời mái nhà Vmeco Hạnh Phúc theo các hợp đồng thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống điện mặt trời số 2712/2021/HĐ-SIBA-NLSVDT ngày 27/12/2021 và số 2612/2021/HĐ-SIBA-NLSVBL ngày 26/12/2021. Tuy nhiên, do ảnh hưởng đại dịch covid-19 và vướng mắc thủ tục pháp lý đã khiến việc triển khai các hợp đồng nêu trên chưa thể thực hiện được trong năm 2022. Do đó, hai bên đã thống nhất điều chuyển khoản trả trước của các công ty con thành khoản vay ngắn hạn theo các hợp đồng vay tiền số 31.12.2022/HĐV-VMCDT-SB ngày 31/12/2022 (số tiền vay 15,977 tỷ đồng) và Hợp đồng số 31.12.2022/HĐV-VMCBL-SB ngày 31/12/2022 (số tiền vay 10,651 tỷ đồng) với lãi suất vay 6%/năm. Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Kỳ Đồng (69,63 tỷ đồng): theo hợp đồng cấp tín dụng số 0012/KHDN/22 ngày 13/06/2022 với hạn mức cho vay 50 tỷ đồng. Mục đích sử dụng vốn: để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định. Trong năm 2022, Công ty đã vay ngắn hạn từ ngân hàng VCB - chi nhánh Kỳ Đồng số tiền 69,63 tỷ đồng, số tiền vay đã trả là 23,95 tỷ đồng, số tiền vay còn phải trả cuối năm 2022 là 45,68 tỷ đồng.

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn năm 2022 và 9 tháng/2023 tăng mạnh so với năm 2021: chủ yếu là do Công ty phát sinh thêm khoản vay dài hạn với bên liên quan (công ty Sibacons) với tổng số tiền vay đã phát sinh là 59,79 tỷ đồng theo các hợp đồng số 090622/HĐV-SB-SBC ngày 09/6/2022, số 270622/HĐV-SB-SBC ngày 27/6/2022, số 291222/HĐV-SB-SBC ngày 29/12/2022. Khoản vay dài hạn với Sibacons có kỳ hạn 24 tháng và lãi suất 6%/năm. Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khoản vay từ Sibacons khiến vay và nợ thuê tài chính dài hạn của Công ty cuối năm 2022 đạt 136,5 tỷ đồng, tăng 75,6% so với năm 2021.

Bảng 30: Tình hình phải trả Hợp nhất các năm 2021 – 9 tháng 2023

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I	Nợ ngắn hạn	1.328.535	1.623.580	680.388
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.252.908	1.462.805	551.370
2	Người mua trả tiền trước hạn	51.343	79.083	82.789
3	Thuế và các khoản khác phải nộp NN	5.683	1.917	2.188
4	Phải trả người lao động	1.587	3.929	3.274
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	218	8.335	7.089
6	Phải trả ngắn hạn khác	-	687	815
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*	16.796	66.824	32.861
II	Nợ dài hạn	85.045	83.431	67.441
1	Phải trả người bán dài hạn	0	0	0
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**	85.045	83.431	67.441
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	0	0
	Tổng Nợ phải trả	1.413.580	1.707.010	747.830

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2021, 2022 kiểm toán và BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2023 của SBG)

Tại ngày 31/12/2022, tổng phải trả người bán ngắn hạn là 1.462,8 tỷ đồng, trong đó phải trả cho người bán (nhà cung cấp) có số dư lớn là 1.375,1 tỷ đồng và phải trả người bán khác là 87,7 tỷ đồng. Các nhà cung cấp có số dư phải trả lớn bao gồm:

- Công ty cổ phần nông sản Sông Lam cung cấp nông sản 222 tỷ đồng đến ngày 19/04/2023 Công ty đã thanh toán 100% công nợ;
- Công Ty Cp Nông Nghiệp Kiến Nông cung cấp nông sản 683 tỷ đồng đến ngày 31/03/2023, đến ngày 14/06/2023 công ty đã thanh toán hết 100% công nợ còn dư;
- Công Ty Cp Nông Sản Bivc Quốc Tế cung cấp nông sản 154,5 tỷ đồng đến ngày 27/02/2023, Công ty đã thanh toán 100% công nợ;
- Công Ty Cổ Phần Nông Sản Mogb Quốc Tế cung cấp nông sản 279,3 tỷ đồng đến ngày 23/05/2023, Công ty đã thanh toán 100% công nợ,

- Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Lam Kinh cung cấp thép 34,9 tỷ đồng đến ngày 13/02/2023, Công ty đã thanh toán 100% công nợ.

() Vay và nợ thuê tài chính dài hạn bao gồm 2 khoản vay chính:**

- Là khoản vay của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba theo hợp đồng số 0006/2020/HĐTDTDH-PN/SHB.111500 ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội – Chi nhánh Hàn Thuyên. Số tiền cho vay: 147.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy tỷ đồng). Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay, mở L/C nhập khẩu Máy móc thiết bị (MMTB), bảo lãnh phục vụ đầu tư dự án: "Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao" tại Khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất được quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo gồm :

- + Tài sản bảo đảm 1: Bên thế chấp tự nguyện thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là: Toàn bộ các công trình xây dựng là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc dự án nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO được xây dựng tại thửa đất số 177; tờ bản đồ số 23 tại Khu Công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Diện tích lô đất sử dụng: 14.100,91 m² (Bằng chữ: Mười bốn nghìn một trăm phẩy chín một mét vuông) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 002425; do UBND tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 26/06/2019. Giá trị định giá: 60.893.000.000 đồng theo biên bản xác định giá trị bất động sản ngày 12/02/2020.

- + Tài sản bảo đảm 2: Bên thế chấp tự nguyện thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là toàn bộ hệ thống MMTB dây chuyền sản xuất hình thành trong tương lai thuộc dự án nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0006/2020/HĐTCTL-PN/SHB.111500 ngày 14/02/2020. Giá trị tài sản thế chấp là 161.285.484.582 đồng

- Là khoản vay của Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Bạc Liêu theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 0028/2021/HĐTDTDH-PN/SHB.111500 ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên, số tiền vay là 9.950.000.000 VNĐ, mục đích vay thực hiện dự án “Đầu tư khai thác điện mặt trời mái nhà VMECO Bạc Liêu 1” tại khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân vốn lần đầu tiên, lãi suất quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- + Tài sản đảm bảo 1: Toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị thuộc dự án “Đầu tư khai thác điện mặt trời mái nhà VMECO Bạc Liêu 1” tại khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo hợp đồng kinh tế số 0709/2020/HĐ-VMECO-NSL VBL ký ngày 07 tháng 09 năm 2020, phụ lục hợp đồng số 03 ký ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa Công ty TNHH

năng lượng sạch VMECO Bạc Liêu và Công ty Cổ phần cơ khí môi trường Việt Nam (nay đổi tên thành Công ty Cổ phần tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba), hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu VN/19P, số 0000174 ngày 14 tháng 01 năm 2021. Giá trị tài sản đảm bảo là 13.919.000.000 VNĐ.

+ Tài sản đảm bảo 2: Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời trên mái nhà số 20000855/HĐMTAM-2020 ký ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa Công ty TNHH Năng lượng sạch VMECO Bạc Liêu và Tổng công ty điện lực Miền Nam TNHH.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021, báo cáo tài chính năm 2022 và cho đến thời điểm hiện tại, Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ.

Công ty không vi phạm bất kỳ các điều khoản trong các hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đối tác nào trong quá trình hoạt động.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Riêng		Hợp nhất	
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
1. Khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,03	1,11	1,06	1,14
- Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,89	0,86	0,92	0,88
2. Cơ cấu vốn					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,88	0,82	0,88	0,81
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	7,07	4,60	7,11	4,29
3. Năng lực hoạt động					
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	2,97	2,10	2,98	2,16
- Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Vòng	3,35	2,48	3,30	2,47
- Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	32,68	12,91	32,63	12,91
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh					



lời					
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	0,32	0,91	0,26	0,94
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân</i>	%	0,94	1,91	0,76	2,02
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	12,52	12,32	10,26	12,59
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ CP	1.952	2.299	1.581	2.455

- Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán phản ánh mức độ an toàn tài chính, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và đảm bảo Công ty không rơi vào tình trạng kiệt quệ. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2022 có sự tăng nhẹ so với năm 2021 và duy trì ở mức trên an toàn (trên 1), cho thấy doanh nghiệp đã nắm bắt được cơ hội tăng thu hồi nợ và giảm các khoản nợ ngắn hạn. Bên cạnh đó, hệ số thanh toán nhanh của công ty duy trì ở mức trên dưới 0,9 được đánh giá là khả quan (mức khả quan dao động từ 0,5-1), nguyên nhân chỉ số này nhỏ hơn 1 do hàng tồn kho của Công ty lớn, tuy nhiên vòng quay hàng tồn kho của Công ty rất lớn, vì vậy trong ngắn hạn khả năng huy động nguồn lực thanh toán từ hàng tồn kho là rất tốt.

- Cơ cấu vốn

Hệ số nợ/Tổng tài sản năm 2022 duy trì với năm 2021 tại mức phù hợp trong điều kiện Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư và vẫn tiếp tục tìm kiếm huy động nguồn vốn. Mặt khác, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu năm 2022 giảm so với năm 2021, công ty đã giảm tỷ trọng nợ trong cơ cấu vốn giúp công ty chủ động và giảm bớt áp lực vốn vay. Trong các năm tới, việc kết quả kinh doanh hiệu quả mang lại lợi nhuận lớn sẽ tăng nguồn vốn chủ hữu của công ty làm giảm hệ số nợ/vốn chủ sở hữu. Ngoài ra, Công ty sẽ có kế hoạch huy động vốn bằng việc phát hành cổ phiếu, việc này sẽ cải thiện rất lớn tới chỉ số nợ/vốn chủ sở hữu

- Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho năm 2021 của Công ty duy trì ở mức cao khoảng 32 vòng. Mặt khác, về sử dụng tài sản trọng hoạt động kinh doanh của công ty tốt khi vòng quay DTT/TTS dao động khoảng 3 vòng. Về vòng quay vốn lưu động, Công ty duy trì ở ngưỡng 3,3 vòng. Trong năm

2022, các chỉ số về năng lực hoạt động của Công ty vẫn duy trì ở mức an toàn, chỉ số vòng quay tổng tài sản ở mức 2,16 vòng thể hiện Công ty đang sử dụng tài sản của mình một cách hiệu quả. Việc sử dụng vốn lưu động của Công ty khá hiệu quả khi chỉ số vòng quay vốn lưu động ở mức 2,47 vòng. Đối với vòng quay hàng tồn kho năm 2022, do công ty đang chuyển dịch cơ cấu ngành nên dẫn đến vòng quay hàng tồn kho giảm còn 12,91 vòng, thấp hơn chỉ số này của năm 2021.

- Hàng tồn kho tại ngày 30/06/2023 giảm mạnh so với đầu năm 2023: chủ yếu là do trong 6 tháng/2023, Công ty đã xuất bán toàn bộ số lượng hàng hóa (ngô hạt) tồn kho cuối năm 2022. Mặt khác với đặc thù hàng hóa nông sản của Công ty là hàng luân chuyển nhanh, hầu hết đi trong tháng nhằm đảm bảo hàng hóa không bị tồn đọng lâu ngày, cho nên đối với các hợp đồng mua bán nông sản phát sinh trong 6 tháng/2023 tiếp tục được Công ty thực hiện theo kế hoạch nhập và xuất bán luôn trong kỳ. Do đó số dư hàng hóa (nông sản) tại ngày 30/06/2023 chỉ còn 6,35 tỷ đồng, giảm 97,3%, từ đó khiến tổng số dư hàng tồn kho của Công ty tại cùng thời điểm chỉ còn 176,254 tỷ đồng, giảm 58,42% so với đầu năm 2023.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Về khả năng sinh lợi, năm 2021 là một năm hoạt động thực sự hiệu quả của Công ty, khi các chỉ số đánh giá khả năng sinh lời ROS, ROA, ROE đều tăng mạnh so với năm 2020. Sang năm 2022, các chỉ số trên tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ do biên lợi nhuận mà ngành cơ khí chế tạo mang lại là rất lớn, chiếm tỉ trọng cao trong tổng lợi nhuận mang lại từ các ngành kinh doanh của Công ty.

Dòng tiền hoạt động kinh doanh năm 2022 và 6 tháng/2023 liên tục âm: chủ yếu là do ảnh hưởng chênh lệch từ dòng tiền thu – chi của hoạt động cơ khí tạo ra. Cụ thể như sau: Giai đoạn năm 2022 và 6 tháng/2023 Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược đẩy mạnh mảng cơ khí trong lĩnh vực nông nghiệp với nhiều hợp đồng giá trị và quy mô lớn. Trong quá trình triển khai một loạt các dự án/trang trại, Công ty luôn phải đầu tư trước một lượng vốn để thực hiện các hoạt động thanh toán/đặt cọc cho nhà cung cấp...nhằm chuẩn bị nguồn nguyên vật liệu sản xuất thiết bị cũng như tạm ứng thi công cho nhà thầu phụ. Vì vậy, nhu cầu về dòng tiền chi để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn trên là rất lớn. Mặt khác, công tác thu hồi công nợ (khoản phải thu) của Công ty vẫn luôn được theo dõi, đôn đốc để thu hồi công nợ sớm nhất có thể. Tuy nhiên với đặc thù ngành nghề cơ khí nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào quá trình xây dựng, thi công và hoàn công... thường kéo dài, khiến nhiều công trình/dự án chưa thể quyết toán ngay trong kỳ, dẫn tới Công ty chưa thể nghiệm thu, xuất hóa đơn và thu hồi vốn đã đầu tư trước đó. Từ đó đã làm cho dòng tiền chi trong hoạt động cơ khí luôn lớn hơn dòng tiền thu về, kéo theo dòng tiền hoạt động kinh doanh chung của Công ty trong năm 2022 và 6 tháng/2023 liên tục bị âm.

Ý kiến của kiểm toán độc lập: Không có

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 32: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND/CCCD
I	Hội đồng quản trị			
1	Ông Nguyễn Văn Phú	Chủ tịch HĐQT	39	036084001280
2	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	42	221055326
3	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	39	079084016114
4	Ông Trần Ngọc Long	Thành viên HĐQT độc lập	39	048084000072
5	Bà Phan Hồng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	46	001177031233
II	Ban kiểm soát			
1	Bà Lê Thị Xuân Đức	Trưởng Ban kiểm soát	38	056185012651
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên Ban kiểm soát	28	034195002221
3	Ông Đào Đức Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	34	038089006551
III	Ban giám đốc			
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	42	221055326
2	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	39	079084016114
IV	Kế Toán Trưởng			
1	Hà Thị Ngọc Sơn	Kế toán trưởng	39	054184009494
V	Người phụ trách quản trị Công ty			
1	Đỗ Quốc Huy	Người phụ trách quản trị	31	031092019289

a) Thông tin Ông Nguyễn Văn Phú - Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Tên: Nguyễn Văn Phú



- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1984 Nơi sinh: Nam Định
- Số CCCD: 036084001280 Ngày cấp: 26/02/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQLCT và DLQGVDC
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2009 – 2012	Công ty CP Chứng khoán Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam	Phó Phòng Tư Vấn TCDN
2012 - 10/2021	CTCP Chứng khoán Thương Phố Wall	Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp
10/2021 - nay	Công ty cổ phần Siba Holdings	Tổng giám đốc
1/2022 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT	17/01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siba Holdings

- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 14.050.000 cổ phần tương ứng với 56,20% vốn điều lệ:

+ Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần tương ứng với 0,6% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: 13.900.000 cổ phần tương ứng với 55,6% vốn điều lệ

+ Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG:

STT	Người có liên quan	Mối quan hệ	Số CCCD/DKKD	Số cổ phần
1	CTCP Siba Holdings	Tổ chức có liên quan	0109778609	13.900.000

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:



- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Thù lao (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

b) Thông tin Ông Nguyễn Văn Đức – thành viên Hội đồng quản trị:

- Tên: Nguyễn Văn Đức
- Năm sinh: 1981 Nơi sinh: Phú Yên
- Số CCCD: 221055326 ngày cấp 25/07/2012 Nơi cấp: CA. Tỉnh Phú Yên
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2002 đến 12/2009	Công ty TNHH Công Nghiệp Thực Phẩm Việt Hưng	Trưởng Phòng Kế Hoạch
Từ 01/2010 đến 12/2014	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Uniben Việt Nam	Tổng Giám Đốc
Từ 01/2015 đến 11/2018	Công ty Cổ Phần Cơ Khí Môi Trường Việt Nam	Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Từ 01/2019 đến 06/2021	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Phó Giám Đốc
Từ 6/2021 đến nay	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Tổng Giám Đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Tổng Giám Đốc	Tháng 06/2021

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 1.535.000 cổ phần tương ứng với 6,14% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.515.000 cổ phần tương ứng với 6,06% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 20.000 cổ phần tương ứng với 0,08% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG:

STT	Người có liên quan	Mối quan hệ	Số CCCD/DKKD	Số cổ phần
1	Nguyễn Tấn Hưng	Em trai	221321001	20.000

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Thù lao (đồng)	0	0
Lương (đồng)	347.936.753	476.966.404

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

c) Thông tin Ông Phan Lê Hoàng Trung – thành viên Hội đồng quản trị:

- Tên: Phan Lê Hoàng Trung
- Năm sinh: 1984 Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Số CCCD: 079084016114 Ngày cấp: 04/10/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học

- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2006 - 5/2008	Công ty TNHH Xây Dựng Khải Minh	Nhân viên kỹ thuật
08/2008 - 12/2010	Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thiết Bị Sao Việt	Kỹ sư thiết kế cơ khí và nhân viên R&D
01/2011 - 05/2019	Công ty Cổ Phần Kỹ Nghệ Vietstar	Trợ lý Tổng Giám đốc và Giám đốc Nhà máy Cơ khí
06/2019 - 06/2020	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Quốc Tế ABC	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
6/2020 - 01/2022	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Trưởng Phòng Kỹ thuật gia công ứng dụng
01/2022 - nay	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 30.000 cổ phần tương ứng với 0,12% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần tương ứng với 0,12% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liên trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Thù lao (đồng)	0	0
Lương	263.573.294	307.021.860

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

d) Thông tin Ông Trần Ngọc Long- thành viên Hội đồng quản trị:

- Tên: Trần Ngọc Long
- Năm sinh: 1984 Nơi sinh: Đà Nẵng
- Số CCCD: 048084000072 Ngày cấp: 06/12/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2007 - 06/2009	Công ty TNHH Kỹ Thuật Shinsei Việt Nam	Kỹ Sư
07/2009 - 06/2015	Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Việt Nông	Giám Đốc Kinh Doanh
07/2015 - 06/2017	Công ty TNHH BIOGREEN Việt Nam	Tổng Giám Đốc
07/2017 - 12/2021	Công ty TNHH Olam Việt Nam	Chuyên viên dự án / Thu Mua
01/2022 - nay	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 45.000 cổ phần tương ứng với 0,18% vốn điều lệ:
 - + Sở hữu cá nhân: 45.000 cổ phần tương ứng với 0,18% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ



- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Thù lao (đồng)	0	0

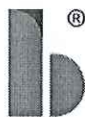
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

e) Thông tin Bà Phan Hồng Vân- thành viên Hội đồng quản trị

- Tên: Phan Hồng Vân
- Năm sinh: 1977 Nơi sinh: Hà Nội
- Số CCCD: 001177031233 Ngày cấp: 20/4/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – T.5/2003	Tổng CTy Da Giấy Việt Nam	Phó phòng XNK
T6/2003 – T.1/2009	CTy Da Giấy Việt Nam	Phó phòng HTQT & XKLD
T.1-2009- T.7/2017	Cty CP TM DV Thời trang Hà Nội	Chuyên viên P.KD
T.1/2019-T.12/2020	Công ty TNHH Hoàng Giang	Phó phòng KD Than
2019 - Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:



Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT	2019

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 760.000 cổ phần tương ứng với 3,04% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 760.000 cổ phần tương ứng với 3,04% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Thù lao (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

f) Thông tin Bà Lê Thị Xuân Đức - Trưởng Ban kiểm soát:

- Tên: Lê Thị Xuân Đức
- Năm sinh: 1985 Nơi sinh: Khánh Hòa
- Số CCCD: 056185012651 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------



2009 -2021	Công ty cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	Trưởng Kiểm toán nội bộ
03/2022 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	Trưởng ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Trưởng Ban kiểm soát	03/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 10.000 cổ phần tương ứng với 0,4% vốn điều lệ

+ Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần tương ứng với 0,4% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

+ Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có

+ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Thù lao (đồng)	0	0
Lương (đồng)	0	241.097.363

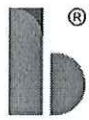
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

g) **Thông tin Bà Nguyễn Thị Lệ Thương – Thành viên Ban kiểm soát:**

- Tên: Nguyễn Thị Lệ Thương

- Năm sinh: 1995 Nơi sinh: Thái Bình



- Số CCCD: 034195002221 Ngày cấp: 17/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T6/2017-T5/2019	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Trợ lý Kiểm toán viên
T6/2019-T7/2019	Công ty CP Đầu tư và phát triển đào tạo EDUTOP64	Chuyên viên Kế hoạch Tài chính
T8/2019-T2/2020	Công ty CP Giáo dục TOPICA ENGLISH	Chuyên viên Kế hoạch Tài chính
T3/2020-12/2021	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Kiểm soát nội bộ
01/2022 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban kiểm soát	01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Thù lao (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

h) Thông tin Ông Đào Đức Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát:

- Tên: Đào Đức Tuấn
- Năm sinh: 1989 Nơi sinh: Thanh Hóa
- Số CCCD: 038089006551 Ngày cấp: 23/06/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T8/2011-T3/2015	Công ty TNHH Kiểm toán định giá VN	Trợ lý Kiểm toán viên
T9/2017 - T4/2020	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ đô	Kiểm toán viên
T5/2020 - nay	Công ty TNHH Kiểm toán IVMA	Kiểm toán viên
01/2022 - nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban kiểm soát	17/01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 12.500 cổ phần tương ứng với 0,05% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 12.500 cổ phần tương ứng với 0,05% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ



- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Thù lao (đồng)	0	0

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

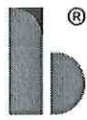
i) **Tổng Giám đốc: Xem thông tin tại mục VI.3.1.b**

j) **Phó Tổng Giám đốc: Xem thông tin tại mục VI.3.1.c**

k) **Kế toán trưởng:**

- Tên: Hà Thị Ngọc Sơn
- Năm sinh: 1984 Nơi sinh: Phú Yên
- Số CCCD: 054184009494 Ngày cấp: 13/01/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T03/2009 – T07/2010	Công ty TNHH TM DV Nghĩa Tín	Kế toán viên
T08/2010 – T02/2013	Công ty Cổ Phần DV Bảo Vệ Lá Chấn	Kế toán tổng hợp
T03/2013 – T07/2015	Công ty TNHH TM DV Đại Đăng Quang	Kế toán tổng hợp
T11/2015 – T01/2018	Công ty TNHH Đại Minh Quang	Kế toán tổng hợp
T02/2018 – T07/2020	Công ty Cổ Phần Công Nghiệp QH Plus	Phó phòng tài chính



T08/2020 – T01/2021	Công ty TNHH QH Plus Phú Mỹ	Kế toán trưởng
T02/2022 – T06/2022	Công ty Cổ Phần Homemas	Kế toán tổng hợp
07/2022 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Kế toán trưởng

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Kế Toán Trưởng	18/07/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 26.000 cổ phần tương ứng với 0,1% vốn điều lệ

+ Sở hữu cá nhân: 26.000 cổ phần tương ứng với 0,1% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

+ Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

+ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có

+ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Thù lao (đồng)	0	0
Lương (đồng)	0	151.469.249

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

D) Người phụ trách quản trị Công ty:

- Tên: Đỗ Quốc Huy

- Năm sinh: 1992 Nơi sinh: Hải Phòng

- Số CCCD: 031092019289 Ngày cấp: 05/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát



- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2015-12/2018	CTCP Quản lý đầu tư DTH	Chuyên viên tư vấn
01/2018-02/2021	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	Chuyên viên phòng Tư vấn doanh nghiệp
03/2021-02/2023	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	Chuyên viên IPO
02/2023 - nay	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	Người phụ trách quản trị công ty

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Người phụ trách quản trị	08/02/2023

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 40.000 cổ phần tương ứng với 0,16% vốn điều lệ
 - + Sở hữu cá nhân: 40.000 cổ phần tương ứng với 0,16% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của SBG: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: không có
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SBG, công ty con của SBG hoặc SBG nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ: không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
----------	----------	----------

Thù lao (đồng)	0	0
----------------	---	---

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của tổ chức phát hành: không có

13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

a) Tài sản cố định

Bảng 33: Tài sản cố định theo báo cáo công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021			Năm 2022			9 tháng 2023		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	3.370	876	2.493	188.357	8.552	179.804	191.474	17.226	174.248
1	Nhà cửa vật kiến trúc	-	-	-	55.716	1.471	54.245	55.717	3.143	52.574
2	Máy móc và thiết bị	807	294	513	126.987	5.960	121.027	129.493	12.482	117.010
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.434	512	1.921	5.526	1.023	4.503	6.074	1.483	4.591
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	128	70	58	128	98	29	190	118	72
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0	0	0	0	11.675	292	11.383
	Tổng	3.027	3.370	876	188.357	8.552	179.804	203.149	17.518	185.631

(Nguồn: BCTC riêng 2022 kiểm toán, BCTC riêng 9 tháng 2023 soát xét của SBG)

Bảng 34: Tài sản cố định theo báo cáo Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021			Năm 2022			9 tháng 2023		
		Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	12.147	1.302	10.845	197.134	9.416	187.717	200.252	18.419	181.832
1	Nhà cửa vật kiến trúc	-	-	-	55.716	1.471	54.245	55.717	3.143	52.574
2	Máy móc và thiết bị	9.584	719	8.865	135.764	6.824	128.940	138.270	13.676	126.878
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.434	512	1.921	5.526	1.023	4.503	6.075	1.483	4.592

4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	128	70	58	128	98	29	190	118	72
II	Tài sản cố định vô hình	0	0	0	0	0	0	11.675	292	11.383
Tổng		3.027	12.147	1.302	197.134	9.416	187.717	211.927	18.711	193.215

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2022 kiểm toán, BCTC hợp nhất 9 tháng 2023 của SBG)

Trong năm 2022, Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO tại tỉnh Bạc Liêu đã hoàn công và đi vào hoạt động chính thức. Toàn bộ nhà xưởng, máy móc thiết bị và phương tiện phụ trợ khác đều trong tình trạng mới, hiện đại, hoạt động hiệu quả đáp ứng được chế tạo các sản phẩm chất lượng, đạt tiêu chuẩn cao theo yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

b) Xây dựng dở dang

Bảng 35: Tài sản xây dựng dở dang hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

	31/12/2021	Phát sinh tăng 2022	Kết chuyển vào TSCĐ	31/12/2022	Phát sinh tăng 2023	Kết chuyển vào TSCĐ	30/09/2023
Công trình "Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao Vmecoco" (1)	192.147	1.181	(184.894)	2.505	-	(2.505)	0
Hệ thống phần mềm quản lý SAP (2)	-	6.842	-	8.292	5.392	(11.675)	0
Công trình: "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Bà Rịa Vũng Tàu" (3)	-	38.527	-	38.527	1.086	-	39.613
Công trình: "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Nghệ An" (4)	-	13.888	-	13.888	-	-	13.888
Tổng	192.147	60.534	(177.820)	63.213	6.479	(14.180)	53.502

(1) Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án: "Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao" đang được thế chấp cho các khoản vay tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên. Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2023, công trình hiện đã đi vào hoạt động.

Tổng giá trị xây dựng nhà máy là hơn 192 tỷ đồng, Giá trị kết chuyển vào tài sản cố định là 184,8 tỷ đồng. Kết chuyển vào chi phí trả trước bao gồm: Kết chuyển chi phí trả trước dài hạn: 4,4 tỷ đồng.

(2) Là Hệ thống phần mềm quản lý SAP. Đến 30/06/2023 hệ thống đã được nghiệm thu và

hoạt động đầy đủ. Tổng giá trị của hệ thống là 13,68 tỷ đồng, trong đó ghi nhận vào tài sản cố định vô hình là 11,6 tỷ đồng, 2 tỷ đồng ghi nhận vào chi phí trả trước.

(3) Là chi phí xây dựng dự án "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Bà Rịa Vũng Tàu" theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8353128311 ngày 01/03/2022 của Ban quản lý các khu công nghệ Bà Rịa-Vũng Tàu. Hiện dự án đang trong giai đoạn xây dựng.

(4) Là chi phí xây dựng dự án "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Nghệ An" theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3808008450 ngày 04/01/2023 của Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Nghệ An. Dự án hiện đang bước thực hiện các thủ tục đầu tư.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

14.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 36: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2023	Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2024
Doanh thu thuần	4.101.000	4.500.000	9,73%	5.700.000	26,67%
Lợi nhuận sau thuế	60.000	110.000	83,33%	180.000	63,64%
Vốn chủ sở hữu	610.000	810.000	32,79%	1.040.000	28,40%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,46%	2,44%	67,43%	3,16%	29,19%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,10%	13,58%	3,67%	17,31%	27,45%
Tỷ lệ cổ tức	22%	20%	-9,09%	20%	0,00%

14.2 Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên;

Để xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho năm 2023, Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã lên kế hoạch chi tiết doanh thu lợi nhuận theo từng mảng hoạt động. Cụ thể như sau:

- Về mảng cơ khí: trong năm 2023, SBG đề ra doanh thu từ mảng cơ khí 600 tỷ đồng. Tại thời điểm cuối năm 2022, SBG đã triển khai kí kết các hợp đồng cung cấp, lắp đặt cho rất nhiều

đối tác. Theo đó, tổng giá trị hợp đồng đang thực hiện đạt hơn 1.173 tỷ đồng, giá trị hợp đồng đã xuất hóa đơn ghi nhận doanh thu hơn 403 tỷ đồng, giá trị còn lại hơn 770 tỷ đồng, cụ thể:

Bảng 37: Cơ cấu doanh thu theo mảng năm 2023

Khoản mục	Giá trị hợp đồng đã ký (tỷ đồng)	Giá trị hóa đơn đã xuất (tỷ đồng)	Giá trị còn lại (tỷ đồng)
Xây dựng – Nhà thép tiền chế	760	168	592
Nông nghiệp	286	155	131
Công nghiệp	17	15	2
Gia dụng, nội thất	110	65	45
Tổng	1.173	403	770

Trong năm 2023, SBG dự kiến tiếp tục kí thêm các hợp đồng cung cấp, lắp đặt cơ khí cho các mảng: xây dựng – nhà thép tiền chế, nông nghiệp, công nghiệp, gia dụng – nội thất, do đó mức doanh thu của mảng cơ khí có đủ cơ sở đạt hoặc có thể vượt kế hoạch đề ra.

Trong các năm tiếp theo, để mở rộng quy mô cho mảng cơ khí, công ty đã có kế hoạch xây dựng thêm các nhà máy cơ khí công nghệ cao, hoạch định doanh thu cho các sản phẩm cơ khí chính theo năng lực sản xuất của nhà máy, kèm theo mức chi phí hợp lý nhất nhằm tối đa lợi nhuận gộp của mảng cơ khí trong 5 năm tiếp theo, nội dung chi tiết như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	2023	2024	2025	2026	2027
I	Số lượng nhà máy xây mới	-	2	-	1	-
1	Chi phí đất	-	96	-	48	-
2	Chi phí xây dựng	-	400	-	200	-
3	Chi phí máy móc thiết bị	-	600	-	300	-
II	Doanh thu	600	1.393	2.485	3.400	4.565
1	Sản xuất và thi công nhà kèo thép	410	1.050	1.786	2.403	3.145
2	Gia công cơ khí chính xác CNC	60	165	363	482	669
3	Cửa chống cháy	15	20	45	58	90
4	Tủ lạnh, tủ cấp đông	40	58	66	88	130
5	Thiết bị chăn nuôi	75	100	225	369	531
III	Chi phí	504	1.165	2.089	2.913	4.012

1	Nguyên vật liệu chính	435	1.050	1.932	2.725	3.832
2	Điện, nước,...	13	35	42	55	60
3	Lương/thưởng	30	35	60	70	50
4	Chi phí chung khác	26	45	55	63	70
IV	Lợi nhuận gộp mảng cơ khí	96	228	396	487	553

- **Về mảng năng lượng tái tạo:** Năm 2022, việc khai thác dự án điện áp mái tại nhà máy Bạc Liêu với công suất 1MW đã đạt doanh thu bán điện hòa lưới quốc gia là 1,2 tỷ. Sang năm 2023, việc khai thác hết công suất của dự án trong 12 tháng, dự kiến doanh thu bán điện áp mái dự kiến đạt trên 1 tỷ đồng. Ngoài ra, trường hợp các dự án khai thác điện áp mái tại nhà máy gạo Hạnh Phúc hoàn thiện và đi vào khai thác với công suất 3MW trong cuối năm 2023, doanh thu bán điện áp mái sẽ vượt mức kì vọng trên.

- **Về mảng nông sản:** Doanh thu mảng nông sản các năm 2021 đạt trên 5.700 tỷ đồng, năm 2022 đạt trên 3.607 tỷ đồng. Nguồn cung cấp đầu vào và các khách hàng đầu ra là các đối tác đã hợp tác lâu dài, ổn định. Vì vậy, việc duy trì mức doanh thu mảng nông sản trên 3.500 tỷ là điều hoàn toàn khả thi. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo SBG đã có chiến lược giảm dần doanh thu nông sản, do đó doanh thu mảng nông sản 2023, SBG kì vọng doanh thu đạt 3.500 tỷ đồng.

14.3 Chiến lược kinh doanh

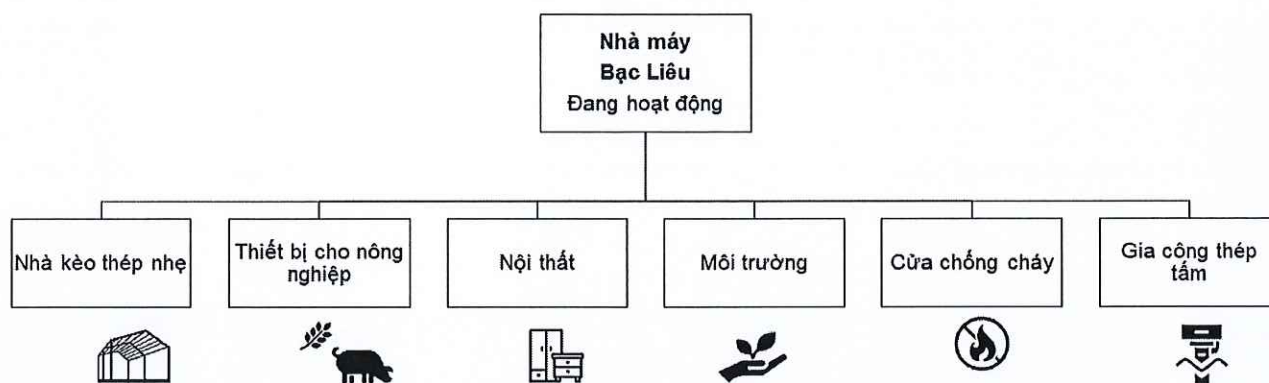
a) Chiến lược mảng cơ khí

Năm 2021 đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của mảng cơ khí. Nối tiếp thành công đó,



năm 2022, SBG đưa Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO tại tỉnh Bạc Liêu đi vào hoạt động. Theo thiết kế, Nhà máy cơ khí tại Bạc Liêu có công suất:

- Gia công chi tiết thiết bị phụ tùng công nghiệp phụ trợ công nghệ cao CNC 8.500.000 sản phẩm/tháng.
- Sản phẩm chế tạo: sản phẩm lò đốt rác 300 tấn/năm, sản phẩm dự án xử lý nước thải 15 dự án; gia công nhà kèo thép, nhà xưởng 1.500 sản phẩm/năm.



Qua đó, năm 2023 SBG sẽ tiếp tục được đà tăng trưởng vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2022.

Không dừng lại ở đó, SBG sẽ đầu tư xây dựng thêm 02 nhà máy cơ khí công nghệ cao khác tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và tỉnh Nghệ An. Tầm nhìn đến năm 2025, doanh thu mảng cơ khí của công ty đạt trên 2.000 tỷ, hướng tới trở thành công ty dẫn đầu về cơ khí công nghệ cao.

Thông tin về nhà máy cơ khí tại Bà Rịa – Vũng Tàu:

- Giấy chứng nhận đầu tư: 8353128311 cấp ngày 01/03/2022 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Tên nhà máy: nhà máy cơ khí Công nghệ cao Siba Bà Rịa Vũng Tàu



- Công suất, doanh thu dự kiến:

STT	Tên Sản phẩm	Doanh thu dự kiến chưa VAT (VNĐ)/năm
1	Sản xuất và thi công nhà kèo thép, nhà xưởng: 1.000 – 1.200 tấn/tháng	380.000.000.000

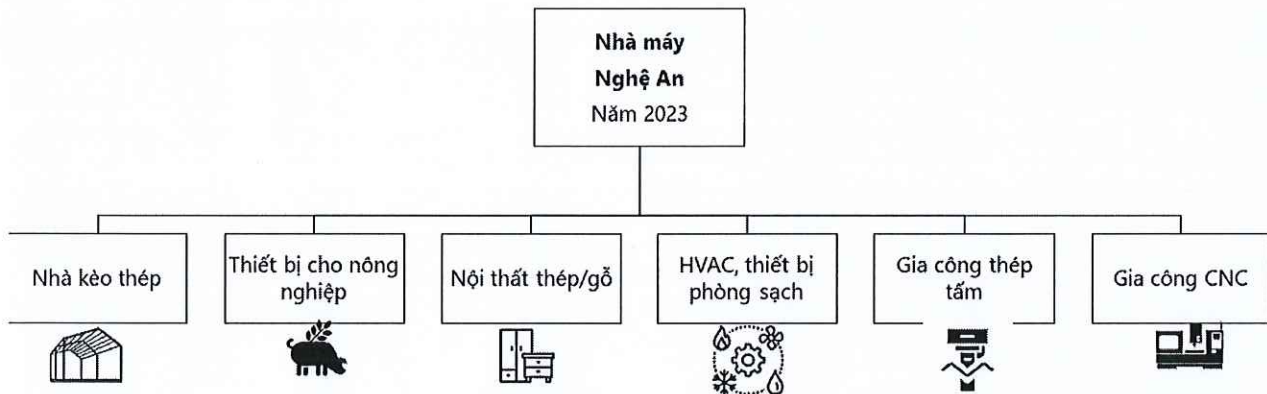


2	Gia công thép tấm, CNC: 500 – 700 tấn/tháng	190.000.000.000
3	Gia công tủ lạnh, tủ mát, cấp đông: 50.000 sản phẩm/tháng	50.000.000.000
4	Sản xuất nội thất thép, cửa chống cháy	80.000.000.000
5	Gia công chế tạo thiết bị chuồng trại, khung chuồng chăn nuôi	280.000.000.000
Tổng		980.000.000.000

- Tổng mức đầu tư: 551.412.677.000 đồng
- Thời gian đi vào hoạt động, vận hành: Dự kiến cuối năm 2023.

Thông tin về nhà máy cơ khí tại Nghệ An

- Giấy chứng nhận đầu tư: Nhà máy đang trong quá trình xin cấp phép chứng nhận đầu tư
- Tên nhà máy: nhà máy cơ khí Công nghệ cao Siba Nghệ An
- Sản phẩm chính:



- Doanh thu dự kiến từ hoạt động nhà máy:

STT	Tên Sản phẩm	Doanh thu dự kiến chưa VAT (VNĐ)/năm
1	Sản xuất và thi công Nhà kèo thép (600 tấn - 800 tấn/tháng).	200.000.000.000
2	Sản phẩm gia công thép tấm : Nội thất VP, Nội thất gỗ, Tủ điện, Thang máng cấp, Quạt công nghiệp.	100.000.000.000
3	Gia công cơ khí chính xác CNC và thiết bị phụ trợ công nghiệp, khuôn mẫu.	30.000.000.000
4	Sản phẩm HAVC – Thiết bị phòng sạch – Siba AirTech	100.000.000.000

5	Sản phẩm thiết bị chăn nuôi (Nhà thép nhẹ, Ô Chuồng, Silo...)	150.000.000.000
Tổng		580.000.000.000

- Tổng mức đầu tư: 320.000.000.000 đồng
- Thời gian đi vào hoạt động, vận hành: năm 2024

Hoạt động xây lắp – cho thuê

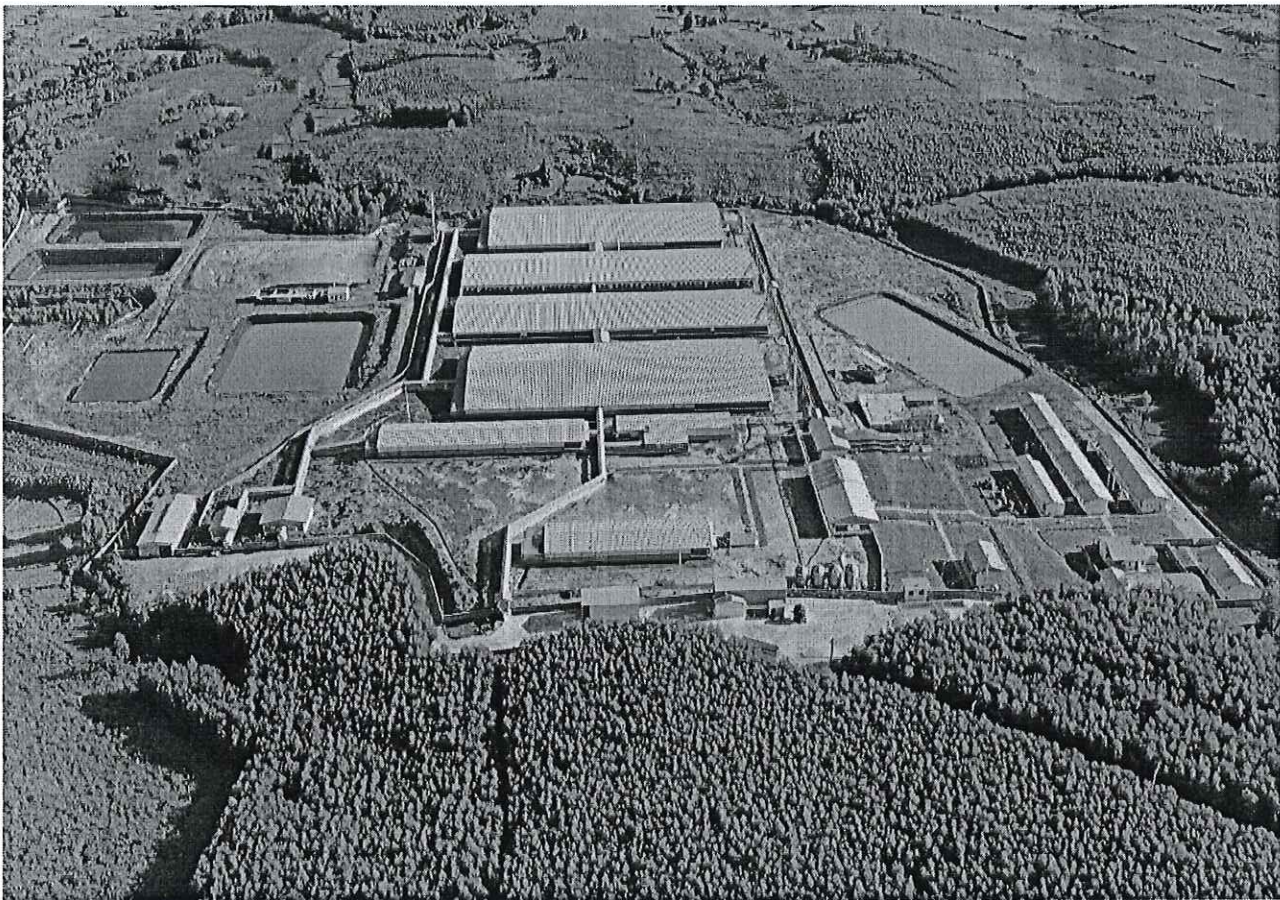
Hiện tại, hoạt động cung cấp các sản phẩm cơ khí và xây dựng lắp đặt công trình nhà xưởng đang là hoạt động mang lại nhiều doanh nhất cho mảng cơ khí. Tuy nhiên giai đoạn trước 2023, SBG mới chỉ tập trung đầu tư vào cơ khí, gia công. Sang 2023, SBG định hướng đầu tư thêm phát triển thêm dịch vụ xây lắp – cho thuê trang trại heo.

Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi heo cần vốn đầu tư rất lớn, trang trại gặp khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn vay nhưng chưa thể bởi thiếu vốn tự có ban đầu hoặc không ứng đủ giá trị tài sản thế chấp, dễ gặp rủi ro vì dịch bệnh, biến động giá, chi phí tài chính.

Nhiều tập đoàn chăn nuôi đang phát triển mạnh mẽ, việc sản xuất, lắp đặt xây dựng trọn gói trang trại chăn nuôi hoặc cho thuê trại có thể đáp ứng nhu cầu kịp thời khi cần thiết, tạo nên mô hình hợp tác cho thuê hoặc chuỗi cung ứng bền vững, khai thác hết tiềm năng và phát triển hiệu quả của ngành chăn nuôi.

Siba Group tập trung vào ưu thế nổi bật của mô hình chuồng trại mới hiện đại chuyên nghiệp – an toàn sinh học cao:

- Xây dựng nhà chuồng lớn, tập trung, tiết kiệm được 50% diện tích đất xây dựng, đặc biệt trong bối cảnh quỹ đất dành cho chăn nuôi có giới hạn.
- Mô hình được xây dựng giữ trung tâm khu đất, nên vấn đề cách ly dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn, an toàn cao hơn, giảm chi phí thuốc + vắc xin điều trị
- Đầu tư theo mô hình chuẩn chỉ cần 01 quản lý tổng thể để quản lý, tập trung theo mô hình ngành dọc vì vậy ước tính giảm 40-50% chi phí quản lý.



- Vận hành hệ thống theo công nghệ 4.0 ít phụ thuộc vào người lao động nên kiểm soát dịch bệnh tốt hơn. Xây dựng nhà tiến chế sẽ rút ngắn được thời gian thi công, thời gian sử dụng lâu bền, chi phí vận hành tu sửa dễ dàng và giảm đáng kể so với mô hình bình thường.
- Công nghệ chuồng Sàn – Đan => heo luôn được ở trên sàn khô, nhiệt độ trong phòng luôn ổn định phù hợp với từng loại heo, đặc biệt là heo đẻ thì tỷ lệ sinh sản thành công cao:

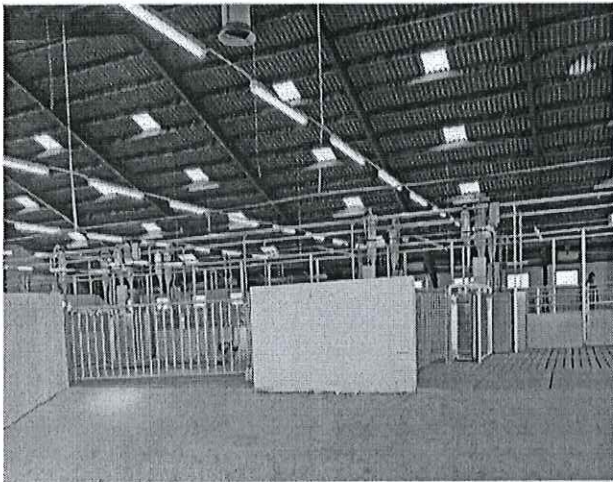
Nhà heo nọc

Nhà heo chứa đàn heo đẻ lấy giống.

Ngoài nhà kèo thép, SIBA Group còn cung cấp các hệ thống cho ăn phù hợp với sự khuyến cáo của khoa học, heo được cho ăn thường xuyên nhằm giúp heo đứng lên vận động, thức ăn luôn đảm bảo độ tươi. Điều kiện nuôi tốt giúp ngăn ngừa các thương tích, tối ưu hóa việc sinh sản, đảm bảo sức khỏe và hiệu quả sản xuất.



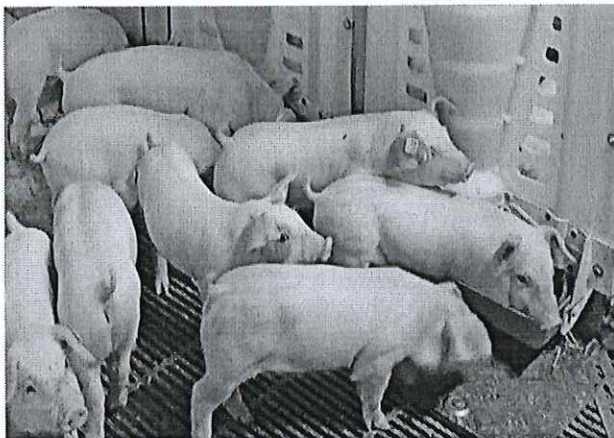
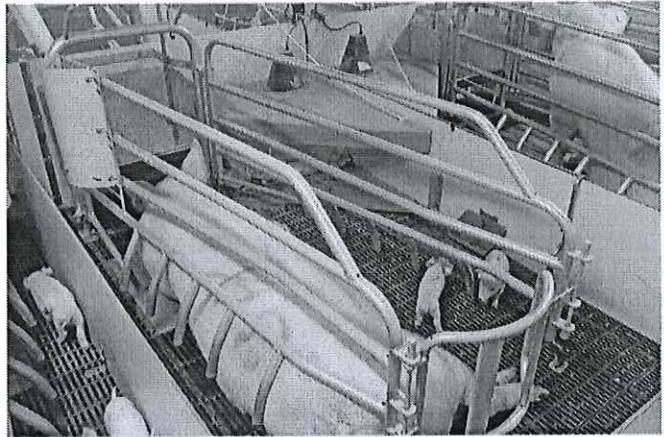
Nhà heo nái mang thai



các ô chuồng có cửa thoát tự do và các ô chuồng nuôi nhóm tùy theo mỗi quốc gia và yêu cầu của chủ đầu tư.

Nhà heo nái đẻ

SIBA GROUP cung cấp các hệ thống cho ăn đáp ứng các yêu cầu cho ăn thường xuyên trong chuồng đẻ để đảm bảo luôn có thức ăn tươi mới mỗi khi heo đói. Điều rất quan trọng là nái đẻ đang nuôi con được giữ thể trạng tốt để tránh chấn thương và tối ưu hóa chu kỳ sinh sản tiếp theo. Đảm bảo sức khoẻ heo nái đẻ và đạt hiệu quả chăn nuôi.



bạn phải có hệ thống cho ăn hiệu quả và tin cậy với thời gian dùng tối thiểu. Hệ thống SIBA Trans được thiết kế và phát triển cho môi trường trại nuôi công nghiệp và các bộ phận phụ trợ đảm bảo tuổi thọ sử dụng lâu mà không bị hỏng hóc.

SIBA GROUP thực hiện dự án từ thiết kế bố trí mặt bằng đến quản lý ô chuồng nuôi heo nái mang thai. Chúng phát triển hệ thống cho heo nái ăn bằng trạm ăn điện tử. Trạm cho ăn điện tử đáp ứng các yêu cầu của các chuyên gia chăn nuôi về việc cho ăn cá thể và đảm bảo khẩu phần ăn cho mỗi heo nái để có thể trạng tốt nhất nhằm đạt được hiệu quả sản xuất cao nhất SIBA cũng cung cấp các lồng chuồng nuôi cá thể cũng như

Nhà heo cai sữa

Đồ thị tăng trưởng cao và sức khoẻ heo sau cai sữa với chi phí nuôi tối thiểu rất quan trọng trong giai đoạn cai sữa. Điều này có thể xảy ra nếu heo cai sữa bắt đầu ăn từ ngày đầu tiên, vì mục đích này, SIBA đã phát triển các hệ thống cho ăn và các máng ăn để sử dụng cho heo cai sữa và đảm bảo cấp thức ăn tươi với lượng thức ăn hao hụt tối thiểu. Heo cai sữa và heo thịt nên được cho ăn khi thích. Do đó, điều quan trọng là

Nhà heo thịt

Hiệu quả sản xuất trong giai đoạn nuôi thịt phụ thuộc vào mức tiêu thụ thức ăn, tăng trưởng và tỉ lệ thịt nạc. Có một số cách tối ưu hóa cho thể trạng heo ở giai đoạn này và các chuyên gia đánh giá trong từng trường hợp các điều kiện có thể cải thiện như thế nào: Cho ăn khô hoặc cho ăn lỏng - SIBA cung cấp giải pháp tối ưu và kinh tế nhất cho dự án. Hệ thống SIBA Trans được thiết kế và phát triển cho môi trường trại nuôi công nghiệp và các bộ phận phụ trợ đảm bảo tuổi thọ sử dụng lâu mà không bị hỏng hóc.



Nhà heo kiểm dịch/cách ly

Mặc dù nhà cách ly / kiểm dịch chỉ được sử dụng như là một khu vực quá cảnh, điều kiện bố trí và cho ăn uống vẫn phải giống như trong các nhà nuôi khác. Những con heo mới này phải quen với việc bố trí nhà nuôi mới và hệ thống cho ăn trong đàn để dễ dàng điều chỉnh cho từng hệ thống cho ăn riêng.

b) Chiến lược mǎng năng lượng

Hoạt động mǎng năng lượng của Công ty sẽ định hướng theo 2 hướng: điện áp mái sẽ tiếp tục khai thác từ 2 công ty con và xây mới điện rác.

☛ Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu

Hiện tại Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu đang khai thác dự án năng lượng mặt trời áp mái lắp đặt trên mái xưởng của nhà máy Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao của công ty. Công suất hoạt động của dự án: 1MW. Điện sản xuất được đấu nối trực tiếp phục vụ cho các hoạt động của nhà máy. Điều này góp phần giảm chi phí sản xuất của nhà máy, giảm giá thành tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm công ty tạo ra.

Ngoài ra, phần điện nhà máy không sử dụng hết được hòa nối vào hệ thống điện quốc gia. Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu đã kí hợp đồng đấu nối và bán điện cho điện lực quốc gia (điện lực thành phố Bạc Liêu).

Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu tiếp tục khai thác thêm một dự án điện mặt trời áp mái tại nhà máy gạo Hạnh Phúc tại An Giang, công suất dự án là 1MW. Việc cung cấp thiết bị, thi công sẽ do SBG triển khai. Để triển khai dự án điện áp mái nhà máy



gạo Hạnh Phúc, VIMECO Bạc Liêu đã tạm ứng hơn 10,6 tỷ đồng cho SBG nhập thiết bị và triển khai dự án, đồng thời kí hợp đồng thuê mái và đang thương thảo hợp đồng đấu nối với điện lưới tỉnh An Giang. Tuy nhiên, do ảnh hưởng đại dịch covid-19 và vướng mắc thủ tục pháp lý đã khiến việc triển khai các hợp đồng nêu trên chưa thể thực hiện được trong năm 2022. Do đó, hai bên đã thống nhất điều chuyển khoản trả trước của các công ty con thành khoản vay ngắn hạn theo các hợp đồng vay tiền số 31.12.2022/HĐV-VMCBL-SB ngày 31/12/2022 (số tiền vay 10,651 tỷ đồng) với lãi suất vay 6%/năm.

✦ Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp

Tương tự Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu, trong năm 2022, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp khai thác một dự án điện mặt trời áp mái tại nhà máy gạo Hạnh Phúc tại An Giang, công suất dự án là 2MW. Việc cung cấp thiết bị, thi công sẽ do SBG triển khai. Đến thời điểm hiện tại, để triển khai dự án điện áp mái nhà máy gạo Hạnh Phúc, VIMECO Đồng Tháp đã tạm ứng hơn 15,9 tỷ đồng cho SBG để nhập thiết bị và triển khai dự án, đồng thời kí hợp đồng thuê mái và đang thương thảo hợp đồng đấu nối với điện lưới tỉnh An Giang. Tuy nhiên, do ảnh hưởng đại dịch covid-19 và vướng mắc thủ tục pháp lý đã khiến việc triển khai các hợp đồng nêu trên chưa thể thực hiện được trong năm 2022. Do đó, hai bên đã thống nhất điều chuyển khoản trả trước của các công ty con thành khoản vay ngắn hạn theo các hợp đồng vay tiền số 31.12.2022/HĐV-VMCDT-SB ngày 31/12/2022 (số tiền vay 15,977 tỷ đồng) với lãi suất vay 6%/năm.

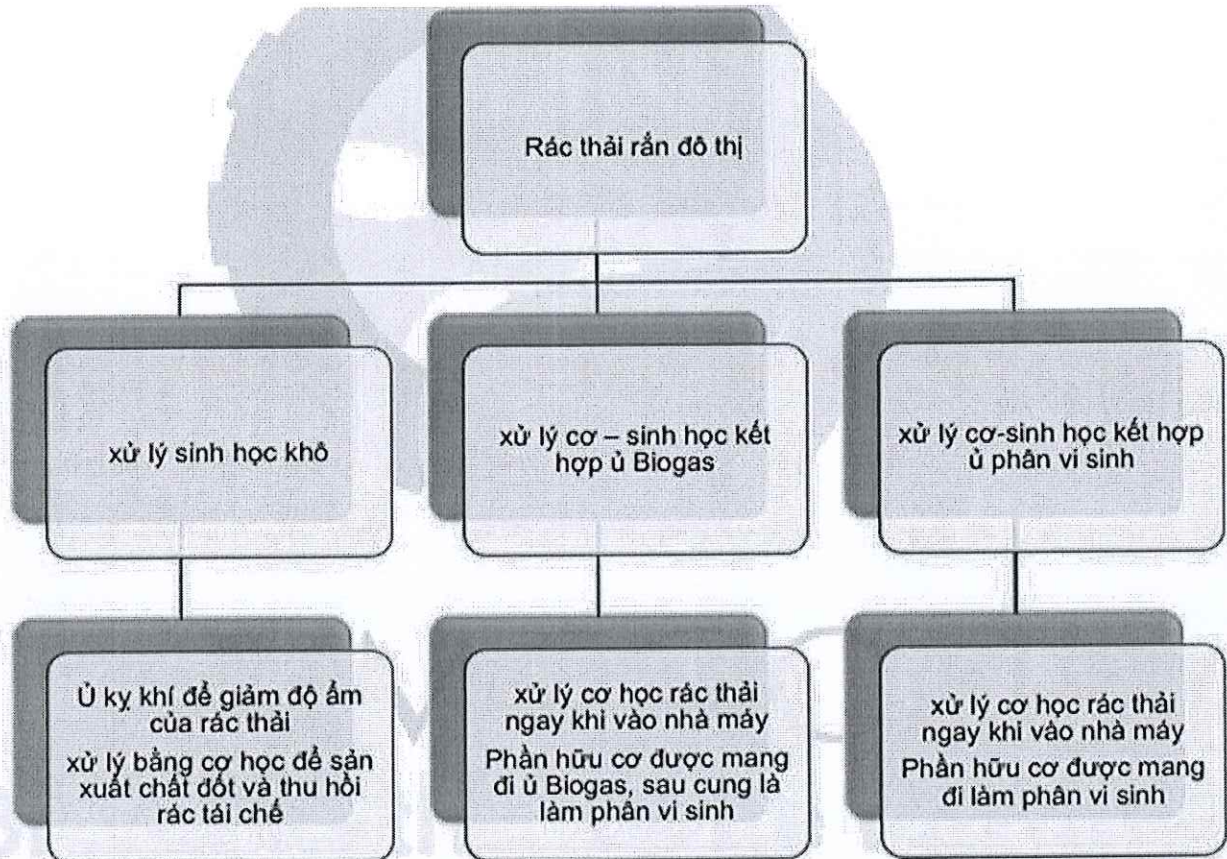
✦ Nhà máy xử lý rác thải, điện rác

Khoảng 85% lượng rác thải ở Việt Nam được xử lý chủ yếu bằng công nghệ chôn lấp, tồn nhiều diện tích đất, trong đó 80% là bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và chưa tận dụng được hiệu quả nguồn năng lượng.

Lượng rác khổng lồ thải ra mỗi ngày hiện nay đang là gánh nặng cho xử lý môi trường nhưng lại là tiềm năng rất lớn cho việc sản xuất thành điện ở Việt Nam và việc chuyển đổi rác thải thành năng lượng đang và sẽ tăng lên phù hợp với nhu cầu chung của thế giới.

Công nghệ đốt chất thải rắn ngày càng được áp dụng rộng rãi do có một số ưu điểm nổi bật so với các công nghệ khác như giảm được 95% thể tích và khối lượng chất thải, tận dụng nhiệt, tiết kiệm được diện tích đất so với phương pháp chôn lấp, giảm ô nhiễm nước, không khí,

giảm phát thải khí nhà kính ...



Nắm bắt được xu thế phát triển cũng như nhu cầu, Siba Group định hướng đầu tư phát triển lĩnh vực chuyển hóa chất thải thành năng lượng, cung cấp các dịch vụ kỹ thuật tốt nhất cho khách hàng về lĩnh vực điện rác góp phần cung cấp thêm nguồn năng lượng sạch, giảm tình trạng ô nhiễm rác thải rắn, sử dụng hiệu quả tài nguyên bảo vệ môi trường, gia tăng lợi ích cho cộng đồng và đất nước, hòa vào mạng lưới Quốc gia.

Công nghệ điện rác có hai phương án chính

- **Phương án 1**, sản xuất khí nhiên liệu để đốt trong các động cơ đốt trong và chạy máy phát điện. Chất thải khó phân hủy được tạo thành viên nhiên liệu và đốt trong các lò khí hóa để sinh ra nhiên liệu khí dưới dạng khí đốt tổng hợp (syngas).

Chất thải dễ phân hủy được đưa vào hầm ủ sinh khối để sản xuất ra khí đốt dưới dạng khí sinh học (biogas).

Trước tiên, rác được phân loại trên dây chuyền, tách chất thải chung thành chất thải phi nhiên liệu (đất đá, chai lọ, sắt thép) và chất thải nhiên liệu (chất thải cháy được).

Sau đó, chất thải nhiên liệu được phân loại thành chất thải khó phân hủy (nilon, cành cây, gỗ, giấy...) và chất thải dễ phân hủy (thực phẩm, rau...).

Hiệu suất chuyển đổi năng lượng của các công nghệ dạng này thường chỉ đạt được dưới 20%, vẫn mang tính thử nghiệm và chưa được thương mại hóa ổn định với công suất lớn.

- **Phương án 2**, rác thải khi đưa về nhà máy chỉ cần được loại bỏ các chất thải phi nhiên

liệu cỡ lớn dễ tách biệt, sau đó tập trung trong bể chứa rác kín.

Trong quá trình ủ từ 12-15 ngày, các chất hữu cơ trong rác tiếp tục bị phân hủy, hình thành nước rỉ rác, sau đó nước được tách ra tại đáy bể theo một quy trình riêng biệt bao gồm các quá trình xử lý yếm khí, hiếu khí, lắng, lọc.

Nhiệt thừa trong quá trình đốt tiêu hủy rác sẽ được tận dụng để đun nóng nước, qua đó sinh hơi và chuyển sang tua bin để sản xuất ra điện năng như các nhà máy nhiệt điện khác.

Công nghệ này không cần phân loại rác thải, diện tích nhà máy xử lý không quá lớn, hiệu suất chuyển đổi năng lượng cao hơn so với công nghệ theo phương án 1, tuy nhiên cũng chỉ dao động ở mức từ 25-30%.

Điểm hạn chế của công nghệ này là chi phí đầu tư lớn, hệ thống xử lý môi trường cũng tốn kém, tính khả thi cao hay thấp tùy thuộc vào thành phần rác thải.

Chiến lược phát triển điện rác

Góp phần theo định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 theo tinh thần của Nghị quyết 55-NQ/TW, tỷ lệ xử lý chất thải rắn đô thị cho mục tiêu năng lượng dự kiến đạt xấp xỉ 70% vào năm 2030 và phần lớn chất thải rắn sinh hoạt đô thị sẽ được sử dụng cho mục đích sản xuất năng lượng vào năm 2050.

Cung cấp nguồn điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội từ rác thải và năng lượng mặt trời với chất lượng ngày càng được cải thiện, đưa ngành năng lượng trở thành ngành kinh tế năng động, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu thụ năng lượng đang ngày càng gia tăng, cơ cấu tiêu thụ năng lượng chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, phát triển kinh tế theo hướng “xanh” bền vững.

Chú trọng nâng cao giải pháp công nghệ xử lý phù hợp, khả thi kỹ thuật và pháp lý, chi phí thấp, nâng cao hiệu quả tài chính.

c) Chiến lược lĩnh vực kinh doanh nông sản

Với một doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh nông sản trên 90% doanh thu như SBG thì việc tiếp tục duy trì là vô cùng cần thiết. SBG hiện đang có hoạt động kinh doanh nông sản trên thị trường nội địa. Tuy nhiên, do giá thành liên tục biến động khó lường, cùng với biên lợi nhuận của mảng kinh doanh nông sản không cao (thường chỉ ở mức $\leq 1\%$), nên trong thời gian tới, Ban lãnh đạo SBG sẽ cân nhắc giảm dần mức doanh thu 17%/năm so với năm liền trước trong giai đoạn 2022-2030 để tập chung tối đa nguồn lực cho mảng cơ khí và mảng năng lượng tái tạo với biên lợi nhuận cao và được kỳ vọng sẽ tối đa hóa lợi nhuận cho SBG trong thời gian tới.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Navibank đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán Navibank và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Chứng khoán Navibank nhận thấy SBG có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với Công ty. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của SBG trong những năm qua tương đối tốt, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Ngành và các chính sách của Nhà nước.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của SBG phụ thuộc vào tình hình biến động của thị trường, của dịch bệnh và thói quen sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba cung cấp. Thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết (thông tin về trái phiếu chuyển đổi và các thông tin liên quan đến cổ phiếu, trái phiếu...)

- Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết (nếu có)

- Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

- Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

- 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 25.000.000 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.

Bảng 38: Danh sách hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu

Stt	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	
					Từ ngày 12/12/2022 đến 12/12/2023 (*)	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng tiếp theo kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán (**)
1	Nguyễn Văn Đức	221055326	25/07/2012	CA. Phú Yên	1.470.000	757.500
2	Phan Lê Hoàng Trung	079084016114	04/10/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	15.000
3	Lê Thị Xuân Đức	056185012651	10/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	5.000
4	Hà Thị Ngọc Sơn	054184009494	13/01/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	13.000
5	Trần Ngọc Long	048084000072	06/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG/VD	-	22.500
6	Đào Đức Tuấn	038089006551	18/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	6.250
7	Phan Hồng Vân	001177031233	20/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	750.000	380.000
8	Đỗ Quốc Huy	031092019289	05/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	-	20.000
9	Nguyễn Văn Phú	036084001280	26/02/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG/VD	-	75.000
10	Công ty cổ phần Siba Holdings	0109778609	14/10/2021	Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	2.780.000	6.950.000

5. Phương pháp tính giá

Giá trị 1 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được xác định theo một số phương pháp như sau:

- Phương pháp hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/B);
- Phương pháp hệ số giá trên thu nhập mỗi cổ phần (P/E);

Ý tưởng của phương pháp này là thực hiện xác định giá trị của tài sản bằng cách so sánh với giá trị thị trường của các tài sản tương tự. Quá trình ước lượng này gồm các bước (1) Xác định nhóm tài sản so sánh (ngành) và các giá trị thị trường của nhóm tài sản (ngành) này; (2) Chuyển các giá trị này thành các “Hệ số chuẩn” và (3) Áp dụng các hệ số này vào việc tính toán giá trị các tài sản mục tiêu. Trên cơ sở này, lựa chọn một số công ty có giao dịch trên thị trường chứng khoán tại các Sở giao dịch chứng khoán, tính toán các hệ số chuẩn của nhóm công ty này và dùng “Hệ số chuẩn” của nhóm công ty này để tham chiếu tính toán các hệ số và giá trị tài sản của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

- Giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng: dựa trên giá cổ phiếu đã được chào bán thành công lần đầu ra công chúng.

a) Tính giá cổ phần theo phương pháp chỉ số giá P/E

- Giá cổ phần của Công ty theo phương pháp này được tính bằng lợi nhuận cơ bản trên một cổ phần của Công ty 4 quý gần nhất nhân với chỉ số P/E của ngành.

Công thức tính:

Giá một cổ phần = Lợi nhuận cơ bản trên một cổ phần x Chỉ số P/E trung bình ngành

- Chỉ số P/E trung bình ngành được xác định bằng phương pháp bình quân chỉ số P/E của các công ty trong cùng ngành Cơ khí chế tạo đang có cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; Giá để tính P/E của các công ty được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch 16/10/2023; EPS của công ty được sử dụng là EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phần cuối kỳ trên báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022 hợp nhất, kiểm toán.

- Chỉ số P/E trung bình ngành được tính như sau:

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Số lượng cổ phần	Lợi nhuận sau thuế 2022 (triệu đồng)	Giá (VNĐ)	EPS năm 2022 (VNĐ)	P/E (lần)
1	DHP	CTCP Điện cơ Hải Phòng	9.492.000	13.892	11.000	1.464	7,51
2	CAV	CTCP Dây cáp điện Việt Nam	57.600.000	384.245	67.600	6.550	10,32
3	SMA	CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	20.352.836	29.416	8.260	1.445	5,72
Bình quân							7,58

- Giá cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba theo phương pháp P/E được xác định như sau:

$$\text{Giá một cổ phần} = \text{Lợi nhuận cơ bản trên một cổ phần} \times \text{Chỉ số P/E trung bình ngành} \\ = 2.455 \times 7,58 = 18.608 \text{ đồng/CP}$$

b) Tính giá cổ phần theo chỉ số giá P/B:

- Giá cổ phần của Công ty theo phương pháp này được tính bằng giá trị sổ sách của Công ty tại ngày báo cáo tài chính gần nhất nhân với chỉ số P/B của ngành.

Công thức tính:

$$\text{Giá một cổ phần} = \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} \times \text{Chỉ số P/B trung bình ngành}$$

- Chỉ số P/B trung bình ngành được xác định bằng phương pháp bình quân chỉ số P/B của các công ty trong cùng ngành Cơ khí chế tạo đang có cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Giá để tính P/B của các công ty được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch 16/10/2023, Giá trị sổ sách của các công ty được tính dựa trên BCTC hợp nhất, kiểm toán ngày 31/12/2022. BVPS = Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/Số cổ phần cuối kỳ.

Hội đồng quản trị sử dụng giá trị sổ sách trên một cổ phần ước tính tại thời điểm 31/12/2022 theo BCTC hợp nhất năm 2022 để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu.

Giá 1 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba theo phương pháp giá trị sổ sách được tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Tài sản vô hình – Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{398.315.672.760 - 12.203.712.154}{25.000.000} = 15.444$$

- Như vậy: Giá trị 01 cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba xác định theo phương pháp giá trị sổ sách là: **15.444 đồng/cổ phiếu.**

- Chỉ số P/B trung bình ngành được tính như sau

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	Số lượng cổ phần	Vốn chủ sở hữu 2022 (triệu đồng)	Giá (VNĐ)	BVPS (VNĐ)	P/B (lần)
1	DHP	CTCP Điện cơ Hải Phòng	9.492.000	168.597	11.000	17.762	0,62
2	CAV	CTCP Dây cáp điện Việt Nam	57.600.000	1.831.631	67.600	31.799	2,13
3	SMA	CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	20.352.836	228.949	8.260	11.249	0,73
Bình quân							1,16

- Giá cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba theo phương pháp P/B được xác định như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá một cổ phần} &= \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} \times \text{Chỉ số P/B trung bình ngành} \\ &= 15.444 \times 1,16 = 17.915 \text{ đồng/CP} \end{aligned}$$

c) Giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO)

Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng trong thời gian từ 21/11/2022 đến 12/12/2022 với giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phân phối thành công là 10.000.000 cổ phiếu.

Như vậy: Dựa trên kết quả các phương pháp tính giá nêu trên và căn cứ kết quả đợt chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng, Hội đồng quản trị Công ty quyết định đưa ra mức giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SBG là 15.000 đồng/cổ phiếu.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Hiện nay, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba không quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Siba Group thực hiện theo nội dung quy định tại công văn số 1211/UBCK-PTTT ngày 17/03/2023 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước là 0%.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 08/09/2023, Công ty không có cổ đông nước ngoài.
- Siba Group cam kết tuân thủ đúng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa sau khi được chấp thuận niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1 Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

✦ Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo từng loại hình: Nông sản, khung chuồng heo không chịu thuế; Các dịch vụ, hàng hóa khác chịu thuế suất 8%, 10%.

✦ Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

- Dự án Nhà máy Cơ khí Công nghiệp hỗ trợ Công nghệ cao VMECO của Công ty được áp dụng thuế suất 17% trong 10 năm từ 2022 đến 2031; miễn thuế 02 năm từ năm 2022 đến 2023 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo.
- Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (công ty con) được Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp và Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) kể từ năm 2020 đối với thu nhập từ đầu tư dự án điện mặt trời. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

✦ Các loại thuế khác

Các loại thuế khác như: Thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân... Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

7.2 Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

✦ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

- *Đối với nhà đầu tư trong nước:* Căn cứ theo Thông tư số 25/2018/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/05/2018: Điều 4. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- *Đối với nhà đầu tư nước ngoài:* Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức

Trong trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức từ Công ty, nếu cổ tức được chia là cổ tức tiền mặt thì Thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hướng dẫn Luật quản lý thuế và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thuế thu nhập cá nhân và Nghị định 65/2013/NĐ-CP do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

✦ Đối với nhà đầu tư tổ chức

- *Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:*
- + *Tổ chức trong nước:* Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12



ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

+ Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

- *Thu nhập từ cổ tức:* được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp 2008.



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên Công ty: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Trụ sở chính: Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-24-37613399 Fax: 84-24-37615599

Website: <http://www.vpaudit.vn/>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán NaviBank

Địa chỉ: Tầng 6, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, Số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3724 5999 Fax: (8424) 3724 5775

Website: <http://www.nvs.vn/>

37
O
KH
PH
M
H
T
N
OK
CA
CH
C
TY
N
O
NH
P.V



VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**
- 2. Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết**
- 3. Phụ lục V: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết**
- 4. Phụ lục VI: Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết**
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được kiểm toán năm 2021 và năm 2022
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất soát xét bán niên năm 2023
 - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 3 năm 2023
- 5. Phụ lục VII: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật**
- 6. Các phụ lục khác**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2023

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
TỔNG GIÁM ĐỐC CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Đức

Nguyễn Văn Phú



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Lê Thị Xuân Đức

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Thị Ngọc Sơn

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAVIBANK
GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**



Mai Thị Hồng

